

Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

200



Tháng 2-4 ❖ 2009

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ



Chủ Nhiệm:

Mục Sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:

Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:

Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:

Văn Phòng Giáo Hạt

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

thongcong@vndistrict.org

Web Address:

<http://www.vndistrict.org>

Ngân Phiếu ủng hộ,

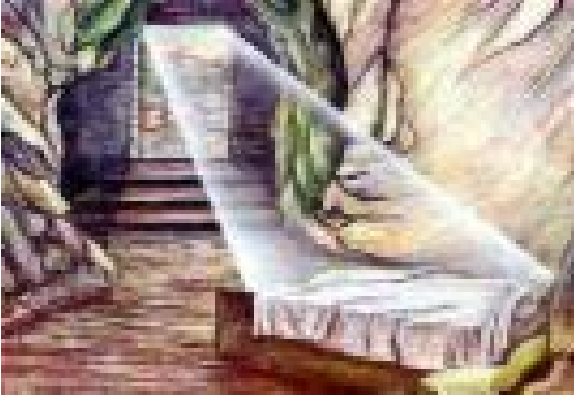
xin ghi:

“Vietnamese District”

và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 10 **Cái Thành Ở Trên Núi**
Mục Sư Nguyễn Thị
- 20 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục Sư Nguyễn Anh Tài
- 27 **Thông Báo về Hội Đồng GH**
- 28 **Trang Gia Đình**
Minh Nguyễn
- 36 **Có Chúa Cùng Đi**
Cao Ngọc Huyền
- 37 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 49 **Sự Cao Trọng Thật**
Mục Sư Hồ Thế Nhân
- 51 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**
Minh N. Thi
- 58 **Giá Phải Trả**
Bà Nguyễn Đăng Minh
- 62 **Phát Thanh Nguồn Sống**
Ban Việt Ngữ
- 68 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**
Tiến Sĩ Paul B. Lâm
- 72 **90 Phút Trên Thiên Đàng**
Nguyễn Đình chuyển ngữ
- 79 **Thư Độc Giả**
- 81 **Tin Tức Vui Buồn**



Chúa Đã Sống Lại

Sự kiện Chúa Giê-xu phục sinh, được ghi chép chi tiết trong cả bốn sách Phúc Âm, cho thấy tầm quan trọng của biến cố này trong giáo lý cứu rỗi. Đối với chúng ta ngày nay đã là con cái Chúa, sẵn có đức tin, chúng ta chấp nhận sự kiện Chúa phục sinh một cách dễ dàng, gần như đương nhiên, nhưng đó không hẳn là thái độ hữu dụng, vì nó khiến cho chúng ta không thấy có nhu cầu tìm hiểu cặn kẽ biến cố kỳ diệu này. Hậu quả là khi gặp những người chưa sẵn sàng tin Chúa Giê-xu phục sinh, chúng ta sẽ thấy mình không được chuẩn bị để có thể trình bày một cách mạch lạc, rõ ràng.

Nhận định đầu tiên cần nêu lên là tất cả những người đương thời, không ai nghĩ rằng một người bị kết án tử hình, đã bị giết bằng cách đóng đinh vào thập giá lại có thể sống lại. Nhận định này khá hiển nhiên vì những lý do như sau:

1. Ngay với các môn đệ, sự kiện Chúa Giê-xu phục sinh là điều hoàn toàn bất ngờ. Không một người nào trong các sứ đồ cũng như các môn đồ nghĩ đến, chứ chưa nói đến việc tin chắc hay quả quyết. Lu-ca cho biết sau khi các bà từ ngôi mộ trống của Chúa về báo tin, sứ đồ Phi-e-rơ chạy bay ra mộ kiểm chứng, nhưng khi nhìn vào “*chỉ thấy vải liệm ở trên đất.*” Ông trở về kinh ngạc, hoang mang. Lu-ca bảo rằng Phi-e-rơ lấy làm “*lạ lùng cho việc đã xảy ra.*” Đó là tâm

trạng Phi-e-rơ, một trong những sứ đồ thân cận nhất của Chúa Giê-xu. Như vậy, hiển nhiên những người khác cũng không thể có cái nhìn sáng sủa hơn, nghĩa là đối với các môn đệ, phục sinh là một biến cố hoàn toàn bất ngờ.

2. Sau khi chôn Chúa ba ngày, các tín nữ đến thăm mộ, đem theo hương liệu để xức xác Chúa, theo tập tục thông dụng đương thời. Người Do Thái không chôn người chết dưới đất, nhưng quấn vải liệm và đặt trong một quan tài đục trong đá, không có nắp. Hiển nhiên không một bà nào nghĩ đến việc Chúa phục sinh. Sứ đồ Giăng còn cho biết, vì thấy ngôi mộ trống không có xác Chúa, Ma-ri Ma-đơ-len ra bên ngoài ngôi khóc, rồi khi Chúa hiện ra, đến gần, bà tưởng là người làm vườn, cũng là người dời xác Chúa đi, bà đã xin chỉ chỗ để bà đến lấy xác Chúa, cho đến khi Chúa gọi tên bà mới nhận ra là chính Chúa (Giăng 20:11-15).

3. Trong khi các môn đồ không nhớ lời Chúa báo trước việc Ngài sẽ phục sinh, thì giới cầm quyền thù địch Chúa lại nhớ rất rõ, cho nên họ đã niêm phong mộ Chúa và cất lính canh gác cẩn mật, bảo rằng sợ ban đêm các môn đồ Chúa liều mạng đến lấy trộm xác rồi phao tin Chúa sống lại (Ma-thi-ơ 27: 62-66). Đối với họ, không thể có chuyện phục sinh mà nếu có, chỉ là một âm mưu lừa dối.

Nói tóm lại, từ môn đệ cho đến nhà cầm quyền không ai cho rằng biến cố phục sinh có thể xảy ra. Nhưng trái với tất cả mọi suy nghĩ này, Chúa Giê-xu đã phục sinh thật vinh quang, và là biến cố nền tảng của đạo Chúa. Nếu Chúa Giê-xu không phục sinh, Cơ-đốc Giáo sẽ sụp đổ. Nếu Chúa Giê-xu không phục sinh thì Ngài không phải là Đức Chúa Trời, Ngài không thể cứu rỗi con người. Nếu Chúa Giê-xu không phục sinh sau khi bị đóng đinh chết trên cây



thập tự, Ngài không hơn gì bất cứ giáo chủ nào khác. Nếu Chúa Giê-xu không phục sinh, thì Ngài không những không phải là Đức Chúa Trời mà Ngài còn là một người dối trá, vì trước khi chịu thương khó, Chúa đã đoán chắc với các môn đệ là sau khi chết ba ngày, Ngài sẽ sống lại. Đây cũng là lời thiên sứ nhắc lại cho Ma-ri tại ngôi mộ trống, “Sao các

người tìm người sống trong vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các người thể nào. Ngài đã phán rằng: *Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống lại*” (Lu-ca 24: 5-7). Thật ra giới cầm quyền Do Thái nhớ lời Chúa nói hơn các môn đệ, nhưng họ không tin. Dù không tin nhưng họ cũng cẩn thận cử quân lính đến canh gác nghiêm ngặt, bảo rằng các môn đệ Chúa sẽ đến lấy trộm xác Chúa rồi phao tin Chúa sống lại! Nếu Chúa không phục sinh thì mọi lời dạy khác của Chúa, cũng vì thế, mà không có giá trị gì.

Cho đến nay, những người vô tín và kẻ thù của đạo Chúa đã tìm đủ mọi phương cách, đưa ra mọi lý cứ, đặt ra vô số câu hỏi để tra vấn và gieo nghi ngờ đối với biến cố phục sinh lịch sử này.

1. Có người cho rằng những phần ký thuật sự phục sinh của Chúa Giê-xu trong các sách Phúc Âm chỉ là truyền thuyết mà không phải là lịch sử. Những người phê bình như thế đã quên yếu tố cơ bản để cấu thành truyền thuyết là thời gian; nghĩa là, ít ra phải là hàng thế kỷ sau biến cố, khi tất cả các chứng nhân không còn nữa. Đàng này sau khi sống lại, có lần Chúa đã hiện ra cho hơn 500 người thấy tận mắt trong cùng một lúc, và khi Phao-lô ghi lại trong 1 Cô-rinh-tô 15: 6 ông bảo rằng “*phần nhiều người trong số ấy hiện bây giờ còn sống.*” Sứ đồ Phao-lô đã viết những lời đó chỉ trong vòng 20-25 năm sau biến cố phục sinh. Một sự kiện như thế không thể gọi là truyền thuyết được.

2. Nhiều người đương thời từng biết, từng nghe Chúa Giê-xu nhưng không tin, lại dấy thành kiến với Chúa, trong đó có những người thuộc thành phần lãnh đạo, có chức, có quyền, cho nên chắc chắn họ sẽ không yên lặng trước những lời công bố Chúa phục sinh nếu đó là chuyện bịa đặt. Những lời chứng Chúa phục sinh ngay sau đó đã được các môn đồ công bố rộng rãi, đầy lòng tin quyết. Họ cũng sẵn lòng chấp nhận mọi bách hại mà không chịu im lặng, khiến những người vô tín chống đối không thể phản kháng có hiệu quả.

3. Truyền thuyết thường được thêu dệt, vẽ vời thêm. Nhưng khi đọc các phần ký thuật về sự phục sinh trong các sách Phúc Âm, chúng ta lại thấy một cảm nhận ngược lại, đó là tinh thần e dè, ngại ngần được thể hiện rõ nét, cho đến khi có những bằng chứng quá mạnh, lòng tin quyết mới được xác định. Có thể đơn cử một số trường hợp như sau:

Các môn đệ ở trong tâm trạng buồn thảm, hoang mang đã phản ứng rất dè dặt đối với lời loan báo của các bà từ mộ Chúa trở về, đến nỗi Chúa phải quở trách họ cứng lòng. Phúc Âm Mác ghi, “*Sau nữa, Ngài hiện ra cho mười một sứ đồ đang khi ngồi ăn mà quở trách về sự không tin và lòng cứng cõi, vì chẳng tin những kẻ từng thấy Ngài đã sống lại*” (Mác 16:14).

Lu-ca mô tả chi tiết hơn một tình huống khác cho thấy các môn đệ Chúa lúc đầu không sẵn sàng chấp nhận sự kiện Chúa phục sinh, vì khi Chúa hiện ra lúc họ đang hội họp trong phòng thì tất cả đều hoảng sợ, tưởng thấy thần linh, đến nỗi Chúa Giê-xu phải trấn an, “*Sao các người bối rối và sao trong lòng các người nghi làm vậy? Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy rời đến ta và hãy xem – thân thì không có thịt xương mà các người thấy ta có. Đương phán vậy Ngài giơ tay và chân ra cho xem. Nhưng vì cơ môn đồ vui mừng, nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? Môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy và ăn trước mặt môn đồ*” (Lu-ca 24:38-43). Chính Chúa phục sinh đứng trước mặt họ mà Ngài còn phải giải thích và thuyết phục, cho thấy thái độ nghi hoặc của các môn đệ đối với sự kiện Chúa phục sinh sâu đậm như thế nào!

Một trường hợp khác liên quan đến Tô-ma là một trong 12 sứ đồ. Lúc Chúa hiện ra cho các môn đồ lần đầu sau khi phục sinh, thì không có Tô-ma. Nhưng khi họ thuật lại cho Tô-ma, bảo rằng Chúa đã phục sinh thì chẳng những không tin, Tô-ma còn tuyên bố rằng, “*nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài và nếu ta không đặt bàn tay ta nơi sườn Ngài thì ta không tin*” (Giăng 20:25).

4. Có người cho rằng biến cố phục sinh không đáng tin vì những phần ký thuật trong các sách Phúc Âm mâu thuẫn. Lời phê phán này thật ra là ngộ nhận, nếu không phải là cố tình xuyên tạc. Những phần ký thuật biến cố phục sinh trong bốn sách Phúc Âm có những chi tiết khác nhau, vì mỗi trước giả ghi lại cùng một sự kiện qua những góc nhìn khác nhau, nhưng không mâu thuẫn mà thật ra bổ xung cho nhau. Những khác biệt nằm ở chi tiết mô tả, nhưng sự kiện trung tâm trọng yếu nhất là Chúa Giê-xu đã bị đóng đinh, đã chết, đã chôn nhưng đã sống lại thì tất cả các sách Phúc Âm đều đồng thanh khẳng định. Chính những chi tiết phụ khác nhau kết hợp lại làm cho bức tranh thêm màu sắc, thêm hài hòa, làm nổi bật hình ảnh sống động về sự phục sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu là sự

kiện nền tảng của đạo Chúa.

5. Một trong những lập luận phản bác sự phục sinh có sớm nhất là bảo rằng có người đã lấy trộm xác Chúa, giấu đi rồi phao tin Chúa đã sống lại. Có lẽ không có lập luận nào ngây ngô hơn lập luận trên, nhưng có điều lạ lùng là ngày nay vẫn có người vin vào. Trước hết, kẻ lấy trộm xác Chúa không thể là người La-mã, cũng không thể là người Giu-đa. Nếu hai thành phần này có xác Chúa trong tay thì khi các môn đệ quả quyết Chúa phục sinh, chúng chỉ cần đưa xác Chúa ra là tức khắc khóa được miệng các môn đệ. Còn bảo rằng các môn đệ Chúa đột kích vào phần mộ lấy trộm xác Chúa thì càng phi lý hơn. Khi Chúa bị bắt, các môn đệ tan tác, Phi-e-rơ chối Chúa, tất cả bỏ Chúa trốn đi.

Mộ Chúa có một tảng đá lớn chặn trước cửa hang, có một toán lính canh gác cẩn mật. Trong hoàn cảnh đó, chúng ta không thể nghĩ có ai dám đến lấy xác Chúa. Nan đề khác cũng xuất hiện là sau khi lấy xác Chúa, họ sẽ đem giấu ở đâu? Mà rồi làm sao họ có thể tiếp tục sống và rao giảng một điều họ biết là dối trá? Nếu các môn đệ ăn cắp xác Chúa rồi đặt chuyện, phao tin Chúa sống lại, thì hiển nhiên họ là những kẻ lừa phỉnh, nhưng đó lại không phải là cảm nhận của mọi người khi đọc những gì họ đã viết về sự phục sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Họ đã viết với chân tình và lòng tin quyết. Họ cũng bằng lòng chấp nhận mọi đòn vọt, tù đầy, thậm chí chấp nhận cả cái chết, nhưng vẫn không ngừng nói về sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Chúng ta biết rằng, người ta có thể sẵn

lòng hy sinh vì chính nghĩa, vì chân lý, nhưng không ai hy sinh mạng sống để bênh vực một điều mình biết rõ là dối trá. Các môn đệ Chúa và bao nhiêu thế hệ nối tiếp cho đến nay đã sẵn lòng chấp nhận mọi khó khăn, thậm chí khổ nạn để nói về Chúa sống.

6. Cũng có lập luận cho rằng Chúa Giê-xu không thực sự chết mà chỉ bất tỉnh cho nên khi được đặt trong mộ đá mát lạnh thì Ngài hồi sinh. Những người đưa ra lý thuyết này thực ra đã không



ngiên cứu kỹ cách xử tử hình bằng cách đóng đinh của người La-mã. Sau khi đã đánh đòn như tử, tội nhân bị đóng đinh vào cây thập tự. Hai cánh tay bị kéo căng ra đến trật khớp xương vai, hai chân đóng chồng lên nhau. Sau đó cây thập tự được dựng lên. Sức nặng của thân người sẽ trĩu kéo xuống ép chặt lồng ngực, khiến cho tử tội phải cố rướn người lên hút hơi trong từng nhịp thở. Trong tình trạng đó, tử tội cứ ngắt đi tỉnh lại trong nhiều giờ. Cuối cùng tử tội chết vì ngạt thở. Để tử tội chết nhanh hơn, toán hành quyết đánh gãy ông chân để tử tội không thể dùng chân rướn người lên lấy hơi, và như vậy sẽ chết trong vài phút sau đó. Lý thuyết bảo rằng Chúa Giê-xu không chết mà chỉ ngắt đi sau khi đã bị treo lên thập tự, còn bị đâm vào sườn thấu tim thì hoặc là thiếu hiểu biết hoặc cố ý diễn giải sai, làm lầm lạc những người nhẹ dạ, đơn sơ.

Sự thật là gì? Chúa đã sống lại, và sau đây là những sự kiện minh chứng cho khẳng định này.

1. Các môn đệ tiếp xúc trực tiếp với Chúa: Họ thấy Chúa, nghe Chúa và thậm chí sờ đụng đến Chúa bằng xương bằng thịt.

2. Kinh nghiệm gặp Chúa phục sinh đã biến đổi các môn đồ từ những người bình dân nhút nhát trở thành những người rao giảng Tin Lành nhiệt thành và can đảm, đến độ sẵn sàng chấp nhận tù đầy và cả cái chết, chứ không im lặng về sự phục sinh kỳ diệu của Chúa Cứu Thế. Chính biến cố phục sinh đã giúp họ khẳng định lần cuối thầy của họ là Chúa Cứu Thế, là Đức Chúa Trời, và không gì có thể lay chuyển niềm tin đó.

3. Đức tin của các môn đồ đặt nơi Chúa Cứu Thế đã khởi sự từ những lời Chúa dạy lúc sinh tiền, và sau khi Chúa phục sinh, họ *đã nhớ lại*, kể từ đó đức tin phục hồi và tăng trưởng một cách vững chắc.

4. Các môn đồ đã khởi sự công bố sự kiện Chúa Giê-xu phục sinh một cách thẳng thắn, can đảm ngay tại thủ đô Giê-ru-sa-lem, là chính nơi nhà cầm quyền đã kết án Chúa và đã giết Chúa. Công bố Chúa Giê-xu đã phục sinh tại đây không khác gì công bố bản án cho lương tâm những người giết Chúa, khiến tất cả những người dính dấp đến vụ án này không thể nào yên ổn. Và đó cũng là lý do khiến giới cầm quyền ra tay bách hại các môn đồ và Hội Thánh đầu tiên. Nhưng càng bách hại, các môn đồ càng công bố mạnh mẽ hơn, với quyết tâm cao hơn và cũng với những hy sinh càng lớn lao hơn nữa.

Ngày nay sự kiện Chúa Giê-xu phục sinh đã được chúng ta biết trong cái nhìn khách quan, qua những tường trình đầy đủ, trung thực, chính xác từ Kinh Thánh. Chúng ta cần có đáp ứng nào với Chúa là Đấng đã chết vì tội chúng ta, và cũng đã sống lại để ban sự sống của Ngài cho chúng ta? Nếu tôi không chắc Ngài thật đã chết vì tôi thì tôi không thể biết ơn Ngài đúng nghĩa, cũng sẽ không thấy mình mắc nợ Ngài món nợ của sự sống và sự tha tội. Nhưng vì Ngài thật đã chết vì tôi, và thật đã sống lại cho tôi nên bây giờ nếu tôi qua đời, tôi biết mình sẽ bước ngay vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời với tấm lòng và cuộc đời đã được tẩy sạch. Tôi sẽ không lo lắng, không sợ hãi bị đoán phạt, vì “*hiện nay không có sự đoán phạt nào cho những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu*” (Rô-ma 8: 1).

Khẳng định Chúa Giê-xu đã chịu án tử hình thay cho chúng ta, và Ngài đã phục sinh, chúng ta sẽ nắm lấy mọi cơ hội đền đáp ơn cứu tử bằng cuộc sống theo dấu chân Ngài: khiêm nhu, thánh khiết, yêu thương, công chính...

Vì Chúa đã phục sinh cho nên chúng ta mới có thể tâm giao với Ngài qua sự thờ phượng Ngài trong giờ tĩnh nguyện hàng ngày, tâm linh được nuôi dưỡng bằng lời Kinh Thánh, bằng sự cầu nguyện, bằng cuộc sống gắn bó với Hội Thánh, khi chúng ta nắm lấy mọi cơ hội để tận tâm phục vụ Chúa trong Hội Thánh đó.

Biết Chúa đã phục sinh và đang sống trong chúng ta qua Đức Thánh Linh, chúng ta cũng sẽ tha thiết mong các thân hữu, bè bạn chúng ta được gặp Ngài, để cuộc đời họ cũng được biến đổi, được nâng cao, để lại ảnh hưởng tốt lành cho mọi người, và thỏa nguyện cho chính mình.

Mùng Chúa Cứu Thế Giê-xu phục sinh, chúng ta cần kinh nghiệm sự sống phục sinh sung mãn của Ngài thể hiện qua chúng ta trong nếp sống thánh khiết, công chính, yêu thương, và đây cũng là điều chúng ta có thể thấy rất rõ qua cuộc đời những người tin kính Chúa trong Kinh Thánh và trong Hội Thánh.

Cuối cùng, chính đời sống chúng ta cũng phải là bằng cứ thuyết phục rất mạnh cho người thân và bạn bè thấy rằng Đấng chúng ta tôn thờ có thật đang sống hay không!

Thông Công



CÁI THÀNH

ở Trên Núi

*“Các người là sự sáng của thế gian, một
cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được.”
(Phúc Âm Ma-thi-ơ 5:14)*

Cái Thành Ở Trên Núi (City On A Hill) là tựa đề quyển sách của Mục sư Philip Graham Ryken, xuất bản vào năm 2003. Philip Graham Ryken là Mục sư Quản nhiệm của Hội Thánh Tenth Presbyterian Church ở Philadelphia. Đây là Hội Thánh do Mục sư James Montgomery Boice quản nhiệm trước kia. James Montgomery Boice là một tác giả nổi tiếng với gần 40 sách giải kinh và thần học. Graham Ryken là người thừa kế Montgomery Boice tại Hội Thánh nổi tiếng này (Mục sư Boice qua đời năm 2000). Quyển Cái Thành Ở Trên Núi có thêm tựa đề nhỏ (sub-title) là “Lấy Lại Khuôn Mẫu Thánh Kinh cho Hội Thánh Trong Thế Kỷ Hai Mươi Một” (Reclaiming the Biblical Pattern for the Church in the 21st Century). Trong tinh thần trở lại với khuôn mẫu của Kinh Thánh cho Hội Thánh của chúng ta trong thế kỷ này, chúng tôi xin lược thuật Chương 1 của sách để chúng ta cùng suy gẫm và áp dụng cho Hội Thánh.

Mục sư Ryken bắt đầu quyển sách với một danh từ chúng ta không muốn nghe, đó là “hậu Cơ-đốc” (post-Christian). “Hậu Cơ-đốc” mang ý nghĩa như thể đạo của Chúa (Cơ-đốc giáo) không còn nữa. Tác giả cho biết ông không muốn nói đến chữ “hậu Cơ-đốc” trong ý nghĩa đó vì

nước Mỹ vẫn còn nhiều người tin Chúa và kể mình là những người đã được tái sinh. “Hậu Cơ-đốc,” theo Ryken là “khi Cơ-đốc giáo không còn là một ảnh hưởng rộng lớn trong khối óc và con tim của văn hóa chúng ta như trước kia.” (We are living in post-Christian times, when Christianity no longer

exercises a prevailing influence on the mind and heart of our culture).

Ryken cho thấy qua bao nhiêu năm, những ý niệm về tự do và công lý đã được xây dựng trên nền tảng của Thánh Kinh. Kinh Thánh là trung tâm điểm cho mọi chương trình giáo dục từ tiểu học đến trung và đại học. Đã có lúc mà bất cứ một người Mỹ bình thường nào cũng đều biết những sự dạy dỗ căn bản của Kinh Thánh và đời sống cũng như suy nghĩ của họ chịu ảnh hưởng hoàn toàn với những dạy dỗ đó. Nói tóm lại, Cơ-đốc giáo là khuôn mẫu cho mọi hoạt động xã hội, chính trị, đạo đức, tôn giáo và trí thức của đất nước này.

Nhưng giờ đây, đất nước này đang bị một ảnh hưởng khổng lồ khổng chế. Tác giả gọi đó là chủ nghĩa dã man mới (the new barbarism). Tác giả trích lời của Charles Colson và cho biết chủ nghĩa dã man mới không đến với chúng ta như những rợ Hung Nô ở biên thùi nhưng nó đến từ bên trong con người chúng ta. Chúng ta trưởng dưỡng chủ nghĩa dã man này trong gia đình chúng ta và dạy trong trường học của con em chúng ta. Chủ nghĩa dã man này cư ngụ trong những nhà lập

pháp, trong tòa án, trong những phim trường và ngay cả trong hội thánh chúng ta. Nó hấp dẫn và êm đẹp, nó lôi cuốn và tinh vi.

Chủ nghĩa dã man mới này nhìn bên ngoài không có vẻ gì là đe dọa cả nhưng những gì bên trong mới là điều đáng sợ. Đó là chủ nghĩa phủ nhận chân lý tuyệt đối và trong thâm tâm người ta không còn để ý đến ai ngoài chính bản thân mình. Hai đặc tính nổi bật của chủ nghĩa dã man mới vì vậy là tương đối và vị kỷ (relativism and narcissism).

Tương đối (relativism) là hoài nghi triệt để, phủ nhận chân lý tuyệt đối, cho rằng không có gì là tuyệt đối trên đời này cả. Mỗi sự việc tùy thuộc vào quan điểm riêng hay cái nhìn riêng của mỗi người, không ai có thể áp đặt lên người khác quan điểm của mình. Đây cũng là đặc tính của thời kỳ hậu hiện đại (postmodernism) có thể được tóm tắt như sau: “Điều tuyệt đối duy nhất trên đời là không có gì tuyệt đối cả!”

Một trong những hậu quả tai hại của vấn đề tương đối là sự suy thoái trầm trọng của đạo đức và những nguyên tắc căn bản về khoa học, pháp luật, y học, truyền thông và áp dụng kỹ thuật. Trên phương diện thần học, tương đối

nghĩa là không một niềm tin nào có thể cho rằng chỉ có mình là đúng. Trong chủ trương tương đối, niềm tin Cơ-đốc cũng chỉ là một trong những niềm tin, Chúa Giê-xu không thể cho rằng Ngài là con đường duy nhất (Giăng 14:6)!

Vị kỷ hay đúng hơn cá nhân ích kỷ (narcissism) là cá nhân triệt để hay chỉ biết có mình. Chữ *narcissism* gốc từ chữ Narcissus. Theo thần thoại Hy-lạp, Narcissus là một thiếu niên trẻ, đẹp, si tình với chính mình khi thấy bóng mình dưới nước. Cứ ngồi mãi ngắm bóng mình dưới nước như vậy, Narcissus đã ngã chết bên bờ ao và biến thành cây hoa Narcissus (một loại hoa thủy tiên). Khuynh hướng vị kỷ lúc nào cũng có trong văn hóa Hoa-kỳ nhưng



đây là thời đại mà khuynh hướng này trở thành vô cùng cực đoan, chỉ biết có mình.

Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ này khiến người ta không còn quan tâm gì đến người trong cộng đồng, bạn đồng nghiệp, nhân công, người phối ngẫu hay con cái. Xã hội trở thành những người chỉ biết có mình, tóm thâu cho mình và không còn nghĩ đến người khác.

Hai chủ trương: tương đối trong tâm trí và ích kỷ trong tâm hồn chính là nguồn gốc của mọi vấn đề trong xã hội ngày nay. Vì không công nhận chân lý tuyệt đối, người ta không còn biết đâu là chân lý và vì vậy cũng không thể phân biệt đâu là đúng, đâu là sai. Hoài nghi trong tư tưởng đưa người ta đến chỗ tương đối về đạo đức. Vì sống ích kỷ, chỉ biết có mình, chúng ta thiếu đi những cộng đồng yêu thương khiến con người trở thành xa lạ với nhau, không còn chấp nhận nhau. Thế hệ trẻ lớn lên trong thái độ bị quan trọng trong những mối quan hệ tình cảm và từ đó đưa đến đổ vỡ trong hôn nhân và gia đình.

Sứ đồ Phao-lô, hai mươi thế kỷ trước đã mô tả hoàn cảnh xã hội của chúng ta như sau:

“Hãy biết rằng trong ngày sau rồi, sẽ có những thời kỳ khó khăn vì người

ta đều tư kỹ... ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời... Người ta không chịu nghe đạo lành" (II Ti-mô-thê 3:1-2, 4; 4:3).

Đó là một xã hội tư kỹ, chỉ sống cho mình và không chấp nhận chân lý (đạo lành) cho mình.

Nếu thế giới chúng ta đang sống là một thế giới như vậy thì chúng ta là người tin Chúa phải sống như thế nào? Đặc biệt hơn nữa, là Hội Thánh của Chúa giữa trần gian này, chúng ta phải làm gì? Thật ra, chính trong hoàn cảnh thoái hóa của đạo đức luân lý mà Hội Thánh của Chúa giữ một vai trò quan trọng trong việc thay đổi xã hội. Chính trong vị trí đó, Hội Thánh của Chúa được gọi là “cái thành ở trên núi” để soi sáng, hướng dẫn mọi người. Làm thế nào để Hội Thánh Chúa làm “cái thành ở trên núi?”

Một trong những cám dỗ của Hội Thánh là chúng ta đi tìm những phương pháp mới để cải thiện những “sinh hoạt” của Hội Thánh. Đó là điều đã xảy ra trong những thập niên cuối của thế kỷ 20. Hội Thánh ý thức rằng xã hội đang đối diện với những suy thoái về đạo đức, các giáo phái truyền thống sút giảm cho nên cố gắng làm thế nào để Hội Thánh có thể thích ứng với hoàn cảnh xã hội.

Các Hội Thánh bắt đầu tham gia vào chính trị, vận động chống phá thai và đem cầu nguyện trở lại học đường. Người ta bắt đầu đưa Đạo Chúa vào “thị trường,” tiếp thị Đạo Chúa cho quần chúng và biến Chúa thành một “món hàng” trong thị trường. Người ta cũng sử dụng đường lối giải trí, làm thế nào để các buổi thờ phượng có thể hấp dẫn hơn cho mọi người. Một số các nhà lãnh đạo Hội Thánh cho rằng phải sử dụng đường lối thực dụng (pragmatic approach) mới giúp Hội Thánh phát triển.

Peter Wagner, một trong những người lãnh đạo có nhiều ảnh hưởng của phong trào Hội Thánh tăng trưởng đưa ra nhận định sau:

Những thay đổi lớn lao nhất trong Hội Thánh của Chúa từ thời kỳ cải chánh đến nay đang diễn ra trước mắt chúng ta... Sự thay đổi trong thế kỷ mười sáu, chủ yếu là một sự thay đổi trên phương diện thần học. Còn cuộc cải cách mà chúng ta thấy hiện nay không phải là cuộc cải cách về mặt đức tin nhưng là một cuộc cải cách trên phương diện thực hành. Cuộc cải cách giáo hội trong thế kỷ thứ mười sáu là phản ứng trước một giáo hội tham nhũng và bội đạo. Cuộc cải cách



hiện tại thì không chống lại tham nhũng và bội đạo nhưng để sửa đổi tính cách thiếu phù hợp (irrelevance) của Hội Thánh.

Nếu kẻ thù của chúng ta là tính cách thiếu thích đáng thì Hội Thánh phải thường xuyên làm thế nào để thích đáng và phù hợp với thế giới hiện tại. Vì nghĩ như vậy nên người ta thu gọn thần học để chỉ còn lại vài giáo lý cơ bản. Điều này đi ngược lại với tinh thần cải cách giáo hội trước kia mà trọng tâm là thần học. Một khi Hội Thánh coi việc làm thế nào cho phù hợp và có ý nghĩa với xã hội đương thời, Hội Thánh sẽ rơi vào hai hiểm họa lớn của thời kỳ hậu hiện đại, đó là chủ nghĩa tương đối và chủ nghĩa cá nhân ích kỷ. Hội Thánh rơi vào hiểm họa của chủ nghĩa tương đối vì sẵn sàng hy sinh những nguyên tắc Thánh Kinh để có thể thành công trên phương diện được ưa chuộng và

ngưỡng mộ. Hội Thánh cũng trở thành con mồi của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ vì chỉ hướng đến chỗ làm thế nào để được xã hội thế tục chấp nhận.

Hội Thánh của Chúa cần phải thích ứng với xã hội đang sống, chúng ta không phủ nhận điều đó. Điều nguy hiểm là Hội Thánh sẽ đi đến chỗ hội nhập tất cả những tiêu chuẩn của trần gian vào trong Hội Thánh nếu chỉ nhắm vào mục đích làm thế nào cho phù hợp với xã hội. James Montgomery Boice nói rằng, “những người Tin Lành thuần túy đã chấp nhận khôn ngoan của đời, ôm ấp thần học của đời, áp dụng chương trình của đời và sử dụng phương pháp của đời!” Giáo lý của Đạo Chúa đã được sửa đổi cho phù hợp với tư tưởng của chủ nghĩa hậu hiện đại. Điều nguy hiểm là khi cố làm cho mình phù hợp với xã hội bên ngoài, Hội Thánh đã đánh mất đi đặc tính của Hội Thánh. Thay vì đối đầu với trần gian, Hội Thánh đã thỏa hiệp với trần gian. Hội Thánh không còn là “một cái thành ở trên núi” nữa nhưng đã tuột xuống ngang hàng với xã hội trần gian.

Như vậy Hội Thánh phải làm gì? Những nhà lãnh đạo hiện tại

đã bắt đầu với tương lai để rồi nhìn vào hiện tại và tìm cách thay đổi. Những nhà lãnh đạo truyền thống thì thường bắt đầu với hiện tại và rồi nhìn về quá khứ. Còn chúng ta thì sao? Nếu chỉ hướng về tương lai chúng ta sẽ đánh mất gia sản tâm linh quý báu trong quá khứ. Nhưng nếu chỉ nhìn về quá khứ, chúng ta sẽ sống với quá khứ và sẽ không thể phục vụ Chúa cách hiệu quả trong thời đại của mình. Điều chúng ta cần làm là sống trong hiện tại, học từ quá khứ và lường trước cho tương lai, với Kinh Thánh là kim chỉ nam cho mọi việc.

Khi nhìn vào Lời Chúa, chúng ta thấy chương trình của Đức Chúa Trời cho Hội Thánh của Ngài trong mọi lúc và mọi nơi. Vì vậy, muốn biết làm thế nào để sống cho Chúa trong thế kỷ thứ hai mươi mốt này, chúng ta cần trở về với thế kỷ thứ nhất. Đây không phải là chủ nghĩa truyền thống, cũng không phải là không phù hợp hay chỉ sống với quá khứ. Đây là Cơ đốc giáo vượt thời gian, xây dựng trên Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đấng hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không bao giờ thay đổi (Ê-phê-rơ 13:8).

Hội Thánh của Chúa là Hội Thánh được xây dựng trên căn

bản Phúc Âm. Sau khi Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên thập tự giá, phục sinh và thăng thiên, các môn đệ của Chúa ở lại Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời đã ban Đức Thánh Linh xuống trên họ và họ bắt đầu giảng dạy. Sứ điệp của họ là sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Họ giảng về cái chết chuộc tội của Chúa Giê-xu trên thập tự giá để cứu nhân loại. Họ nhấn mạnh về tính cách thực hữu của sự phục sinh và việc Chúa được tôn cao như được tóm tắt trong câu: “Đức Chúa Trời đã tôn Giê-xu này mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá làm Chúa và Đấng Christ” (Công vụ 2:36).

Dân chúng đã đáp ứng trước những lời giảng dạy này trong tinh thần của những tội nhân đáp ứng lại ân sủng Đức Chúa Trời ban cho họ qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Lòng họ tan chảy và hỏi các sứ đồ họ phải làm gì. Sứ đồ Phi-e-rơ bảo họ phải ăn năn tội và đặt đức tin nơi Chúa Giê-xu. Phi-e-rơ nói: “Hãy hối cải, ai nấy phải nhân Danh Đức Chúa Giê-xu chịu phép báp-têm để được tha tội mình” (Công vụ 2:38). Ông khuyên nài họ: “Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dãi gian tà này!” (Công vụ 2:40).

Lời khuyên của sứ đồ Phi-e-rơ

trên đây cũng thích hợp với thời đại chúng ta (“giữa dòng dôi gian tà”). Giữa dòng dôi gian tà đó, họ đã sống như thế nào? Kinh Thánh mô tả cho chúng ta thấy nếp sống của Cơ-đốc nhân trong thế kỷ thứ nhất như sau:

Vả, những người ấy bên lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung, bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh (Công vụ 2:42-47).

Các tín hữu đầu tiên được cứu khi họ ăn năn tội và đặt đức tin nơi Chúa Giê-xu. Khi đã được cứu, bởi ân sủng của Đức Chúa Trời, họ đã thiết lập một cộng đồng cùng nhau học hỏi, thờ phượng, chăm sóc lẫn nhau và cộng đồng đó ngày càng lớn mạnh.

Đây là tiêu chuẩn mà Hội

Thánh trong thế kỷ hai mươi mốt phải lấy làm mẫu mực cho mình:

1. Một Hội Thánh Giảng Dạy Lời Chúa (A Teaching Church)

Trong nếp sống của Hội Thánh đầu tiên, “lời dạy của các sứ đồ” được nhắc đến trước nhất. Điều này cho thấy rằng tất cả mọi sinh hoạt trong Hội Thánh tùy thuộc vào sự dạy dỗ Lời Chúa. Lời Chúa đã thành lập Hội Thánh vì Lời Chúa đưa người ta đến hiểu biết về sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. Lời Chúa dạy chúng ta biết thờ phượng, định nghĩa các thánh lễ (báp-têm, lễ bẻ bánh), hướng dẫn trong sự cầu nguyện. Lời Chúa dạy chúng ta yêu thương nhau và hướng dẫn chúng ta chăm sóc nhau.

Các tín hữu đầu tiên “bên lòng giữ lời dạy của các sứ đồ” và “ngày nào cũng vậy cứ chăm chỉ đến đền thờ,” chắc chắn là để nghe các lời dạy dỗ đó. Hội Thánh của thế kỷ thứ nhất là Hội Thánh đói khát về sự dạy dỗ Kinh Thánh và thần học.

Trong thời kỳ “hậu Cơ-đốc” này, Hội Thánh của Chúa chỉ sống còn nếu chúng ta có một đam mê đặc biệt với Lời Chúa. Nói như vậy có nghĩa là chúng ta cần đọc Lời Chúa tại nhà riêng

cũng như trong các buổi thờ phượng chung. Lời Chúa cần được giảng giải cách hệ thống, từng đoạn, từng câu. Lời Chúa phải là trọng tâm và là nguyên tắc hướng dẫn cho mọi ban ngành, mọi mục vụ trong Hội Thánh. Chẳng những quý trọng Kinh Thánh, chúng ta cũng phải sử dụng Kinh Thánh. Hội Thánh của thời đại chúng ta phải là Hội Thánh học hỏi Lời Chúa (“bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ”), đó là Hội Thánh ham muốn biết được ý muốn của Chúa được trình bày trong Lời của Ngài.

2. Một Hội Thánh Thờ Phượng (A Worshipping Church)

Hội Thánh đầu tiên chẳng những “bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ,” họ cũng bền lòng giữ “sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh và sự cầu nguyện.” Chữ “thông công” trong tiếng Hy-lạp là *koinonia*, nghĩa là “chia sẻ” hay “tham dự.” Chia sẻ hay tham dự đây nói đến chia sẻ tham dự trong sự thờ phượng chung bao gồm cầu nguyện và thánh lễ (bẻ bánh).

Hội Thánh đầu tiên thường xuyên

hợp lại để thờ phượng. Các tín hữu đầu tiên dành một thì giờ đến đền thờ mỗi ngày. Họ đến đền thờ chẳng những để nghe lời dạy của các sứ đồ nhưng cũng hát thánh vịnh và nhân Danh Chúa Giê-xu mà cầu nguyện. Họ cũng thờ phượng trong những nhóm nhỏ, từ nhà nầy sang nhà khác (Công vụ 2:46-47a).

Hội Thánh Chúa trong thời đại chúng ta cũng phải là một Hội Thánh tôn cao Chúa trong sự thờ phượng. Thờ phượng phải là trọng tâm của sinh hoạt Hội Thánh vì khi thờ phượng, chúng ta đặt Chúa ở trọng tâm của đời sống chúng ta.

“Sự thông công anh em” bao gồm cầu nguyện và bẻ bánh. Các tín hữu đầu tiên họp nhau lại là để cầu nguyện, nhất là trong những hoàn cảnh bất định hay bị bách hại (Công vụ 1:14; 4:24; 12:12). Cầu nguyện là điều các tín hữu làm hằng ngày, tại nhà riêng cũng như tại đền thờ. Họ

cầu nguyện vì biết rằng nếu không có quyền năng của Chúa Thánh Linh, những điều họ làm sẽ chẳng



đem lại kết quả gì.

“Lễ bẻ bánh” nói đến Tiệc Thánh. Tiệc Thánh là một huyền nhiệm, chẳng những để tưởng nhớ sự chết của Chúa nhưng cũng đặt hy vọng vào tương lai trong Nước Chúa. Lễ bẻ bánh trong Hội Thánh đầu tiên đi chung với bữa ăn thân mật của cộng đồng con dân Chúa. Bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau, các tín hữu đầu tiên thiết lập cộng đồng con dân Chúa để phân biệt với đời.

3. Một Hội Thánh Lo Tưởng Cho Nhau (A Caring Church)

Chữ “thông công” (*koinonia*) mang ý nghĩa chia sẻ, chẳng những chia sẻ trong sự thờ phượng, họ cũng chia sẻ trong việc mang gánh nặng cho nhau. Hội Thánh của thế kỷ hai mươi mốt cũng phải là một Hội Thánh biết chia sẻ, lo tưởng cho nhau.

Tác giả nhắc đến ba triết lý sống của kẻ trộm, người ích kỷ và người biết lo nghĩ cho người khác. Kẻ trộm nói: “Cái gì của anh là của tôi, tôi lấy!” Người ích kỷ nói: “Cái gì của tôi là của tôi, tôi giữ!” Còn người biết lo nghĩ cho người khác nói: “Những gì tôi có thật ra là của Chúa, tôi san sẻ!” Đó là tinh thần của Hội

Thánh đầu tiên: “Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung, bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người” (Công vụ 2:44-45).

Thời đại chúng ta là thời đại ích kỷ, tinh thần lo tưởng cho nhau là điều thật hiếm. Hội Thánh của Chúa trong thế kỷ này phải đi ngược lại dòng đời, để chúng ta là một cái thành trên núi, soi sáng, hướng dẫn và đem người khác đến với Chúa.

4. Một Hội Thánh Tăng Trưởng (A Growing Church)

Kết luận lời mô tả Hội Thánh đầu tiên là câu: “Được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh.” Điều này cho thấy một Hội Thánh học hỏi Lời Chúa, thờ phượng và chăm sóc nhau cũng là một Hội Thánh sẽ tăng trưởng.

Kinh Thánh không nói nhiều về những cố gắng chứng đạo trong Hội Thánh đầu tiên. Điều này cho thấy chứng đạo không phải chỉ là một buổi nhóm đặc biệt hay một phương pháp nào đó nhưng là một phần trong đời sống của Hội Thánh đầu tiên. Chắc hẳn họ đã mời bạn bè hay người thân

đến nghe lời giảng của các sứ đồ. Họ giúp đỡ những người chung quanh có nhu cầu và cũng làm chứng về đức tin của mình. Đời sống có Chúa là trọng tâm chắc hẳn đã thu hút nhiều người đến với Chúa. Những người ngoài Hội Thánh đã nhìn lên “cái thành ở trên núi” và khi được thu hút với sức mạnh của một cộng đồng Cơ đốc chân chính, nhiều người đã đến với Chúa và “mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội Thánh.”

Hội Thánh của Chúa đã bắt đầu đi xuống và người ta tự hỏi làm thế nào để Hội Thánh Chúa trong thế kỷ hai mươi mốt này có thể tăng trưởng được? Phương pháp Hội Thánh tăng trưởng nằm trong Lời Chúa: một Hội Thánh giảng dạy Lời Chúa, thờ phượng và lo tưởng cho nhau sẽ được Chúa ban phước và lớn mạnh.

Để kết luận, tác giả đề nghị những điều sau đây làm mục tiêu cho Hội Thánh và nhờ ơn Chúa

thực hiện:

- Trung thành với Lời Chúa và duy trì một chương trình giảng dạy có hệ thống từ Kinh Thánh

- Tổ chức chương trình thờ phượng hằng tuần cách nghiêm túc qua những lời có chuẩn bị, chương trình cầu nguyện và cố gắng tối đa để đạt đến tuyệt hảo (excellence) trong chương trình âm nhạc thờ phượng.

- Kết hợp mọi tín hữu vào trong các chương trình học Kinh Thánh và Nhóm Nhỏ để các nhu cầu cá nhân được đáp ứng và để mọi người có thể phục vụ lẫn nhau

- Mục vụ chăm sóc đến với mỗi tín hữu

- Thực hiện chương trình dạy dỗ để thông tin, huấn luyện và môn đệ hóa mỗi thành viên trong Hội Thánh

- Khuyến khích các công tác truyền giáo địa phương và thế giới

- Phục vụ Hội Thánh và cộng đồng qua các mục vụ xã hội

Đây là những điều chúng ta cần làm để Hội Thánh của Chúa trở thành một “cái thành ở trên núi” giữa bóng tối của thế kỷ hai mươi mốt.

*Mục Sư Nguyễn Thị
Phồng dịch*





HUẤN LUYỆN CAO CẤP

Chương trình huấn luyện môn đệ của Đức Chúa Giê-xu có thể được chia làm hai giai đoạn: Ba năm đào tạo các môn đồ và 40 ngày sau khi Chúa sống lại. Thời gian trước khi Chúa sống lại có thể được gọi là chương trình huấn luyện sơ cấp hay trung cấp. Khóa huấn luyện này chấm dứt tại Gô-gô-tha khi Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá. Kết quả kỳ thi cuối khóa có một môn đồ bị rớt, một số người đậu vớt và một số khác chỉ vừa đủ điểm trung bình.

Do đó, một khóa cao cấp rất

cần trang bị các môn đồ để thi hành chức vụ có hiệu quả hơn. Cho nên, sau khi từ kẻ chết sống lại, Chúa tiếp tục dạy thêm 40 ngày nữa trước khi Ngài thăng thiên về trời mà chúng ta có thể gọi đây là khóa huấn luyện cao cấp. Trong thời gian này có các bà đến thăm mộ được Chúa chỉ dẫn. Hai môn đồ về làng Em-ma-út được Chúa khai sáng tâm trí. Hai lần Chúa xuất hiện giữa các sứ đồ tại phòng cao và chúc bình an cho họ. Đặc biệt trong Phúc Âm Giảng chương 21 Chúa hiện

ra dạy dỗ, làm phép lạ một lần nữa bên bờ biển Ti-bê-ri-át mà tôi tạm gọi đó là khóa huấn luyện cao cấp.

I. Thành Phần Tham Dự Khóa Huấn Luyện.

Khóa huấn luyện này có hai thành phần: Huấn luyện viên và học viên, và tại đây chúng ta thấy một vị Thầy khả kính đến với các môn sinh đang hoang mang.

Trong lãnh vực giáo dục, Chúa Giê-xu được gọi là “Thầy” hay “Giáo sư từ Đức Chúa Trời đến” (Giăng 3:2). Chúa cùng mang nhiều danh hiệu khác như “Chúa Cứu Thế” trong lãnh vực cứu rỗi; “Đấng Thần Nhân” trong lãnh vực thần học. “Đấng Mê-si-a” trong lãnh vực biện chứng hay “Vua Hầu Đến” trong lãnh vực lai thế.

Trong bốn phương diện Phúc Âm: Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế; là Đấng Thánh Hóa, Đấng chữa bệnh và Vua hầu đến. Đó là chính DNA của Tổng hội C&MA chúng ta. Chúa Giê-xu là nhà huấn luyện xuất chúng, vì Ngài không chỉ dùng lời giảng huấn, nhưng còn huấn luyện bằng chính đời sống của Ngài. Như thế, Chúa là huấn luyện viên, còn những người được huấn luyện thì sao?

Học viên là các sứ đồ. Chúng ta thấy những người theo Chúa

ngoài 12 sứ đồ, còn có 70, có lúc 120 môn đồ. Nếu kể cả những học viên trong quần chúng thì có cả hàng ngàn người hay có lần đến 5,000 người đàn ông vào lúc Chúa hóa bánh nuôi cả một đoàn dân.

Khi xem danh sách các môn đồ được liệt kê trong chương 21 của sách Giăng, chúng ta thấy chỉ có bảy người tại bờ biển Ti-bê-ri-át. Còn những người kia ở đâu? Chúng ta không biết. Nhưng có một người chúng ta biết chắc là đã chết thuộc thể cũng như thuộc linh rồi. Đó là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đã tự tử và Chúa xác nhận Giu-đa là đứa con của sự hư mất (Giăng 17:12).

Từ đó chúng ta có thể đi đến nhận xét: trong 12 người theo Chúa, có một người phản Chúa. Đó là một tỉ lệ đáng tiếc, đáng buồn! Trong số 11 môn đồ còn lại, có được 7 người theo khóa huấn luyện cao cấp, là một con tỉ lệ đáng khích lệ. Vậy, bảy người này là ai?

1. *Si-môn Phi-e-rơ*. Theo giáo hội Công giáo, Phi-e-rơ là vị sứ đồ trưởng là giáo hoàng đầu tiên. Tuy nhiên, là người học Kinh Thánh, chúng ta ghi nhận ông là một đồ đệ thân cận của Chúa Giê-xu cùng với Gia-cơ và Giăng. Ông là một phát ngôn viên đặt nhiều câu hỏi ích lợi cho sự hiểu biết



thật và trong người không có điều dối trá chi hết” (Giăng 1:47). Nhưng có thể ông là một người đơn sơ nhưng đầy thành kiến vì khi Phi líp giới thiệu Chúa Giê-xu “là Đấng tiên tri mà Mô-i-se có chép trong luật pháp” là

về Chúa đáng khen. Tuy nhiên, có lần bị Chúa khiển trách vì không biết chương trình chịu đau đớn của Chúa, nhất là việc ông chối Chúa ba lần trước khi Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá. Đây là một bài học đau thương cho người môn đệ sốt sáng này. Ông cần được huấn luyện thêm.

2. *Thô-ma gọi là Di-đim*. Có nhiều phân đoạn Thánh Kinh đề cập đến ông. Tuy nhiên, sự kiện ông đặt nghi vấn việc Chúa sống lại tại phòng cao ở Giê-ru-sa-lem mấy hôm trước đó cho thấy ông cần được củng cố niềm tin, cho nên bây giờ khóa huấn luyện cao cấp này vô cùng cần thiết cho Thô-ma.

3. *Na-tha-na-ên*. (Không phải là một trong 12 sứ đồ - Lu-ca 6:12). Ông là người Phi-líp giới thiệu với Chúa ở vùng Ga-li-lê. Na-tha-na-ên là người tốt, Chúa nhận xét về ông: “*Là một người Y-sơ-ra-ên*

người ở Na-xa-rét, con của Giô-sép, thì ông phản ứng ngay: “*Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao?*”

Tôi nghĩ vì đơn sơ và suy nghĩ theo cách thường tình cho nên ông có mặt trong khóa huấn luyện cao cấp này.

4. *Gia cơ và Giăng, con Xê-bê-dê*. Hai người này có người mẹ rất nhiệt tâm lo cho con. Bà mạnh dạn xin Chúa cho chức vị và ngôi thứ cho hai con mà quên nghĩ đến những người khác. Quan tâm lo nghĩ đến con cái là điều tốt nhưng thái quá sẽ tạo áp lực và không khí nặng nề trong nhà Chúa. Về tính tình, hai môn đồ này cũng khá nóng nảy. Có lần khi đi ngang qua làng người Sa-ma-ri, thấy họ không chịu tiếp rước Chúa, hai môn đồ này đã đề nghị táo bạo: “*Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trời xuống thiêu họ chăng?*” (Lu-ca 9:51 ff.). Nhiều

lúc, không nói ra giống như họ nhưng chúng ta cũng nghĩ như vậy những khi bị nghịch ý hay chống đối. Cho nên, ngày nay chúng ta cũng cần phải bước vào khóa huấn luyện cao cấp để lãnh hội sự dạy dỗ cần thiết để trở nên người phục vụ có hiệu quả như hai nhân vật đặc biệt này.

Không lâu sau đó, Gia-cơ đã là người tuận đạo đầu tiên trong lịch sử Hội Thánh (Công Vụ 12:2). Giảng trở nên một thần học gia viết Phúc Âm Giảng và 3 thư tín mang tên ông rất giá trị trong kinh điển Tân Ước chuyên về lãnh vực “Cứu Thế Học” (Christology). Và quyển sách cuối cùng rất giá trị là sách Khải Thị mà ông đã được Chúa bày tỏ về viễn ảnh cuối cùng của nhân loại.

Còn hai môn đồ nữa không tên nhưng chắc có lòng hầu việc Chúa cho nên được đăng ký trong khóa huấn luyện cao cấp này.

II. Phương Pháp Huấn Luyện:

Chúa dùng câu hỏi để thẩm định tình trạng của các môn đồ khi họ có cơ hội trực diện với Chúa Phục sinh tại một địa điểm lý tưởng bên bờ hồ Ga-li-lê, cũng có tên là Ti-bê-ri-át. Đó là nơi rất quen thuộc là nơi họ từng sống trước khi gặp Chúa cũng như trong khi theo học với Chúa. Thời gian là một buổi sáng sớm, sau một đêm đánh cá

chuyên nghiệp mà không kết quả. Hãy tưởng tượng đây là những ngư dân dày kinh nghiệm, biết lúc nào cá ở sâu, lúc nào trôi lên mặt tìm mồi. Nhưng họ đã thất bại sau suốt một đêm làm lụng cực nhọc.

Chúa hỏi:

“Hỡi các con không có chi ăn hết sao? c.4

Câu hỏi bày tỏ mối quan tâm đến một nhu cầu thiết yếu như ăn, uống, ngủ, nghỉ. Câu hỏi kéo họ về với một thực tại, xét lại một nhu cầu không thể thiếu của đời sống.

Tuy nhiên câu hỏi này cũng nhằm mục đích đánh thức nhu cầu tâm linh. Hành trang chức vụ. Hiệu quả của công tác. Câu hỏi hàm ý lượng giá công việc.

Câu hỏi này làm họ thức tỉnh. Chúa biết sự thật và Chúa cũng muốn cho họ xác nhận sự thật. Dù cho sự thật đau xót hay phủ phàng: Đó là họ đã thất bại.

Hôm nay cũng vậy, có những người thất bại nhưng không muốn ai biết. Họ sống trong giả tạo, che đậy. Nhưng làm sao giấu được Chúa. Câu trả lời thành thật của các môn đồ một mỗi này là: *“Thưa rằng: Không”*.

Đây là câu trả lời thành thật Chúa muốn nghe chúng ta nói với Chúa và với chính mình: Công việc của con không kết quả, con không thỏa lòng, con đã thất bại.

Lời thú nhận đó rất cần thiết trước khi có thể thành công.

Nhiều lúc chúng ta tự dối mình, và cố che đậy thất bại. Chúng ta biết rõ mình lắm; tuy nhiên không đủ can đảm thừa nhận. Chúng ta muốn che đậy vì thể diện hay ngay cả vì chức vụ. Chúng ta cố gắng xoay sở, lảng xảng, hô hào, như muốn nói cho mọi người biết mình đang làm nhiều việc lớn đây. Nhưng khi đối diện với Chúa, ở nơi sâu kín của linh hồn mình chúng ta phải: *“Thừa rằng: Không”*.

Câu trả lời thừa nhận thực sự thất bại đó đã xoay chức vụ của các môn đồ này đến hướng thành công. Không phải nhờ sức mình bèn là tin vào sức Chúa.

Chúa có một phương pháp giáo dục nữa là dùng “thị trợ” (Visual aid).

“Một bếp lửa ở trên có bánh và cá” c. 9

Đây là một phương pháp hữu hiệu giải bày chân lý chẳng những bằng lời mà còn bằng hình ảnh nữa. Có ba hình ảnh liên quan đến nhu cầu thực tế. Sau một đêm làm việc ngoài biển, giờ đây có bếp lửa ấm, cá tươi, bánh ngon thì còn gì sung sướng hơn. Sau một đêm đánh cá vừa mệt vừa đói, các môn đồ thấy cá nướng thì chẳng có gì bằng, lại có bánh nóng hổi nữa. Quả là

một bữa điểm tâm được chuẩn bị chu đáo!

Tuy nhiên các tiêu biểu này có ý dạy dỗ sâu nhiệm hơn. Nhất là đối với Phi-e-rơ, khi thấy bếp lửa chắc ông nhớ mấy hôm trước đây ông ngồi bên một bếp lửa trong sân thầy tế lễ thượng phẩm Cai-phe. Ông đã khăng định chối Chúa lần cuối cùng. Ngồi chung với kẻ thù là chỗ nguy hiểm. Dù có hơi ấm đôi chút nhưng hiểm họa vô cùng lớn lao. Đừng tưởng rằng sẽ không sao! Chỉ quan sát một chút, nghe ngóng một chút thôi mà! *“Đặng coi việc ấy ra làm sao”* đã đưa Phi-e-rơ vào cạm bẫy của ma quỷ.

Từng trái của sứ đồ Phi-e-rơ là một hồi chuông thức tỉnh cho những ai đang *“ngồi chỗ của kẻ nhạo báng”* (Thi Thiên 1: 1).

Bếp lửa của Chúa có bánh và cá so với đồng lúa kia có lời chỉ trích, tố cáo làm cho sợ hãi và xui cho nói dối! Để rồi hối hận khóc lóc cách đắng cay! Bánh và cá tiêu biểu cho chính Chúa.

Chúa là Bánh Hằng Sống làm no lòng lũ khách, kiều dân đang đi qua trần thế. Hãy tưởng nhớ đến bánh Lễ Tiệc Thánh *“Này là thân thể ta”*. Sứ đồ Giảng giải thích lời Chúa Giê-xu dạy: *“Ta là bánh hằng sống từ trời xuống, nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng, mà bánh mà ta sẽ ban cho*

vì sự sống của thế gian tức là thịt ta” (6:51). Chữ cá trong Hy Văn có các mẫu tự là danh hiệu Chúa Giê-xu.

Như thế cách Chúa truyền đạt ý nghĩa thuộc linh qua ba hình ảnh cụ thể này rất thích hợp và thực tế cho các môn đồ Ngài.

III. Kết Quả Lớn. 21:6 “*Ngài phán rằng: Hãy thả lưới bên hữu thuyền, thì các người sẽ được. Vậy các người ấy thả lưới xuống được nhiều cá đến nỗi không thể kéo lên nữa*”.

Sự vâng lời của các người này thật đáng ngạc nhiên. Vì sao? Vì họ là những ngư phủ chuyên nghiệp mà nghe theo lời một người họ chưa rõ là ai. Nhất là đối với Phi-e-rơ, không phải đây là lần đầu. Khoảng ba năm trước, ông có một kinh nghiệm tương tự. Trong Phúc Âm Lu-ca chương 5 có ghi lại sau một đêm đánh cá không bắt được con nào. Thuyền

vào bờ, lưới giặt sạch, sau một đêm bủa lưới, kéo lên... Quảng lưới, kéo lên... Một phần xác, chán nản tinh thần vì không bắt được con cá nào. Để vâng theo lời Chúa mà thả lưới một lần nữa, lại ở chỗ gần bờ, là nơi các ngư phủ biết rõ chẳng có cá nào tại đó, thì quả là một sự vâng lời đáng ngạc nhiên.

Nhưng kết quả của sự vâng phục lời Chúa để lại một bài học ngàn đời cho kẻ hầu việc Ngài. Chúng ta có học được bài này chưa? Đừng dùng lý trí, đừng theo lý luận, đừng gạn hỏi hay muốn thỏa mãn ý riêng rồi mới chịu thuận phục. Biết bao lần chúng ta thất bại vì không tin cậy và vâng lời. Không chịu học kinh nghiệm của các bậc tiền nhân. Tự mãn, tự kiêu với tài đánh cá của mình. Xin Chúa cho chúng ta ghi danh vào khóa huấn luyện cao cấp của Chúa để trở nên kinh nghiệm và lão luyện được thấy qua hình ảnh kết quả của hai lần vâng phục Chúa.

Kết quả lần trước “*Họ thả lưới xuống được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra*” Lu-ca 5:6 và kết quả lần này Kinh Thánh xác nhận: “*Si-môn Phi-e-rơ xuống thuyền, kéo tay lưới đầy 153 con cá lớn lên bờ...*”



lưới không đứt” Giăng 21:11. Tại sao? Đây nói đến sức chịu đựng bền bỉ hơn, dẻo dai hơn trong tiến trình huấn luyện cao cấp này. Lưới có thể tiêu biểu cho người đánh cá. Nó là một kết hợp của các ô tròn với nhau. Khi liên kết với nhau, các ô này tạo nên một dụng cụ rất hữu dụng. Chúng ta có thể bắt cá bằng cách câu. Song đi câu chỉ bắt được từng con cá mà thôi. Nhưng khi dùng lưới chúng ta có thể bắt được rất nhiều. Sự kết hợp khi đi chứng đạo, trong các cuộc truyền giảng hay ngay khi kẻ đi ra người ở nhà cầu nguyện, chính là những mẻ lưới hữu hiệu trong chương trình đánh lưới tội nhân.

Khóa huấn luyện cao cấp này vô cùng cần kíp cho các tay đánh lưới người trong bất cứ thời đại nào. Hôm nay xin Chúa Thánh Linh nhắc nhở chúng ta đừng ai vắng mặt như một số môn đồ thiếu vắng trong buổi sáng sớm tại bờ biển Ti-bê-ri-át kia.

Vạn Lý Trường Thành là một kỳ công nổi tiếng của Trung Hoa. Không ai rõ bức tường vĩ đại này khởi công từ thời nào, nhưng biết chắc đã có dưới thời nhà Minh (1368-1644). Với chiều cao 9.5 mét, rộng 5 mét và dài 6,400 cây số chạy xuyên qua vùng đồi núi

và thung lũng phía Bắc, từ Đông sang Tây như một con rắn khổng lồ khi nhìn từ trên cao, tưởng không một nước nào, không một bộ tộc nào có thể xuyên thủng được Vạn Lý Trường Thành! Tuy nhiên, lịch sử ghi lại đã ba lần quân thù tràn qua được, không phải bằng sức mạnh nhưng nhờ mưu kế hối lộ lính canh giữ thành.

Có những phần mềm trong đời sống đã làm cho nhiều người thất bại, gây thiệt hại cho bản thân và cho danh Chúa. Tham quyền hành, đeo đuổi địa vị, tham tiền của hay say đắm sắc dục đã làm cho tiêu hao tâm lực, suy bại tâm linh. Cuối cùng, chuốc lấy nhục nhã đau thương. Những người này dù cố che đậy hay tránh né bằng cách bào chữa hay dựng bình phong che đậy nhưng bên trong đã mất đi sự sống tâm linh, suy nhược thể xác. Giải pháp duy nhất cho họ là họ cần gặp Chúa phục sinh tại bờ biển Ti-bê-ri-át mới có thể thay đổi được cơ nguy đó mà thôi. Tôi mong ước chúng ta gặp nhau bên đồng lửa, có bánh và cá mà Chúa đã dự bị cho tất cả những người ý thức mình cần đến Chúa.

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài
Viện Trưởng*

(Bài giảng tại Khóa Tu nghiệp
Mục Sư Truyền Đạo 2009)

Thông Báo

về

**Hội Đồng lần thứ 34 của Hội Thánh Tin Lành,
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ**

Thời gian

từ tối thứ Sáu 3/7/2009 đến tối thứ Ba 7/7/2009

Địa Điểm

Chapman University
1 University Dr.
Orange Ca 92866

Để biết thêm chi tiết về việc ghi danh
xin quý tôi con Chúa liên lạc với

Văn Phòng Giáo Hạt
Điện thoại: 714 - 491-8007

Chân Dung Một Gia Đình Vững Mạnh

Bài 1



Có khi nào quý vị dẫn đưa con nhỏ đi ngoài đường, thấy vũng nước, quý vị bảo con: “Đừng giẫm vào nước” là đứa bé bước ngay vào vũng nước rồi nhìn lên cha mẹ cười? Hoặc có bao giờ quý vị đặt một món đồ trang hoàng thật đẹp lên bàn và bảo các con: “Đừng đưa nào đụng vào đó, chỉ vài phút sau các con của quý vị đến bên bàn, cố làm sao để sờ vào món đồ mà cha mẹ vừa cấm cho bằng được! Quý vị bảo đứa bé ba tuổi

im lặng cho em ngủ là nó sẽ muốn nói lớn và nói nhiều. Nhất là khi ở nơi cần phải im lặng, như đang trong một buổi thờ phượng, thì các em lại nói to, và khi cha mẹ ra dấu bảo im chừng nào,

các em lại càng muốn nói nhiều chừng ấy. Khi cha mẹ bảo ăn nhanh lên, các em sẽ ăn rất chậm; khi bảo đi ngủ, các em sẽ tìm mọi cố để ra khỏi giường. Tại sao con em chúng ta cứ thích làm ngược lại những gì cha mẹ dạy bảo? Đó là vì bản tính tội lỗi trong con người. Không chỉ trẻ con thích làm những điều không được phép làm mà người lớn cũng vậy.

Khi con em chúng ta làm ngược lại những gì cha mẹ dạy

bảo, đó không phải là tính tự nhiên ngây thơ của trẻ con mà là tính phản loạn, muốn thách thức thẩm quyền của cha mẹ. Các em muốn thử xem mình có thể vượt qua giới hạn mà cha mẹ đặt ra hay không, hoặc xem thử cha mẹ sẽ nhường bước đến đâu. Ở tuổi nào con cái cũng muốn thách thức thẩm quyền của cha mẹ, từ những em mới một, hai tuổi đến những em năm, sáu tuổi, và đặc biệt là các em trong tuổi thiếu niên. Vì thế, để không phải khóc, phải khổ vì có những đứa con ngỗ nghịch, không tôn trọng thẩm quyền của cha mẹ, lớn lên làm những điều phạm pháp, gây tổn hại cho bản thân và gia đình, khi con còn nhỏ chúng ta cần đặt giới hạn rõ ràng. Nếu con bước ra khỏi giới hạn và thách thức thẩm quyền của cha mẹ, chúng ta phải có biện pháp cứng rắn để chấm dứt điều đó. Tuy nhiên, chúng ta cần hướng dẫn con trong quân bình, với tình thương và kỷ luật.

Trong *Trang Gia Đình* trước đây, chúng tôi có trình bày về bốn nhóm phụ huynh có cách dạy con khác nhau. Nhóm thứ nhất nghiêm khắc, độc đoán với con; nhóm thứ hai hồ hững không quan tâm đến con. Nhóm thứ ba nuông chiều con, không đặt kỷ luật cho con và nhóm thứ tư là những cha mẹ lấy thẩm quyền hướng dẫn con.

Theo tiêu chuẩn của Kinh Thánh, những phụ huynh lấy thẩm quyền dạy con và quan tâm đến nhu cầu, ước muốn của con là những phụ huynh làm đúng trách nhiệm của mình. Sứ đồ Phao-lô dạy rằng con cái phải kính trọng và vâng lời cha mẹ; còn cha mẹ thì phải để ý đến nhu cầu và ước muốn của con, đừng làm cho con buồn giận, nản lòng. Lời dạy đó như sau: *“Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng phục cha mẹ mình vì điều đó đẹp lòng Chúa. Hỡi kẻ làm cha, chớ hề chọc giận con cái mình, e chúng nó ngã lòng chẳng”* (Cô-lô-se 3:20-21).

Các nhà chuyên môn đã nghiên cứu bốn cách dạy con nói trên trong nhiều năm và kết luận rằng, những cha mẹ quá nghiêm khắc hoặc quá nuông chiều con thường tạo ra những đứa con có nhiều nan đề về mặt tâm lý và tình cảm. Khi cha mẹ quá nghiêm khắc, con cái thường trở thành ủy mị, tùy thuộc vào người khác, không dám tự quyết định điều gì, cũng không dám bênh vực chính mình. Các em trai thì thường có tính hung dữ, nóng nảy; các em gái thì rụt rè, nhút nhát, không thấy giá trị của mình và không có mục đích cho cuộc đời. Những em không được cha mẹ gần gũi, chăm sóc, thường có khuynh hướng lẩn lút người khác, không

vâng phục thẩm quyền mà chỉ đòi hỏi quyền lợi, muốn được phục vụ chứ không biết phục vụ ai. Những em sống dưới thẩm quyền và sự cảm thông của cha mẹ trái lại, lớn lên là những người quân bình, nhận ra giá trị của chính mình, có tinh thần trách nhiệm, tự lập nhưng cũng biết nghĩ đến và phục vụ người khác. Tóm lại, ba điều các phụ huynh cần áp dụng để thành công trong việc nuôi dạy con cái là: dạy con phải tôn trọng thẩm quyền của cha mẹ, dành thì giờ hướng dẫn con vào đường ngay lẽ phải và thông cảm với những nhu cầu và ước muốn của con.

Nhìn vào những gia đình có mối quan hệ tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái người ta thấy có năm đặc điểm sau đây: (1) Có tình thương, (2) có kỷ luật, (3) cha mẹ làm gương cho con, (4) người cha làm chủ, lãnh đạo gia đình và (5) quan tâm đến đời sống tâm linh. Chúng tôi gọi những yếu tố hay đặc điểm này là *Chân Dung Của Một Gia Đình Vững Mạnh*, đây cũng là những yếu tố giúp con cái trở nên những người lạc quan và trưởng thành: trưởng thành

về mặt tình cảm, tinh thần và tâm linh.

Chúng ta sẽ lần lượt nhìn vào những yếu tố quan trọng này.

1. Gia Đình có tình yêu thương

Điều kiện đầu tiên để việc dạy con có kết quả và gia đình được vững mạnh là trong gia đình phải có tình yêu thương. Tình yêu của cha mẹ đối với nhau và tình yêu của cha mẹ đối với con cái. Có lẽ chúng ta nghĩ: Làm sao trong một gia đình mà không có tình yêu thương, vì có tình yêu mới đi đến hôn nhân và từ đó mới có gia đình? Đúng vậy, là người trong gia đình thì phải có tình thương yêu đối với nhau nhưng trong thực tế rất nhiều gia đình không có tình yêu thương.

a. Tình yêu thương giữa cha mẹ và con cái

Là cha mẹ, ai cũng thương con



nhưng chúng ta thương con bằng tình thương như thế nào? Nhiều bậc cha mẹ thương con nhưng làm con khổ sở hơn là sung sướng vì các phụ huynh đó đã thương con bằng tình thương ích kỷ, muốn sở hữu, nắm giữ con, hoặc là tình thương có điều kiện. Để con cái lớn lên có đời sống tình cảm và tinh thần quân bình, tình thương cha mẹ đối với con phải là tình thương có những đặc điểm sau:

. *Thương yêu con bằng tình yêu của Chúa*: như sứ đồ Phao-lô mô tả trong thư I Cô-rinh-tô chương 13. Thương con với lòng kiên nhẫn, nhịn nhục, tha thứ; hy vọng điều tốt nơi con, sẵn sàng hy sinh cho con.

. *Thương con vô điều kiện*: Không chỉ thương khi con ngoan ngoãn, đem lại niềm vui và hạnh diện cho mình nhưng thương yêu con luôn luôn, vô điều kiện. Yêu tất cả các con cách công bằng, đồng đều không thiên vị. Yêu thương con như Chúa đã yêu thương chúng ta.

. *Thương và bày tỏ cho con biết*: Chúng ta không nên thương con như người xưa, thương mà che giấu không cho con biết. Trái lại, chúng ta yêu thương như Chúa yêu thương chúng ta. Chúa yêu chúng ta và bày tỏ tình yêu đó cách rõ ràng, cụ thể. Sứ đồ Giăng viết: “Lòng Đức Chúa Trời yêu

chúng ta đã bày tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con Một Ngài đến thế gian để chúng ta nhờ Con được sống” (I Giăng 4:9). Cha mẹ cần bày tỏ tình thương đối với con qua cử chỉ vỗ về, lời nói ngọt ngào, chăm sóc tế nhị, để con cảm nhận được tình thương của cha mẹ. Con em chúng ta lắm khi vì không được cha mẹ bày tỏ tình thương nên nghịch phá, không vâng lời để được cha mẹ chú ý.

. *Khích lệ, khen thưởng khi con làm điều tốt*: Các em cũng mong cha mẹ để ý đến những việc các em làm và khích lệ, khen thưởng khi các em vâng lời, học giỏi. Khi ngoan ngoãn, học giỏi hay làm một điều gì tốt mà được cha mẹ khen, các em sẽ cố gắng làm tốt hơn để được khen nữa.

. *Tôn trọng con*: Không những cần tình thương của cha mẹ, con em chúng ta cũng cần được cha mẹ tôn trọng và đối xử tử tế. Có lẽ đây là điều khó cho một số các bậc phụ huynh chấp nhận. Có người hỏi: Tại sao con mình sinh ra mà mình phải tôn trọng, tôn trọng rồi chúng coi thường cha mẹ thì sao? Thừa quý vị, dù con cái do cha mẹ sinh ra, ở dưới sự bảo bọc và hướng dẫn của cha mẹ, nhưng các em cũng được tạo dựng theo hình ảnh Đức Chúa Trời và cũng là những linh hồn giá trị

trước mặt Chúa, vì thế chúng ta cần tôn trọng con. Cha mẹ nên tránh mắng con bằng những từ nặng nề, thô tục; cũng tránh gọi con bằng những tên làm hạ phẩm giá của con. Theo lời Chúa dạy, chúng ta không được phép rửa sả người khác, là người được tạo dựng theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Sứ đồ Gia-cơ viết: *“Bởi cái lưỡi chúng ta ngợi khen Chúa, Cha chúng ta, và cũng bởi nó, chúng ta rửa sả loài người, là loài tạo theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Cùng một cái miệng mà ra cả sự ngợi khen và rửa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy”* (Gia-cơ 3:9-10). Nhiều bậc cha mẹ không tôn trọng con vì nghĩ rằng con còn nhỏ không biết gì. Có người nghĩ rằng mình sinh ra con nên con phải ở dưới quyền cha mẹ, phải vâng lời cha mẹ trong mọi sự, nên cha mẹ đối xử thế nào cũng được. Hơn nữa, vì con cái tùy thuộc cha mẹ về mọi mặt nên cha mẹ dễ xem

thường con.

Chúa Giê-xu không xem thường các em nhỏ. Kinh Thánh cho biết, khi các môn đồ ngăn không cho người ta đem các em nhỏ đến với Chúa, Ngài đã trách họ. Sau đó Ngài dành thì giờ bông ảm các em và chúc phước cho. Phúc Âm Mác ghi như sau: *“Người ta đem những con trẻ đến cùng Ngài, đặt Ngài sờ chúng nó; nhưng môn đồ trách những kẻ đem đến. Đức Chúa Giê-xu thấy vậy, bèn giận mà phán cùng môn đồ rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó; vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. Quả thật, ta nói cùng các người, ai chẳng nhận lấy Nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì chẳng được vào đó bao giờ. Ngài lại bông ảm những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc phước cho”* (Mác 10:13-14, 16). Dù bận rộn với công tác giảng dạy, chữa bệnh, Chúa Giê-xu vẫn có



thì giờ cho các em nhỏ. Đối với Chúa, các em rất quan trọng. Nhiều người chỉ la mắng hay sai bảo con chứ không bao giờ nói tử tế với con, cũng

không dành thì giờ cho con. Dù con còn nhỏ và có những điều rất là trẻ con, chúng ta vẫn tôn trọng chứ không xem thường con. Nhiều người vì quá bận rộn với công việc hằng ngày hay vì phải chăm sóc những người lớn tuổi trong nhà mà vô tình bỏ quên hoặc hắt hủi con.

Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy một tình trạng thiếu quân bình khác trong xã hội ngày nay, đó là có những cha mẹ tôn trọng con một cách quá đáng. Đây là trường hợp những người chịu ảnh hưởng của cá nhân chủ nghĩa. Những gia đình có đứa con duy nhất, những vợ chồng lớn tuổi mới có con hoặc có thêm một đứa con út khi những đứa khác đã lớn... Những cha mẹ này thường xem con như là trung tâm của cuộc đời. Mọi người và mọi việc đều phải xoay quanh con. Con đòi hỏi điều gì, đòi hỏi lúc nào cha mẹ cũng sẵn sàng làm theo. Vì thế những đứa con đó không vâng lời, không sợ cha mẹ mà hầu như cha mẹ lại sợ và luôn phải chiều theo ý chúng. Thương con như thế cũng làm hại cho con. Chúng ta cần có sự khôn ngoan của Chúa và áp dụng lời Chúa trong việc dạy con để giữ quân bình trong tình cảm dành cho con.

b. Tình yêu thương giữa cha mẹ

Những gia đình yên vui, hạnh phúc là những gia đình có hai tình

yêu căn bản: cha mẹ yêu thương nhau và cả cha mẹ đều yêu thương, chăm lo cho con. Thật ra, yếu tố cha mẹ yêu thương nhau quan trọng đối với con cái hơn là yếu tố cha mẹ yêu thương con. Trong những gia đình cha mẹ không thương nhau mà cũng không thương con, con cái lớn lên có nhiều nan đề. Lớn lên trong sự bất hòa và thiếu tình yêu thương của cha mẹ, các em cảm thấy thiếu tình thương và sự bảo đảm an toàn. Tuy nhiên, trong gia đình nào mà cha mẹ chỉ thương con chứ không thương nhau, con cái lại có nhiều nan đề hơn. Những cha mẹ không thương nhau thường lấy tình thương của con thay thế tình vợ chồng, do đó mối quan hệ cha con hay mẹ con có thể trở nên quá sâu đậm, không quân bình và không đúng với ý định của Đức Chúa Trời. Đây là những gia đình không vững mạnh nhưng đầy chia rẽ và có nhiều nan đề. Một ví dụ cụ thể là gia đình của Y-sác và Rê-be-ca. Ông bà chỉ có hai đứa con sinh đôi nhưng mỗi người thương một đứa. Chồng thương đứa lớn, vợ thương đứa nhỏ. Ông bà thương con nhưng không thương nhau và vì thế cuối cùng đi đến chỗ vợ lừa dối chồng để đứa con cưng của mình được cha chúc phước, và kết quả là gia



đình bị ly tán, con cái hận thù nhau.

Nhìn lại những gia đình có mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái không tốt đẹp, như: con không yêu thương và không vâng lời cha mẹ, cố tình gây đau buồn cho cha mẹ hoặc bỏ nhà đi theo bạn... , chúng ta thấy trong hầu hết những gia đình đó cha mẹ không hòa thuận với nhau. Lắm khi nguyên nhân chính khiến con cái phản loạn, hư hỏng là vì cha mẹ không hòa thuận, không nhường nhịn và không tha thứ lỗi lầm cho nhau, khiến con cái luôn luôn sống trong tình trạng bất an, đã phản ứng bằng sự phản loạn, muốn tách rời khỏi thẩm quyền và tình cảm của cha mẹ. Thực tế cho thấy, khi cha mẹ sống nhường nhịn, tha thứ, yêu thương và hòa thuận, con cái cũng ngoan ngoãn, dễ dạy hơn.

Một ông thầy kia, mỗi năm hai lần, đưa học trò và phụ huynh

vào thăm nơi giam giữ những thiếu niên phạm pháp để các em biết đời sống nhà tù và để phụ huynh thấy tầm quan trọng của việc hướng dẫn con cái. Một phụ huynh hỏi một em thiếu niên bị giam: “Cháu làm gì mà phải vào tù như vậy?” Em trả lời: “Ba má cháu cãi nhau mỗi ngày, ba cháu lúc nào cũng giận dữ, la mắng con cái. Không khí trong nhà căng thẳng quá nên cháu đi chơi với bạn, bạn rủ cháu bán cần sa và cháu bị bắt.” Đây là tiêu biểu cho những hoàn cảnh đau thương mà bao nhiêu thiếu niên đang kinh nghiệm: Trong gia đình các em không có bình an và tình thương, vì thế bất cứ nơi nào hay người nào chấp nhận các em thì các em sẽ chạy đến.

Nhiều người nghĩ rằng vợ chồng không hòa thuận là chuyện người lớn, con cái không thể biết và cũng đừng nên nói cho con biết. Những phụ huynh này tưởng rằng nếu không nói cho con biết những bất hòa của cha mẹ, con sẽ không bị ảnh hưởng, miễn là cha mẹ thương con và lo cho chúng đầy đủ. Có người thì nói rằng, mình không có một hôn nhân hạnh phúc thôi đành chấp nhận, và dồn hết tình thương cho con, sống cho con, vui hưởng tình cha con hay tình mẹ con, còn tình vợ chồng kể như không có. Thực

tế cho thấy rằng, sự hòa thuận giữa cha mẹ cũng như tình yêu cha mẹ dành cho nhau có một ảnh hưởng sâu đậm trên con cái. Ảnh hưởng trên sự phát triển về mặt tâm lý, tình cảm và tinh thần của con, và ảnh hưởng đó kéo dài suốt cả cuộc đời con. Vì thế, là cha mẹ, chúng ta không thể chỉ chú trọng đến tình yêu dành cho con nhưng quan trọng hơn, cần xây dựng và nuôi dưỡng cho tình yêu vợ chồng được vững bền. Một vị Mục sư chuyên lo cho thanh thiếu niên hỏi một em trong lớp: “Điều gì trong gia đình làm em vui nhất?” Em đó trả lời: “Khi thấy cha vui vẻ, nói năng ngọt ngào với mẹ, em vui và thấy bình an trong lòng.” Những người hiểu rõ ảnh hưởng hạnh phúc của cha mẹ trên con cái nhấn nhủ các ông cha như sau: “Nếu các ông thật sự thương con, hãy thương mẹ của chúng.” Và chúng ta cũng có thể nói với các bà một lời tương tự: “Nếu các bà thật sự thương con, hãy thương cha của chúng.”

Theo lời Kinh Thánh dạy, tình yêu là căn bản cho tất cả các mối quan hệ giữa chúng ta với người chung quanh, và là nền tảng cho tất cả những gì chúng ta làm cho nhau. Nếu thiếu tình yêu, dù

chúng ta làm được điều gì hoặc hy sinh nhiều đến đâu, tất cả những điều đó sẽ không có ý nghĩa. Sứ đồ Phao-lô viết: “*Dẫu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chửa vang tiếng. Dẫu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự mầu nhiệm và mọi sự hay biết; dẫu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương thì tôi chẳng ra gì. Dẫu tôi phân phát gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi*” (ICô-rinh-tô 13:1-3).

Minh N. Thi



CÓ CHÚA CÙNG ĐI

Tôi vẫn nhớ rõ một buổi sáng rất lạnh của tháng Giêng năm 2008. Dự báo thời tiết cho biết sẽ có bão tuyết lớn, nhưng vì công việc trong hãng tôi không thể ở nhà, hơn nữa ở tiểu bang Massachusetts này, có tuyết là chuyện bình thường. Đến trưa, mây đen kéo đến, tuyết bắt đầu rơi. Nghĩ tới chặng đường khá xa từ sở về nhà, tôi thấy hơi lo nên xin phép về sớm.

Tôi ra xe cầu nguyện xin Chúa gìn giữ an toàn trên đường về. Chắc ai cũng biết có bão nên vừa ra khỏi bãi đậu là đã kẹt xe rồi. Dòng xe nối đuôi nhau di chuyển chậm chạp trong khi tuyết đổ xuống từng cuộn, bám vào thành xe, vào cửa kính. Gạt nước quay liên tục, nhưng càng lúc càng yếu vì quá nhiều tuyết. Nhiều người phải dừng xe bên đường, không thể đi tới được nữa. Tôi nắm chặt tay lái, thầm nguyện xin Chúa gìn giữ. Bánh xe ngập trong tuyết, đường trơn trượt thật nguy hiểm. Có lúc mất thăng bằng vì chỉ chạy hai bánh trước. Nhiều lúc tôi phải xuống xe để cào bớt tuyết, hoặc mở cửa cho bớt ngập, và trong một lần vội vàng, cái túi xách rớt ra ngoài. Xe sau bóp còi hối thúc, tôi quýnh quýng lượm lên quãng vào xe, không quên ra dấu xin lỗi người tài xế. Mọi khi có kẹt xe thì cũng chỉ mất nhiều lắm là 40 phút. Nhưng hôm ấy, tôi đã mất gần bốn tiếng đồng hồ dò dẫm trong cơn bão tuyết trên một chặng đường quen thuộc từ sở về nhà.

Vào đến nhà, quãng túi xách lên ghế, tôi ngã nhào xuống sô-pha, mệt mỏi, đầu óc căng thẳng, chưa tỉnh hồn sau một kinh nghiệm mới mẻ và kinh hoàng. Tôi thiếp đi lúc nào không hay... bỗng nghe tiếng nhà tôi gọi. Hôm nay anh được nghỉ làm và đang xúc tuyết ngoài sân. Tôi bật dậy, chạy ra. Vừa thấy tôi, anh đưa cao cái ví nhỏ, hỏi: “Mất ví có biết không?” Tôi ngạc nhiên: “Ừa, ở đâu vậy?” Nhà tôi đáp: “Có ông cụ đem đến hỏi có phải của người nhà mình không. Anh nhận và ông cụ đi rồi.”

Tôi mở ví ra, bằng lái, thẻ ngân hàng và giấy tờ tùy thân đều còn đủ. Tôi nhớ lại, cái ví này chắc đã rớt khỏi túi xách trong một lần tôi xuống xe cào tuyết. Tôi cúi đầu cảm tạ Chúa. Một cái ví nhỏ rớt giữa trời tuyết bão như thế mà có người nhặt được trao lại tận tay! Lòng sung sướng khi thấy trong mọi hoàn cảnh được có Chúa cùng đi, và không quên thầm cảm ơn một người không quen biết, đã nghĩ tới nỗi lo lắng của tôi hơn là vất vả của riêng mình. Xin Chúa bù đắp lại.

Cao Ngọc Huyền

Sinh hoạt Giáo Hạt



Hội Thánh Apple Valley, California

Sáng Chúa Nhật 25/01/2009. nhân

dịp Tết truyền thống, các tín hữu Hội Thánh Apple Valley đến thật đông đủ, người lớn trẻ nhỏ đều vui mừng trong trang phục Việt Nam, tiếng cười nói pha lẫn với tiếng cười vui như pháo nổ. Dầu là Hội Thánh nhỏ, nhưng không thiếu gì cả: hoa mai nở rộ, cúc vàng tươi thắm, thêm vào Lời Chúa trong thánh đường



Ông Bà Kiệt tiếp nhận Chúa

nghiêm trang. Thật là một ngày 30 Tết phước hạnh. Nhân cơ hội này, Chúa cho ông bà Trần Anh Kiệt, từ Việt Nam mới đến định cư tại Apple Valley được hai tuần, đã mở lòng tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa đời mình, qua lời Chúa và



Hội Thánh Apple Valley vui Xuân Kỷ Sửu

lời chứng của tôi con Chúa. Cả Hội Thánh vui mừng tạ ơn Chúa.

Mục Sư Nguyễn Văn Chấn

Hội Thánh San Fernando Valley, California

Hai Ban Chấp Hành và Chấp Sự của HT North Hollywood và HT San Fernando Valley hiệp nguyện và thông công đầu năm, lúc 8g00 sáng thứ Bảy 17/01/2009 tại Nhà Thờ Tin Lành North Hollywood. Cảm tạ Chúa! Đây là 2 Hội Thánh Tin Lành Phước Âm Liên Hiệp duy nhất của Giáo Hạt trong khu vực.

Sau phần giới thiệu kết thân và phần ban phát Lời Chúa của Mục Sư Nguyễn Sanh Ngọc, là thì giờ cầu nguyện ngọt ngào dưới chân Chúa. Tôi con Chúa đã tìm kiếm sự thương xót và hướng dẫn của Chúa trong Năm Mới cho sự hiệp một, thông công, và



Ban Chấp Hành, Chấp Sự HT N.Hollywood và HT San Fernando Valley

đồng tâm sức nỗ lực rao truyền Tin Lành cứu rỗi cho đồng hương. Sau thì giờ hiệp nguyện, quý Bà trong Ban Phụ Nữ HT North Hollywood đã thiết đãi tôi con Chúa một bữa ăn thật chu đáo.

Buổi hiệp nguyện thông công tương tự lần sau dành cho Ban Chấp Hành Chấp Sự của hai Hội Thánh được tổ chức lúc 8g00 sáng thứ Bảy ngày 21/2/09 tại Nhà Thờ San Fernando Valley. “*Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể.*” (II Cô-rinh-tô 9:15)

Mục Sư Nguyễn Sanh Ngọc và Mục Sư Nguyễn Hoàng Chính

Hội Thánh New Orleans, Louisiana

Hội Thánh đã tổ chức một buổi sinh hoạt mừng Năm Mới Kỷ Sửu



Hội Thánh và thân hữu đón xuân mới

2009, với sự hiện diện của khá đông thân hữu. Chúng tôi cậy ơn Chúa để giới thiệu Tin Lành cho các thân hữu, qua chương trình này nhiều người

rất cảm kích trước lòng quan tâm của Hội Thánh.

Mục Sư Huỳnh Thiên Tứ



Ban Thanh Niên múa nón mừng Xuân



Ban hát Phụ nữ HT New Orleans

Santa Clara, California

Hội Thánh Santa Clara thuê được nơi thờ phượng mới, có thánh đường rộng rãi và 5 phòng sinh hoạt cho các ban ngành. Để cảm tạ Chúa, Hội Thánh đã tổ chức Lễ Ca Ngợi Chúa và Bồi Linh vào thứ Bảy 21 tháng 3/2009.



Ca Đoàn tôn vinh Chúa

Nhân dịp này, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài đã đến thăm viếng và

giảng dạy Lời Chúa, nhân cơ hội, Mục Sư cũng phát chứng chỉ cho 15 học viên Chương Trình Phát Triển



Học Viên Chương Trình Phát Triển Thần Học



Bên Trong Phòng Nhóm

sở. Sau buổi lễ là giờ thông công vui vẻ qua những món ăn đặc biệt do Ban Gia Đình Trẻ chuẩn bị.

Kính xin quý tôi con Chúa tiếp tục cầu nguyện cho Hội Thánh Santa Clara trong sự thờ phượng Chúa, xây dựng đời sống thuộc linh của các tín hữu và rao truyền Tình Yêu Cứu Rỗi của Chúa Giê-xu cho đồng hương trong vùng.

Mục Sư Nguyễn Thọ Hân, Quản Nhiệm

Họp Mặt MSTĐ / Bay Area - HT Santa Clara, California

Cũng trong ngày 21/3/09, một buổi họp dành cho các Mục Sư Truyền Đạo trong vùng Bay được tổ chức tại cơ sở mới thuê của



Mục Sư GHT ban sứ điệp

HT Santa Clara trong bầu không khí thân mật, do sự triệu tập của Mục Sư Samuel Ông Hiền, Trưởng Ban Hiệp Nguyện Vùng. Mục sư Giáo Hạt Trưởng đã dùng lời Chúa khích lệ người hầu việc Chúa và trả lời các câu hỏi liên quan đến chức vụ, để giúp quý MSTĐ Chúa hiểu thêm về chức vụ hầu việc Chúa trong Giáo Hạt. Ông bà Mục sư Nguyễn Thọ Hân tiếp đãi ân cần các tôi tớ Chúa trong cơ hội này. Sự gặp gỡ này làm tăng thêm niềm vui và khích lệ nhau trong chức vụ.

Thông tin viên

Hội Thánh Pacific Beach, California

Chúa Nhật 29/3/09, kỷ niệm một năm thành lập Hội Thánh và lễ Bổ chức Quản Nhiệm cho Mục Sư Lê Văn Thái, có hơn 100 người tham dự. Hội Thánh đã có nơi sinh hoạt rộng rãi tiện nghi trong một nhà thờ C&MA gần bờ biển. Mục sư Phạm Quang Trực và một số tôi tớ Chúa trong vùng cũng đến chung vui. Mục sư Giáo



MS Phạm Q. Trục chúc mừng ÔBMS tân quản nhiệm



Ban hát HT Pacific Beach tôn vinh Chúa

Hạt Trưởng rao truyền sứ điệp tạ ơn và thi hành nghi thức bổ nhiệm Mục sư Lê Văn Thái.

Theo lời trình của ông thư ký Hội Thánh Nguyễn Quốc Khánh, Hội Thánh hiện có 66 tín hữu; trong năm qua có 7 người tiếp nhận Chúa và 4 tân tín hữu nhận thánh lễ báp têm. Trong buổi lễ này có thêm một thân hữu tiếp nhận Chúa. Tạ ơn Chúa!

Mọi người vui vẻ gặp gỡ nhau và cùng chung dự tiệc mừng trước khi chia tay và mong ước tình yêu thương của Chúa luôn thể

hiện trong các Hội Thánh trong vùng này.

Thông Tín Viên

Khóa Tu Nghiệp Mục Sư, Truyền Đạo, CTVMV - Miền Đông

Giáo Hạt đã tổ chức hai Khóa Tu Nghiệp tại vùng Đông và Tây, với chủ đề: “*Gây Dựng Chức Vụ*”

Các tối tố Chúa vùng Trung Tây và Đông Hoa Kỳ đã họp tại một địa điểm khá thơ mộng và đầy đủ tiện nghi, Black Rock Christian Retreat Center, tọa lạc trên một ngọn đồi thấp thuộc ngoại ô Lancaster, Pennsylvania. Ông Bà Mục Sư Đào Việt Tiến đã tổ chức Phối Trí thật chu đáo để đón tiếp các Mục Sư, Truyền Đạo, Công Tác Viên Mục Vụ và quý phu nhân. Có 60 người tham dự từ ngày 17-19/2/2009, để được huấn luyện, trao đổi kinh nghiệm, góp ý xây dựng về chức vụ hầu việc Chúa và cầu nguyện cho nhau.

Diễn giả và Huấn Luyện Viên là quý Mục Sư trong Ban Chấp Hành Giáo Hạt; Mục Sư Dale Edwardson, người từng thành công trong việc gây dựng và phát triển Hội Thánh, đã được mời thuyết trình đề tài “*Hội Thánh Sống Mạnh & Huấn Luyện Người Lãnh Đạo*” (Church Health & Leadership Training). Mục Sư đã đề cập đến các bước căn bản để có thể thi hành mệnh lệnh Chúa truyền,



Nghe giảng “Huấn Luyện Cao Cấp”

hầu gây dựng và phát triển Thân Thể Đấng Christ: Ăn Năn (Repentance), Nương Cậy (Dependence) và Đầu Phục (Obedience). Từ đó, mới có thể “*Phát Triển Năng Lực của Hội Thánh*” bằng cách “*Nuôi Dưỡng và Đào Tạo*” những môn đồ trung tín.

Chương trình huấn luyện nhấn mạnh đến sứ mạng của người hầu việc Chúa: tuân theo “*Đại Giới Răn*” (The Great Commandment), thi hành “*Đại Mạng Lệnh*” (The Great Commission), và làm tròn nhiệm vụ “*Người Đầy Tớ*”. Trên bước đường hầu việc Chúa, cần “*Xây Dựng Đời Sống Đức Tin*”, “*Học Với Chúa*” và “*Đồng Hành Với Chúa Mỗi Ngày*”. Khi đạt đến mức tâm giao với Chúa, Ngài sẽ có chương trình “*Huấn Luyện Cao Cấp*” cho từng người, như các môn đồ, đặc biệt là Phi-e-rơ, nhận sự huấn luyện cao cấp để thật sự trở nên “*tay đánh lưỡi người*” (Giăng 21:1-19).

Thật phước hạnh qua những giờ tâm tình trong chức vụ và cầu nguyện cho nhau. Thật bổ ích qua những đề tài huấn luyện, những bài giảng bồi linh đầy ơn, làm tươi mới chức vụ. Thêm vào đó, những lời làm chứng trong buổi sáng chia tay cũng khích lệ các



Tình yêu tươi mới trong gia đình người hầu việc Chúa

tôi tớ Chúa trong giai đoạn khó khăn hiện tại. Cảm tạ Chúa!

Cầu xin Chúa mở đường để Giáo Hạt có thể thường xuyên tổ chức những khóa tu nghiệp tương tự trong tương lai.

Mục Sư Vương Quốc Sỹ

Khóa Tu Nghiệp Mục Sư, Truyền Đạo, CTVMV - Miền Tây Hoa Kỳ
Khóa Tu Nghiệp dành cho các tở Chúa vùng Miền Tây Hoa Kỳ được tổ chức từ ngày 9-12/3/2009, tại Murrieta Conference Center, California, với 120 người tham dự.



Các Tở Tổ Chúa Tham Dự Khóa Tu Nghiệp Miền Tây



Mục Sư Dale Edwardson và Mục Sư Hồ Thế Nhân

Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký GH là điều phối viên của chương trình; Mục Sư Trương Văn Sáng và Mục Sư Dương Đình Nguyễn đã chia sẻ Lời Chúa thật đầy ơn trong các giờ tĩnh nguyện sáng thứ Ba và thứ Tư, đem lại nhiều điều dạy dỗ quý báu. Buổi huấn luyện về Church Health Leadership Training do Mục Sư Dale Edwardson đảm trách qua sự thông dịch của Mục Sư Hồ Thế Nhân, đã giúp các tở Chúa thấy những khía cạnh cần quan tâm để thực hiện đến nơi đến chốn để có thể phát triển Hội Thánh



Mục Sư Trương Văn Sáng



Mục Sư Dương Đ. Nguyễn



Mục Sư Hồ Hiếu Hạ



Mục Sư Nguyễn Lập Mà



Mục Sư Nguyễn V. Nghĩa



Mục Sư Nguyễn Anh Tài

sống mạnh; Các đề tài thuyết trình như sau: *Phát Triển Năng Lực Của Hội Thánh*, Mục Sư Hồ Hiếu Hạ; *Nuôi Dưỡng và Đào Tạo*, Mục Sư Hồ Thế Nhân; *Góp Ý Chức Vụ*, Mục Sư Nguyễn Anh Tài; *Xây Dựng Đời Sống Đức Tin*, Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa; Qua bài giảng “*Xin Đừng Ai Gây Khó Cho Tôi*”, Mục Sư Nguyễn Lập Mà chia sẻ những kinh nghiệm quý giá trong chức vụ mà mỗi tôi con Chúa cần học hỏi; Bài giảng “*Huấn Luyện Cao Cấp*” trong buổi tối bế mạc, là lời Mục Sư Giáo Hạt Trưởng dành cho quý tôi tớ Chúa muốn đi xa hơn với Thầy của mình trong chức vụ.



Mục Sư Lê Vĩnh Thạch

Cám ơn Chúa đã dùng các bài giảng và các giờ huấn luyện để đem lại gây dựng cho toàn thể các tôi tớ Chúa tham dự. Bên bàn ăn, trong giờ giải lao, giờ ngâm suối nước nóng... các tôi tớ Chúa có cơ hội hàn huyên tâm sự. Ai nấy đều nhận thấy cơ hội được tu nghiệp là một nhu cầu cần thiết, trang bị thêm cho chức vụ được phát triển, đem lại kết

quả vinh hiển danh Chúa.

Tâm Nguyễn

Đoàn Nam Giới & Phụ Nữ Vùng Nam California - Hội Đồng Bồi Linh

Hội Đồng Bồi Linh Nam Giới & Phụ Nữ được tổ chức tại cơ sở Hội Thánh Orange, California từ 9:00 sáng đến 2:30 chiều ngày thứ Bảy 28/3/2009. Gần 600 tín hữu của 18 Hội Thánh trong vùng tham dự vào một ngày đầu Xuân nắng ấm thật đẹp. Bà Nguyễn Đăng Minh, Thư Ký ĐPN hướng dẫn chương trình. Phần thờ phượng do Hội Thánh Anaheim đảm trách. Hội Thánh Midway City, Hội Thánh Orange góp phần ca ngợi Chúa. Mục Sư Nguyễn Lập Mà, diễn giả cho Hội Đồng đã dùng lời Chúa trong IIIGiăng 2-4, khai triển chủ đề “*Sống Quân Bình*”, đã đem lại phước hạnh cho toàn



Mục Sư Nguyễn Lập Mà - Diễn Giả

thể người tham dự. Sau bài giảng, Hội Đồng được nghe Mục Sư Đặng Minh Trí giới thiệu và trình bày về “Đài Phát Thanh Nguồn Sống” (FEBC), để tôi con Chúa biết thêm về sứ vụ và nhu cầu của Đài.

Phần hai của chương trình Hội Đồng là giờ Hội Thảo với hai đề tài: 1) *Sống Yêu Thương*, Thuyết trình viên: ông bà Mục Sư Nguyễn Thị; 2) *Sống Khôn Ngoan*, thuyết trình viên: Mục Sư Nguyễn Hoàng Chính, Nghị Viên Đoàn Nam Giới. Mục Sư Quách Văn Trường hướng dẫn.

Các tôi con Chúa tham dự thật thỏa lòng với Chương Trình Hội Đồng năm nay. Ai nấy được no nê phần tâm linh và sau đó được no nê phần xác qua bữa ăn trưa thật tươi mát do Ban Nam Giới và Phụ Nữ Hội Thánh Orange đảm trách. Cám ơn Chúa đã ban phước cho kỳ Hội Đồng Bồi Linh này, và



Mục Sư Nguyễn Hoàng Chính



Bà Nguyễn Thị



Tham dự Hội Đồng Bồi Linh



MS Quách V. Trường

cũng dự bị cơ sở rộng rãi của Hội Thánh Orange để tiếp đón một con số tham dự kỷ lục từ trước đến nay.

Một người tham dự

Hội Thánh Lancaster, Pennsylvania

Chúa Nhật 29/3/09, Ban Nam Giới có buổi sinh hoạt thật đặc sắc với đề tài “*Sức Khỏe và Ăn Uống*”. Có hơn 45 quý ông tham dự và quý bà cũng dự chung, nâng tổng số lên 85 người. Ngoài hai thân hữu, có nhiều người lần đầu sinh hoạt với nam giới. Số quý ông tham dự cao nhất kể từ khi dời về cơ sở mới năm 2006. Ông Võ Thành Châu, thân hữu của Hội Thánh, đã chia sẻ những kiến thức về sức khỏe với những câu giải đáp thật thực tế và khởi sắc.

Trương Văn Nguyễn, Lancaster, PA

Một Chúa Nhật Phước Hạnh

Khởi hành từ Lancaster sau Khóa Tu Nghiệp Miền Đông, Mục Sư Nguyễn Anh Tài đến HT Nam New Jersey, theo lời mời của Mục sư QN Trần Thiện Minh. Dù trời sương mù và mưa phùn, xe đến nơi bình an. Mục sư GHT giảng Lời Chúa, khích lệ con cái Chúa trung tín hầu việc Ngài. Hội Thánh tại đây được Chúa ban phước nhiều, nhà thờ đã gần hết chỗ ngồi và mục vụ Anh ngữ đã



Ca Đoàn Hội Thánh Nam New Jersey

họp riêng trong căn nhà bên cạnh của hội thánh.

Sau đó, Mục Sư Minh đưa Mục Sư GHT đến thăm Hội Thánh Union, khoảng hai tiếng rưỡi lái xe. Hội Thánh Union mới dời đến một địa điểm rất tốt. Nhà thờ rộng rãi và hiện đại hơn. Khoảng 30

con cái Chúa đã đến trước để tiếp đón, vì khá lâu chưa gặp lại nhau, ai nấy tay bắt mặt mừng. Sau lời khích lệ, cầu nguyện và thăm hỏi, Mục Sư GHT lên đường thăm Hội Thánh New York. Khi đến nơi, giờ thờ phượng của Hội Thánh đã gần kết thúc, Mục sư Lê Phước Thuận dành ít thì giờ để Mục sư GHT có lời chào thăm và khích lệ. Dù Hội Thánh đã trải qua nhiều khó khăn nhưng Chúa đã ban ơn và gìn giữ nên số nhóm lại khá đông. Hôm ấy, cũng có ông bà Mục sư Đào Việt Tiến, bà QP Mục sư Lê Văn Hồng và một gia đình tín hữu từ Philadelphia tham dự. Sau đó Mục sư



Ca Đoàn Hội Thánh Cộng Đồng New York

Lê Phước Thuận cùng đi tham dự Lễ Kỷ Niệm 1 năm thành lập Hội Thánh Cộng Đồng New York, tại một địa điểm thuận tiện. Thành phần tín hữu vững mạnh. Trong bầu không khí vui vẻ và đầm ấm, Mục sư GHT giảng Lời Chúa. Ai nấy cảm động khi Mục sư Lê Phước

Thuận lên tòa giảng chúc mừng và có lời tâm tình chân thành. Ông CTVMV Tô Dư Khánh, đại diện Hội Thánh đáp ứng, tiếng vỗ tay thật lâu khi thấy hai vị này ôm chàng nhau sau khi bày tỏ những khuyết điểm trong thời gian qua, xin Chúa tha thứ và hứa nguyện quên đi quá khứ, hướng về tương lai, cùng nhau lo phát triển Hội Thánh của Đức Chúa Trời tại thành phố quan trọng này. Buổi lễ kết thúc bằng một bữa tiệc thịnh soạn và vui vẻ trong ơn lành của Chúa.

Hội Thánh Ân Điển, California

Chúa Nhật 5/4/2009, Hội Thánh kỷ niệm 6 năm thành lập. Các con cái Chúa nhóm lại đông đủ để thờ phượng và cảm tạ Chúa. Trong 6 năm qua, Hội Thánh và Ban Chứng Đạo đã làm chứng và cầu nguyện cho hơn 100 người tiếp nhận Chúa. Dù số tân tín





Ca Đoàn HT Ân Điển ca ngợi Chúa



Học viên xuất sắc của 7 lớp TCN

hữu còn trung tín thờ phượng Chúa tại Hội Thánh chỉ là một tỉ lệ nhỏ nhưng đã khích lệ Hội Thánh trong công tác chứng đạo và chăm sóc, với một ý thức sâu xa rằng Lời Chúa đã rao ra không trở về luống rãnh.

Ca đoàn và ban phụ nữ, thanh thiếu niên đều góp phần ca ngợi Chúa. Ba tín hữu làm chứng về ơn Chúa đã cứu và nuôi mình lớn lên do trung tín thờ phượng Chúa và

chuyên cần học Lời Chúa. Cũng nhân dịp này, đặc trách TCN, cô Kim Phương, đã tuyên dương 7 học viên xuất sắc của 7 lớp TCN trong Tam Cá Nguyệt I/2009 và MS Quản Nhiệm Nguyễn Đăng Minh trao bằng Tưởng Lệ.

Tâm Nguyễn

Hội Thánh Orange, California - Mùa Phục Sinh 2009

Tương tự như hai năm trước, Mục vụ Anh Ngữ tổ chức chương trình “Con Đường Chúa Đi” (*Walk The Last Moment*). Hơn 400 người tham dự, kinh nghiệm lại những đoạn đường thương khó của Chúa với: rửa chân và được rửa chân, dự tiệc thánh nhúng bánh trong nước nho, quỳ gối với Chúa trong vườn Ghết-sê-ma-nê, chứng kiến Chúa bị đánh đòn, đóng đinh... Sau đó suy niệm và thờ phượng, ghi lại cảm nghĩ của mình trong quyển sách lưu niệm.

Chương trình truyền giảng Đêm Thương Khó, với những ca khúc trong chủ đề “*Bên Chân Thập Giá*.” Có 12 thân hữu tiếp nhận Chúa và 2 người tái xác nhận niềm tin. Sáng Chúa Nhật, trong truyền thống 7 năm qua, Hội Thánh đã thờ phượng Mừng Chúa Phục Sinh lúc 6 giờ sáng trong *parking lot*, với hơn 500 con cái Chúa và thân hữu tham dự. Cùng chứng kiến 8 tân tín hữu nhận thánh lễ Báp-têm bên trong nhà thờ với các lời chứng sống động.

Chương trình mừng Chúa phục sinh tiếp tục cho đến chiều với những trò chơi, thể thao, sinh hoạt cho mọi hạng tuổi Hội Thánh đã dùng bữa trưa *barbeque* chung với nhau qua sự chuẩn bị chu đáo của Ban Nam giới và Phụ nữ trong Hội Thánh.

Mục Sư Nguyễn Thị



SỰ CAO TRỌNG THẬT

Con người, ai cũng muốn mình cao trọng. Nếu không phải địa vị, quyền thế thì cũng ở lãnh vực tài trí hay tiền của. Nhiều người cho rằng, nếu không có chút gì cống hiến cho đời thì sống uống phí và vô ý nghĩa. Nguyễn Công Trứ từng quan niệm “Đã mang tiếng ở trong trời đất, phải có danh gì với núi sông.” Và cứ thế, con người tìm đủ cách để đạt được một mức độ cao trọng nào đó trong đời.

Nhưng Kinh Thánh dạy về một sự cao trọng khác. Sự cao trọng này không theo tiêu chuẩn hay suy nghĩ của con người nhưng theo ý chỉ và quyền chọn lựa của Chúa. Theo Kinh Thánh, được Đức Chúa Trời chọn là một vinh dự lớn nhất. Từ “*chọn*” được dùng 289 lần trong Kinh Thánh, nhưng tầm quan trọng của các sự lựa chọn không bằng nhau. Từ “*chọn*” thứ nhất trong tiếng Hy-bá là ***bachar*** (“to choose”) được dùng cho sự lựa chọn bình thường không có tính cách thần học, như chọn sự vật (1 Sa-mu-ên 17:40), nơi chốn (Sáng thế ký 13:11) và người (Sáng Thế Ký 6:2) theo tiêu chuẩn bên ngoài. Trong khi đó có hai từ khác được dùng cho sự lựa chọn mang tính cách thần học và hàm ý sâu sắc hơn là ***ahab*** và ***yada***. Từ “*chọn*” thứ hai, là ***ahab*** (“to love”) nói đến sự lựa chọn bởi tình yêu thương, sự trân quý và lòng thương xót chứ không bởi một điều kiện hay ngoại cảnh (Phục Truyền 7:7-8; Ma-la-chi 1:2-3). Ví dụ như Chúa chọn dân Y-sơ-ra-ên không phải vì họ đông, hay vì họ là một dân lớn v.v... Thật ra, Chúa từng phán dân này thật nhỏ bé, cứng cổ, phản nghịch và không công bình nhưng bởi lòng thương xót Ngài đã chọn và lập họ thành một dân đứng đầu cả nhân loại (Phục Truyền 7:7-8; 9:5-7; 13:5). Từ “*chọn*” thứ ba, là ***yada*** (“to know”) là sự lựa chọn do sự biết trước và biết rõ của Chúa về con người (Sáng Thế Ký 18:19; Gióp 34:4; A-mốt 3:2; Ô-sê 13:4-5). Không phải Chúa biết người nào sẽ trung thành, công bình và kính sợ Ngài nên Ngài chọn phần tốt và phần thắng cho Ngài. Sự biết trước này là một sự biết rõ về con người thật xấu xa và cứng cổ, nhưng Ngài vẫn thương xót để chọn

và lập. Ví dụ như Chúa chọn cây gậy của A-rôn không phải vì nó trở bông tươi tốt, nhưng Chúa chọn nó rồi mới làm cho nó tươi tốt và nở hoa (Dân Số Ký 17:5). Khi Chúa chọn một nơi nào đó không phải vì nơi đó thánh nhưng Ngài chọn để lập nó nên thánh như là Shi-lô (Thi Thiên 78:60; Giê-rê-mi 7:12), thành Giê-ru-sa-lem (1 Các Vua 8:44, 48; 11:32, 36; 14:21; 2 Các Vua 23:27; 2 Sử Ký 6:34, 38), đền thờ (2 Sử Ký 7:16; 33:7) và núi Si-ôn (Thi Thiên 78:68; 132:13).

Nói về những con người được Chúa chọn thì rất nhiều, họ đều là những người được Chúa thương xót mà chọn lựa và lập nên để thi hành thánh ý của Ngài. Ngài đã chọn và lập các tổ phụ như Áp-ram, Y-sác, Môi-se, A-rôn... Ngài cũng đã chọn và lập Các Quan Xét là những người có tấm lòng bằng sắt (heart of iron) với đôi chân bằng đất (feet of clay) như Ghê-đê-ôn, Sam-sôn, Ba-rác. Đây là những người dũng cảm nhưng đời sống còn nhiều thiếu sót. Chúa chọn các vua như Sau-lơ, Đa-vít, Sa-lô-môn, và Giê-rô-bô-am. Kể cả những vua ngoại bang cũng được Chúa chọn để làm thành chương trình của Ngài: Pha-ra-ôn, Si-ru, và Nê-bu-cát-nét-xa. Những vị tiên tri cũng được Ngài chọn để thi hành sứ mạng của Ngài như Ê-sai, A-mốt, Ô-sê, và Giê-rê-mi.

Chúa biết đây là những người tầm thường và thiếu sót nhưng Ngài vẫn chọn. Chúa biết họ là những người “*có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy*” (Ê-sai 6:5). Chúa biết họ nhỏ bé và nhút nhát “*trước khi tạo nên người trong lòng mẹ*” nhưng Ngài vẫn chọn và “*đã biệt riêng ... lập ... làm kẻ tiên tri cho các nước*” (Giê-rê-mi 1:4-5). Tân Ước cũng dạy rất nhiều về sự lựa chọn. Một trong những vinh dự lớn nhất của người theo Chúa là được Ngài phán rằng Ngài đã chọn chúng ta để làm môn đệ của Ngài. Từ Hy-lạp được dùng là ‘**eklego**’ (“to elect or to pick out”) hàm ý biệt riêng để lập nên hay hình thành cho một mục đích nào đó.

Chúa Giê-xu phán với các môn đệ Ngài: “*Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người*” (Giăng 15:16).

Bởi tình yêu thương và ân điển của Chúa mà chúng ta được Ngài chọn và lập để trở nên những dây tơ hèn mọn của Ngài. Nhưng càng vinh hạnh hơn nữa là chúng ta được làm bạn của Chúa (Giăng 15:15) và được một địa vị cao trọng thật ở trong Ngài. Nguyên Chúa giúp chúng ta sống với lòng khiêm nhường, biết ơn Ngài và xứng đáng với địa vị của chúng ta ở trong Ngài. A-men.

Mục Sư Hồ Thế Nhân



Ê-xơ-tê
Bà Hoàng Yêu Nước
(Bài 6)

Trong mục *Phụ Nữ trong Kinh Thánh* kỳ này chúng ta tiếp tục học về Ê-xơ-tê, một phụ nữ Do Thái được chọn làm hoàng hậu Ba-tư. Bà Ê-xơ-tê có danh hiệu “Hoàng Hậu Yêu Nước” hay “Bà Hoàng Yêu Nước” vì sự hy sinh của bà cho dân tộc Do Thái. Đây là bài thứ 6 chúng tôi trình bày về Hoàng hậu Ê-xơ-tê. Qua bài kỳ trước chúng ta đã biết, Hoàng hậu Ê-xơ-tê quyết định chấp nhận nguy hiểm, vượt luật lệ triều đình, vào gặp chồng là vua A-suê-ru để cầu xin vua cứu người Do Thái khỏi nạn diệt vong. Trước khi vào gặp vua, bà yêu cầu người Do Thái, và cả chính bà, kiêng ăn trong ba ngày ba đêm. Điều này nói lên đức tin của Ê-xơ-tê.

Điều chúng ta ghi nhận qua đức tin của Hoàng Hậu Ê-xơ-tê

Là vợ của một vị vua lớn và quyền thế, bà Ê-xơ-tê có một địa vị cao trọng với nhiều đặc ân, Tuy vậy, bà đã không dùng ngôi vị hoàng hậu, quyền thế hay đặc ân mình có để đương đầu với khó khăn.

Ê-xơ-tê cũng không làm như những người đẹp ngày xưa thường làm: dùng sắc đẹp quyến rũ chồng hay các bậc vua chúa để những người đó chiều theo yêu cầu của mình. Ê-xơ-tê là người kính sợ Chúa, bà biết rằng mọi việc xảy đến trong cuộc đời bà nằm trong ý định và chương trình của Đức Chúa Trời Toàn Năng, vì thế bà không nương cậy khôn ngoan hay tài năng riêng nhưng nhờ cậy Chúa và trao phó mọi sự cho Chúa hướng dẫn. Ê-xơ-tê đã làm như lời Chúa dạy trong sách Châm Ngôn: “*Hãy hết lòng tin cậy Chúa Hằng Hữu, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con, phàm trong các việc làm của con khá nhận biết Ngài thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con*” (Châm 3:5-6).

Khi khó khăn xảy đến trong đời sống, chúng ta thường phản ứng như thế nào? Dùng khôn ngoan, tính toán của mình để đương đầu? Chạy đến với những người có tiền bạc, quyền thế để xin họ cứu giúp hay chúng ta tìm kiếm ý Chúa, chạy đến với Chúa cầu xin Ngài hướng dẫn và giải cứu? Xin Chúa

giúp chúng ta noi gương bà Ê-xơ-tê ngày xưa, khi gặp khó khăn, hoạn nạn, không lấy sức riêng hay khôn ngoan riêng để đương đầu, nhưng dành thì giờ tâm giao với Chúa, lắng nghe tiếng Chúa phán dạy, để nhận được sức mạnh và sự hướng dẫn từ nơi Ngài. Có như thế chúng ta mới có thể đối diện với khó khăn thách thức mà không sợ vấp ngã, thất bại. Chúa là Đấng vô hình, chúng ta không nhìn thấy nhưng Chúa hứa Ngài luôn luôn ở gần những người trông cậy nơi Ngài, Ngài sẽ đoái nghe lời cầu khẩn của chúng ta và sẵn sàng cứu giúp. Đây chính là điều tác giả Thi Thiên 118 đã kinh nghiệm: “Trong gian truân tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn đáp lời tôi, để tôi nơi rộng rãi. Đức Giê-hô-va bênh vực tôi, tôi chẳng sợ, loài người sẽ làm chi tôi?” (c.5-6).

Khi chúng ta cầu nguyện, Đức Chúa Trời không những hành động trong lòng chúng ta nhưng cũng hành động trong lòng những người liên hệ đến nan đề chúng ta đang đối diện, nhất là những người thù ghét và muốn làm hại chúng ta, khiến họ nhìn biết Chúa và thấy sự sai lầm trong toan tính của họ. Cũng nhờ lời cầu nguyện, chúng ta được Chúa ban cho sức mạnh và khôn ngoan để biết phải làm gì trước khó khăn, thử thách. Tiên tri Ê-sai viết: “Ai trông đợi Chúa Hằng Hữu sẽ được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà

không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi” (Ê-sai 40:31).

Theo câu Kinh Thánh này khi chờ đợi dưới chân Chúa, dành thì giờ tâm giao với Chúa, chúng ta được những lợi ích sau:

1. Chúng ta nhận được sức mới từ Chúa. Khi gặp khó khăn chúng ta dễ mệt mỏi, nản lòng, có khi xấu hổ nữa, nhưng sau khi chờ đợi bên chân Chúa, sự mệt mỏi yếu đuối sẽ đổi thành sức mạnh. Chúng ta không bước đi trong buồn nản vì lòng nặng nề nữa nhưng có thể ngược lên và cất cánh bay cao như chim ưng.

2. Với sức mới của Chúa, chúng ta có thể tiếp tục bước tới cách mạnh mẽ. Chúng ta không những có sức để đương đầu với khó khăn nhưng còn được thêm sức mạnh để tiếp tục đối diện khó khăn: *chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.*

3. Chúng ta sẽ vững vàng vượt thắng khó khăn. Với sức mới của Chúa tràn đầy trong lòng, chúng ta không những chiến thắng nghịch cảnh nhưng không mỏi chán nản trước bất cứ cảnh huống nào của đời sống. Tất cả những điều này có được là nhờ chúng ta yên lặng chờ đợi dưới chân Chúa.

Điều xảy ra khi Hoàng Hậu Ê-xơ-tê tự ý vào gặp vua

Kinh Thánh ghi: “Ngày thứ ba, bà Ê-xơ-tê mặc triều phục và ra chầu

đứng tại nội viện, đối trước cung điện vua. Vua đang ngự trên ngai tại trong cung điện trước cửa đền. Vừa khi vua thấy hoàng hậu Ê-xơ-tê đứng chầu nơi nội viện, thì bà được ơn trước mặt vua; vua đưa cho bà Ê-xơ-tê cây phủ việt vàng ở nơi tay mình. Bà Ê-xơ-tê lại gần và rờ đầu cây phủ việt. Vua nói với bà: 'Hỡi hoàng hậu Ê-xơ-tê, người muốn chi? Cầu xin điều gì? Dầu xin đến phân nửa nước cũng sẽ ban cho người.'" (Ê-xơ-tê 5:1-3).

Vì thương dân tộc, bà Ê-xơ-tê liều chết tự ý vào gặp chồng là vua A-suê-ru nhưng vua đã đưa cây phủ việt vàng ra cho bà. Đây là dấu hiệu vua tiếp nhận và ban ơn cho bà, dù bà vào nội điện mà không được mời. Thế là điều nguy hiểm mà Ê-xơ-tê lo sợ đã qua. Vì dành suốt ba ngày kiêng ăn cầu nguyện, xin sự dẫn dắt và sức mạnh từ Đức Chúa Trời, bà Ê-xơ-tê đã can đảm vào gặp vua A-suê-ru và kết quả thật tốt đẹp. Có lẽ Ê-xơ-tê cũng ngạc nhiên, không ngờ mình được vua chiếu cố như vậy. Vua A-suê-ru cũng tinh tường và bén nhạy, ông biết vợ ông là người tuân giữ luật lệ, bà vào gặp ông bất ngờ như vậy hẳn là có điều gì cần kíp hay bất thường. Vì thế khi thấy bà, ông đưa cây phủ việt vàng ra ngay.



Điều Hoàng Hậu Ê-xơ-tê trình bày với vua

Kinh Thánh ghi: "Ê-xơ-tê nói: Nếu nhiệm ý vua, xin vua và Ha-man ngày nay hãy đến dự tiệc yến mà tôi đã dọn cho vua. Vua bèn bảo rằng: Hãy kíp vời Ha-man đến, đừng làm y như hoàng hậu đã nói. Đoạn, vua và Ha-man đi đến dự tiệc yến của bà Ê-xơ-tê đã dọn. Trong lúc dự tiệc rượu, vua hỏi bà Ê-xơ-tê rằng: Nàng xin điều gì, tất sẽ nhậm cho. Nàng cầu khẩn việc gì? Dầu đến phân nửa nước cũng sẽ ban cho. Bà Ê-xơ-tê đáp: Nầy là điều tôi cầu xin và sự tôi ước ao: Nếu tôi được ơn trước mặt vua, và nếu vua lấy làm thiện mà nhậm lời tôi cầu xin và làm điều tôi ước ao, xin vua và Ha-man hãy đến dự tiệc yến mà tôi sẽ dọn, rồi ngày mai tôi sẽ làm theo lời vua dạy biểu" (Ê-xơ-tê 5:4-8).

Khi vua A-suê-ru ân cần hỏi: Nàng muốn gì, cầu xin điều gì, dầu xin đến phân nửa nước cũng sẽ ban cho. Sự quan tâm của vua đáng lẽ khiến Ê-xơ-tê cảm động, khóc lóc và nói ra ngay điều tàn ác mà Ha-man đang mưu định cho dân tộc bà. Nhưng bà đã khôn

ngoan, bình tĩnh chờ đợi đến đúng lúc mới nói lên nan đề của mình. Sở dĩ Ê-xơ-tê khôn ngoan và

bình tĩnh như thế vì bà đã dành thì giờ ở riêng với Chúa, tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài. Dù được vua quan tâm, Ê-xơ-tê chờ đến đúng thời điểm mới hành động. Khi vua hỏi, bà từ tốn trả lời: “*Nếu được vua đẹp lòng, xin mời vua và Ha-man đến dự tiệc tối nay tôi thiết đãi*” (Bản Diễn Ý). Dù mấy ngày qua kiêng ăn cầu nguyện, hoàng hậu Ê-xơ-tê đã cho chuẩn bị một yến tiệc để mời vua và tướng Ha-man. Bà chưa nói gì về Ha-man với chồng, bà không hành động vội vàng, cũng không dùng nước mắt hay tình cảm, làm vua tủi lòng rồi cầu xin điều mình muốn. Nghe lời mời của hoàng hậu, vua đáp: “*Bảo Ha-man chuẩn bị gấp để thực hiện ý muốn của hoàng hậu!*” Vậy vua và Ha-man đến dự tiệc do bà Ê-xơ-tê mời. Sự kiện Ê-xơ-tê chuẩn bị bữa tiệc để mời vua và Ha-man cho thấy đức tin của bà. Dù biết việc tự ý vào gặp nhà vua rất nguy hiểm, có thể khiến bà phải chết, nhưng Ê-xơ-tê vẫn tin cậy vào một kết quả tốt đẹp, trong ơn thương xót của Chúa. Vì thế bà đã chuẩn bị đầy đủ, chu đáo những điều cần làm, cần nói.

Ngày hôm đó vua A-suê-ru và Ha-man đến dự tiệc tại cung thất của Hoàng hậu Ê-xơ-tê. Bà vẫn chưa trình bày lý do tại sao bà liều lĩnh vào yết kiến vua khi không có lệnh vời. Vua A-suê-ru biết mục đích của Ê-xơ-tê khi liều lĩnh như

vậy không phải chỉ là để mời ông và Ha-man đến dự tiệc hôm nay. Vì thế trong bữa tiệc nhà vua lại hỏi một lần nữa. Khi vua hỏi lần thứ hai: “*Nàng muốn cầu xin điều gì hãy nói đi, dù xin nửa nước ta cũng ban cho,*” Ê-xơ-tê thưa: “*Đây là điều cầu xin, đó là nếu tôi được ơn trước mặt vua và nhà vua muốn ban cho tôi điều tôi cầu xin, thì ngày mai mời nhà vua và Ha-man đến dự tiệc một lần nữa rồi lúc đó tôi sẽ vâng lời, tôi trình cho vua biết điều tôi cầu xin.*” Trong sự hướng dẫn của Chúa, bà Ê-xơ-tê đã trì hoãn thêm một ngày trước khi trình mọi sự với vua A-suê-ru.

Khi gặp khó khăn thử thách, chúng ta thường hành động cách vội vàng, thiếu khôn ngoan, thay vì dành thì giờ chờ đợi dưới chân Chúa, để nhận sức mạnh và sự hướng dẫn từ nơi Ngài. Chính vì thế mà chúng ta lo lắng, rối trí, làm những điều không nên làm, nói những lời không nên nói, để rồi sau đó ân hận. Cũng có khi chính những lời chúng ta nói trong lúc buồn giận, những phản ứng thiếu khôn ngoan, thiếu kiên nhẫn đã khiến khó khăn gia tăng và nan đề khó giải quyết hơn. Noi gương bà Ê-xơ-tê, khi gặp thử thách chúng ta hãy chạy đến với Chúa, dâng trình mọi điều cho Ngài và yên lặng chờ đợi Chúa cứu giúp. Khi chúng ta dành thì giờ lắng nghe Chúa phán dạy và tìm cầu ý Chúa, chúng ta không

những biết được ý Chúa, nhưng được thêm khôn ngoan và nghị lực để đương đầu với khó khăn. Lời Chúa dạy: “Hãy trao gánh nặng người cho Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ nâng đỡ người; Ngài sẽ chẳng hề cho người công bình bị rúng động” (Thi Thiên 55:22).

Phản ứng của Ha-man khi được Hoàng Hậu Ê-xơ-tê mời dự tiệc

Ha-man là vị quan trưởng trong triều đình vua A-suê-ru. Vì thù ghét Mạc-đô-chê, Ha-man đã lập mưu để tiêu diệt tất cả người Do Thái trong nước Phe-rơ-sơ (Ba-tư). Ha-man rất hãnh diện và sung sướng khi được mời dự tiệc với vua và hoàng hậu. Kinh Thánh ghi: “Trong ngày đó, Ha-man đi ra vui vẻ và lòng hớn hở. Nhưng khi Ha-man thấy Mạc-đô-chê ở nơi cửa vua không đứng dậy, cũng không chuyển động vì mình, bèn dấy dấy lòng giận dữ Mạc-đô-chê. Dầu vậy, Ha-man nín giận, trở về nhà mình, sai người gọi đến các bạn hữu và Xê-rết là vợ mình. Ha-man thuật cho chúng sự giàu có sang trọng mình,

số đông con cái mình, và mọi sự vua làm cho mình được sang cả, thế nào vua cất mình cao hơn các quan trưởng và thần bộc của vua. Ha-man cũng nói: Trừ ra một mình ta, hoàng hậu Ê-xơ-tê chẳng mời ai cùng vua đến dự tiệc yến của bà đã dọn; và ngày mai ta lại được mời dự nơi nhà người với vua. Song mọi điều đó chẳng ích gì cho ta cả, hễ lâu chừng nào ta thấy Mạc-đô-chê, người Giu-da, ngồi tại cửa vua” (Ê-xơ-tê 5:9-13).

Với lòng kiêu ngạo và tự mãn, Ha-man kể cho bạn bè và gia đình nghe về những thành công của ông, những tài sản và con cháu ông có, đặc biệt là về ân huệ vua A-suê-ru đang dành cho ông. Ha-man hãnh diện rằng chỉ một mình ông được mời dự tiệc với vua và hoàng hậu, và ngày mai ông lại sẽ được dự tiệc riêng với vua và hoàng hậu nữa. Những người không kính sợ Chúa, không nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Trời thường tự cao tự phụ như thế. Khi thành công họ huyênh hoang khoe khoang và không xem ai ra gì. Không những thế, họ còn cố tâm hại người lành, nhất là những người vâng lời Chúa, sống ngay thẳng, không luôn cúi và không vâng theo mạng lệnh sai quấy của họ. Có lẽ quý vị đã nhiều lần nhìn thấy điều này. Những người không kính thờ Thiên Chúa, không công nhận quyền tể trị của Ngài trên



muôn loài vạn vật thường kiêu ngạo cách đại dột như Ha-man. Điều đáng thương là họ không biết rằng hình phạt của Chúa đang chờ đón họ, là điều họ phải lãnh do hậu quả của lòng kiêu ngạo, chống nghịch Đức Chúa Trời.

Ha-man mưu hại Mạc-đô-chê nhưng Đức Chúa Trời bảo vệ Mạc-đô-chê
Kinh Thánh ghi như sau: *“Xê-rết, vợ người và các bạn hữu người đều nói rằng: hãy biểu dựng một cây mộc hình cao năm mươi thước, rồi sớm mai hãy cầu vua khiến cho người ta treo Mạc-đô-chê tại đó; đoạn ông hãy khoá lạt đi dự tiệc yến cùng vua. Điều đó lấy làm đẹp lòng Ha-man, người bèn truyền dựng cây mộc hình”* (Ê-xơ-tê 5:14).

Dù Ha-man hãnh diện khoe khoang về những thành công của mình nhưng niềm vui của ông không trọn vì thái độ của Mạc-đô-chê. Ha-man tức giận vì Mạc-đô-chê không cúi lạy mỗi khi gặp ông. Với lòng thù ghét đó, Ha-man muốn diệt trừ Mạc-đô-chê luôn. Vì thế khi bạn bè và vợ đề nghị cho người dựng một cây mộc hình để xử tử Mạc-đô-chê, Ha-man làm theo ngay. Ông nghĩ vua ưu đãi ông, ông đề nghị điều gì vua cũng làm theo nên ông có thể giết Mạc-đô-chê cách dễ dàng. Nhưng theo những chi tiết ghi trong Ê-xơ-tê chương 6, chúng ta thấy Chúa đã giải cứu Mạc-đô-chê một cách thật lạ lùng.

Trong đêm trước ngày đi dự tiệc tại cung thất hoàng hậu Ê-xơ-tê lần thứ hai, Chúa khiến vua A-suê-ru không ngủ được nên ông truyền đem sách sử ra đọc. Chính nhờ đọc sách sử mà vua A-suê-ru biết rằng Mạc-đô-chê có công rất lớn, ông đã có lần cứu vua khỏi bị gian thần sát hại. Vua hỏi: *“Vì công sự ấy, Mạc-đô-chê có được sự vinh hiển và tước vị gì chăng. Các cận thần của vua đáp: Người chẳng được chi hết.”* Ngay lúc đó Ha-man đến trong nội điện vua, vua gọi Ha-man vào và hỏi: phải làm gì cho người vua muốn tôn trọng? Ha-man nghĩ người vua muốn tôn trọng là chính ông nên ông ta đề nghị nhiều điều rất là đặc biệt. Sau khi Ha-man đề nghị, vua bảo Ha-man hãy đi, làm tất cả những điều đó cho Mạc-đô-chê! Chúng ta không thể tưởng tượng được nỗi thất vọng cũng như sự tức tối của Ha-man. Người mà ông căm thù và muốn tiêu diệt bây giờ lại là người ông phải tuyên dương và tôn cao trước mặt dân chúng. Điều lạ lùng Chúa làm là trong khi Ha-man tìm cách giết Mạc-đô-chê thì chính ông lại phải vâng lệnh vua, làm những điều mà chính ông đã đề nghị để tôn cao Mạc-đô-chê. Nhiều khi chúng ta buồn nản vì thấy đời sống đầy bất công, thấy người ngay thẳng bị hoạn nạn, bị kẻ giàu có, quyền thế ức hiếp. Trong khi kẻ gian ác hầu như được thành

công thịnh vượng luôn luôn. Chúng ta thầm hỏi: không biết Đức Chúa Trời ở đâu, Ngài có nhìn thấy những bất công đó hay không, sao Ngài không lên tiếng, không can thiệp? Theo lời Thánh Kinh dạy, Chúa của chúng ta biết và thấy tất cả mọi việc xảy ra trên trần gian này. Không những biết rõ mọi sự, Chúa cũng là Đấng công bình, Ngài sẽ báo trả xứng đáng cho mỗi người tùy theo việc họ làm. Đây là điều an ủi chúng ta, những người đặt lòng tin nơi Chúa, vì biết rằng đến cuối cùng, công chính sẽ được bày tỏ và người ngay lành sẽ được ban thưởng.

Nhờ lên tiếng đúng lúc, lời nói của Hoàng Hậu Ê-xơ-tê có giá trị lớn

Trong bữa tiệc lần thứ hai tại cung thất hoàng hậu Ê-xơ-tê, vua A-suê-ru nhớ vợ ông hứa rằng khi ông đến dự tiệc lần thứ hai bà sẽ trả lời câu hỏi của ông, vì thế đang giữa bữa tiệc, nhà vua hỏi: *“Hỡi hoàng hậu Ê-xơ-tê, người muốn xin sự gì, tất sẽ ban cho người, dù cho đến phân nửa nước, tất cũng ban cho! Hoàng hậu Ê-xơ-tê thưa lại rằng: Ôi vua, nếu tôi được ơn trước mặt vua, và nếu vua vừa ý, xin vua hãy nhậm lời cầu khẩn tôi mà ban mạng sống cho tôi, và theo sự nài xin tôi mà ban cho tôi dân tộc tôi. Vì tôi và dân tộc tôi đã bị bán để hủy diệt, giết chết và làm cho hư mất đi. Và,*

nếu chúng tôi bị bán để làm nô lệ, tất tôi đã nín lặng, mặc dù kẻ thù nghịch chẳng bồi thường sự thiệt hại cho vua lại được” (Ê-xơ-tê 7:2-4). Hai lần trước khi nhà vua hỏi, hoàng hậu Ê-xơ-tê không trả lời vì bà biết thời điểm chưa thuận lợi. Ê-xơ-tê có đôi tai bén nhạy và tấm lòng khôn ngoan. Khi cảm thấy chưa ổn, chưa đúng lúc, bà kiên nhẫn chờ đợi chứ không vội vàng. Bà biết lúc nào nên nói, lúc nào phải yên lặng chờ đợi. Chúng ta có lẽ nhiều khi không được bén nhạy và khôn ngoan như vậy. Lắm khi chúng ta bối rối không biết lúc nào nên nói, lúc nào phải im lặng chờ đợi giờ phút thuận tiện. Và lắm khi vì thiếu bình tĩnh, thiếu khôn ngoan, chúng ta lên tiếng không đúng lúc và vì thế làm hỏng chuyện. Tác giả Châm Ngôn dạy: *“Lời nói phải thì khác nào trái bình bát bằng vàng có lẫn bạc”* (Châm Ngôn 25:11). Câu này có nghĩa là một lời nói đúng chỗ và đúng lúc có giá trị rất lớn. Khi tâm hồn chúng ta thấm nhuần lời Chúa, lòng chúng ta gần với Chúa, chúng ta sẽ có nghị lực để cầm giữ môi miệng và khôn ngoan để nói điều cần phải nói. Vì bà Ê-xơ-tê sống trong sự hướng dẫn của Chúa, bà đã lên tiếng đúng lúc, đúng chỗ và lời nói của bà đem lại kết quả tốt, hữu ích cho bà và mọi người liên hệ.

Minh N. Thi

Vừa vào bữa cơm tối, Hà lên tiếng: “*Cô giáo bắt lớp con phải đi tập thêm nghi thức đội vào mỗi sáng Chúa Nhật.*” Chưa thấy ai nói gì, Hà tiếp: “*Con xin cô cho con miễn, cô bảo không đi tập có thể bị đuổi học.*” Tôi bực dọc trả lời: “*Đuổi thì nghỉ, học ở nhà. Ngày mai bố mẹ sẽ qua trường nói chuyện với cô.*” Đây là thách thức bất cứ người tín đồ nào quan tâm đến nếp sống đạo cũng nhận ra dễ dàng. Tôi còn nhớ suốt những năm mẫu giáo, tôi đã phải dạy các con những bài Thánh Ca ngắn thay thế cho những bài hát đội, dặn con chỉ hát các bài kia ở trường, về nhà thì đừng hát, và giải thích lý do vì sao. Rồi khi con lớn hơn, xem bài vở của chúng tôi lại càng thêm chán nản, ngán ngẩm, nhớ lại tuổi học trò của mình ngày xưa, cấp sách đến trường là được học hỏi biết bao nhiêu điều ích lợi...

Hôm nay, thêm một lần nữa, gia đình lại phải đối phó với một thách thức mới để bảo vệ đức tin. Tôi thấy cháu Hà lo lắng vì cũng phần nào biết trước quyết định của bố mẹ. Nhà tôi nói với cháu: “*Minh sẽ không đánh đổi sự thờ phượng Chúa cho bất cứ một điều gì. Chúa sẽ bênh vực, con chẳng cần phải lo.*”

Những gì chúng tôi nói với con là những kinh nghiệm đắt giá gia đình đã đi qua. Đêm đó, tôi ôn lại mọi điều Chúa đã làm cho cuộc đời mình, cho gia đình mình, và xin Chúa cũng cho con cái chúng tôi biết Chúa rõ, để có thể sống trung thành với Chúa và yêu mến Chúa. Mong sao các con trực tiếp hưởng được những ơn phước tâm linh, thấy được sự hướng dẫn, che chở, bảo vệ của Chúa thật rõ ràng, để đủ can đảm sống đẹp lòng Chúa trong những ngày thách thức.... Mà một trong những thách thức người tin Chúa phải đương đầu dai dẳng nhất là dành ưu tiên cho Chúa trong cuộc sống: Làm sao để có thể trung tín thờ phượng Chúa, dành riêng ngày thánh để thờ phượng Chúa.

Trong những ngày các cháu còn thơ bé, nhà tôi thì đi tù cải tạo, tôi ở nhà, không công ăn việc làm và tương lai mù mịt. Nhưng trong những ngày ấy, Hội Thánh trở thành nơi nương tựa và nơi được cảm thông. Những buổi thờ phượng Chúa là nguồn cung cấp năng lực



cho tôi sống mỗi ngày. Đó là cảm nhận mà những ngày bình an trước kia tôi không nhận ra, tôi chỉ tận hưởng Hội Thánh như là một điều đương nhiên. Không ngờ rằng trong những ngày hoạn nạn, Hội Thánh đem lại sức sống và niềm vui... Không một Chúa Nhật nào tôi bỏ qua sự thờ phượng Chúa, dù những ngày ấy phương tiện đi lại thật vô cùng khó khăn.

Từ Thanh Đa ra đến Ngã Ba Hàng Xanh phải chờ cả nửa tiếng mới có một chuyến xe lam. Khi xe đến, đám người chờ đợi nhất loạt ùa ra, giành nhau lên xe, chen lấn đến nỗi không ai lên được, phải một lúc mới có người nào đó, có khi phải chịu rách áo, rách nón, mới “khai thông” được lối vào xe đang bị người chặn kín. Thế mà hầu như lần nào tôi cũng có chỗ ngồi thoải mái cho ba mẹ con, nhờ mọi người giành nhau lối vào, tôi nhét hai cháu vào trong xe từ chỗ trống bên hông xe để giữ chỗ cho mẹ. Khi cuộc chiến dành xe lam đã xong, những người thua cuộc phải giãn ra, ở lại chờ chuyến sau, tôi từ từ lên xe, ôm hai con vào lòng; Có khi bác tài thấy tôi có hai con nhỏ, cho tôi leo vào xe từ chỗ ghế tài xế... Thế là tuần nào tôi cũng có mặt ở nhà thờ, với lòng cảm tạ Chúa đã cho ba mẹ con một chỗ trên xe lam để không bị trễ giờ thờ phượng, cùng vui, cùng buồn với Hội Thánh trong những ngày giông bão.

Tôi cũng không thể nào quên trong những ngày khó khăn đó, Chúa đã cho tôi có một công việc làm để sinh sống. Mỗi buổi chiều ra về, cầm những đồng bạc trên tay, tôi sung sướng nghĩ đến quà bánh có thể mua cho con mà từ lâu rồi chỉ lo cơm gạo mà nhiều khi không đủ; nghĩ đến những thức ăn thắm nuôi nhà tôi... Từ nay, tôi không phải bán đồ đạc trong nhà để sống qua ngày, tương lai của gia đình đã dần hồi sáng sủa. Thế nhưng không được bao lâu thì người chủ bảo tôi phải đi làm ngày Chúa Nhật. Nếu không tôi phải nghĩ luôn để bà tìm người khác. Tôi khóc với Chúa, xin Chúa cho tôi đủ sức để làm theo lời Chúa dạy, vì đối với tôi, ý Chúa đã rất rõ ràng trong việc này từ những ngày niên thiếu sống trong sự dạy dỗ và gương mẫu của cha mẹ, nhất là lời khuyên dạy của ba má tôi về lòng trung tín thờ phượng Chúa. Ba tôi dù rất mực quan tâm đến việc học của con cái, nhưng không bao giờ cho phép chúng tôi vì sinh hoạt học đường mà bỏ qua sự thờ phượng Chúa. Bất cứ sinh hoạt gì của trường tổ chức vào ngày Chúa Nhật, chúng tôi tự biết mình không thể tham gia được, không cần phải xin phép hay hỏi lại, chính chúng tôi cũng không thấy tiếc nuối, vì Chúa Nhật được đi thờ phượng Chúa, được đến nhà thờ là ngày vui nhất trong tuần mà

đến bây giờ tôi vẫn nhớ. Lòng trung tín của ba má tôi đối với Chúa và Hội Thánh đã để lại một ảnh hưởng lạ lùng, không thể phai tàn trong đời sống các con. Tôi cũng tin rằng các tôi tớ Chúa đã từng quản nhiệm Hội Thánh Đà-lạt, có vị đã về với Chúa, có vị còn hầu việc Chúa, khi nghĩ đến gia đình ba má tôi, đều thấy ám lòng - làm ám lòng tôi tớ Chúa khi nghĩ đến mình cũng đã là hưởng phúc lành của Chúa.

Vì vậy, bây giờ, tôi không thể đi ngược lại với những gì mình đã nghe, đã thấy, đã kinh nghiệm. Cho nên tôi đã trả lời với chủ tôi rằng, tôi sẽ không đánh đổi sự thờ phượng Chúa của tôi cho bất cứ một điều gì trên đời. Tôi thưa với Chúa rằng: Chúa ơi, con tin cậy Ngài. Tôi còn nhớ lúc đó bà chủ giận dữ la lên: “Sao con ngu quá. Chồng cải tạo, con dại, dối đến nơi!” Bà nói đúng! Trong cái nhìn của con người, tôi quả là ngu dại. Nhưng tôi biết Chúa không nhìn tôi như thế. Sau khi trả lời chủ, tôi bình an lạ lùng và ý thức mạnh mẽ rằng, tôi đã trải qua một bài thi gai góc trong cuộc đời mà Chúa dành cho tôi... Vài hôm sau, không biết suy nghĩ làm sao, người chủ đổi ý giữ tôi lại, cho tôi được nghỉ ngày Chúa Nhật để thờ phượng Chúa. Chúa đã làm việc trong lòng bà! Tôi tưởng như mình được ôm lấy chân Chúa lặng lẽ, lòng biết ơn tràn dâng. Kể từ biến cố đó, Chúa đã “*cho thêm*” gia đình chúng tôi những điều mà người khác phải lao khổ mới có. Đây là một trong những kinh nghiệm chúng tôi thường kể lại cho các con để khích lệ các con đừng bao giờ bỏ qua sự thờ phượng Chúa hay đánh đổi với bất cứ điều gì. Sẵn sàng chấp nhận trả bất cứ giá nào để có thể dành ưu tiên cho sự thờ phượng Chúa, vì những điều Chúa hứa “*cho thêm*” đó thì không một con người nào có thể cho được. Dần hồi khi nhìn lại cuộc đời đã qua, tôi thấy những điều Chúa “*cho thêm*” đó thật đã đến từ thiên đàng...

... Ôn lại những kinh nghiệm với Chúa, sáng hôm sau, nhà tôi với tôi đến trường gặp cô giáo cháu Hà, xin phép cô “*cho cháu được miễn tập nghi thức đội vào ngày Chúa Nhật vì cháu phải đi nhà thờ. Cháu có thể tập buổi chiều Chúa Nhật, ban ngày hoặc buổi tối nào cũng được.*” Cô giáo nhìn chúng tôi không chút thiện cảm, “*Không được, anh chị không cho cháu đi tập thì việc học và lý lịch của cháu sẽ bị ảnh hưởng. Các cháu tập nghi thức để chuẩn bị đón một vị khách quan trọng sẽ đến thăm trường.*” Sau một vài lời trình bày mà vẫn không thuyết phục được cô, chúng tôi kết thúc: “*Thưa Cô, chúng tôi không chống đối việc tập nghi thức, cháu có thể tập thêm vào lúc*

nào cũng được, nhưng chúng tôi sẽ không cho cháu đi tập vào sáng Chúa Nhật.”

Việc tập đàn này kéo dài bao lâu tôi không nhớ rõ, nhưng mỗi sáng Chúa Nhật khi gia đình chúng tôi đèo nhau đi nhà thờ thì bên trường các cháu thiếu nhi đang rập ràng đi theo tiếng trống thùng thùng. Riêng cháu Hà phải ráng chịu cách đối xử phân biệt của cô trong lớp, dù cô không dám quá tay. Chúng tôi chỉ biết giao phó cho Chúa, xin Ngài can thiệp.

Rồi đến sáng Chúa Nhật hôm ấy, trời nắng nóng từ sớm, khi chúng tôi lên đường đi nhà thờ thì các bạn của Hà đã đứng xếp hàng nghiêm chỉnh từ ngoài đầu đường, trước cơ sở của Ủy Ban, áo trắng, váy xanh, khăn quàng đỏ... Hôm nay là đến ngày biểu dương lực lượng thiếu nhi để đón một nhân vật cao cấp. Đến gần một giờ trưa, chúng tôi trở về, thấy các cháu vẫn còn ở đó, nhưng hàng ngũ đã lộn xộn, cháu đứng cháu ngồi một mội. Ông khách quan trọng nào đó sao vẫn chưa đến để các cháu chờ mãi thế này! Lòng tôi không khỏi ái ngại.

Tối thứ Hai, trong bữa ăn, cháu Hà lên tiếng: “*Bạn con kể lại hôm qua, ông khách không đến. Hai ba giờ tụi nó mới được giải tán cho về.*” Cả nhà nhìn nhau. Thế là công khó tập dợt bao lâu nay đổ sông đổ biển. Nhà tôi nói: “*Mình không biết nhưng Chúa biết!*” Riêng cô giáo của cháu Hà sau đó đã thuyên chuyển đến nhiệm sở mới, chúng tôi không được biết lý do. Bài học này chắc chắn đã ghi đậm nét trong lòng con cái chúng tôi về sự thành tín của Chúa qua lời Chúa khẳng định rằng: “***Kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan, sự nhìn biết Đấng Thánh ấy là sự khôn sáng.***” Một lần nữa kinh nghiệm thực tế trong những chặng đường đi với Chúa đã để lại dấu ấn quan trọng trong cuộc đời mọi người trong nhà, cho thấy Chúa rất quan tâm đến lòng trung tín thờ phượng Chúa của con dân



Ngài. Thật tiếc rằng trong ánh sáng hào nhoáng giả tạo của trần gian nhiều tín hữu đã đánh đổi viên kim cương quý giá để lấy những mảnh kính vụn, đã bỏ qua những cơ hội dám sống đức tin để kinh nghiệm được tình yêu và lòng thành tín của Chúa. Tôi nhớ một tác giả từng nói rằng: nếu không dám liều sống cho đức tin, ta sẽ không có gì cả.

Bà Nguyễn Đăng Minh

Chương Trình Phát Thanh
Nguồn Sống

Tiếng Nói của Tình Yêu, Chân Lý và Hy Vọng

Mục Vụ Âm Thanh trên Đất Mỹ

Tại Việt Nam: Sáng 5:30 - 6:00 sóng ngắn 25m, tần số 12.09
Tối 8:00 - 9:00 sóng ngắn 31m, tần số 9.92

Mạng điện toán toàn cầu internet: www.daignuonsong.com

P.O. Box 1 La Mirada, Ca 90637-0001

E-mail: nguồnsong2001@yahoo.com

Từ khi Thông Công 199 phát hành đến nay, Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống đã nhận được đáp ứng của một số độc giả đầu tiên. Có lẽ một số khác đang tiếp tục gửi về. Những phiếu hồi đáp này đã là một khích lệ rất lớn cho Ban Việt Ngữ, giúp chúng tôi biết mục vụ phát thanh vẫn được hưởng ứng và hỗ trợ. Hầu hết các độc giả hứa sẽ thường xuyên cầu nguyện cho Đài. Trong mục hứa cầu nguyện *hàng tuần*, có một độc giả gạch bỏ hai chữ “hàng tuần,” thay bằng “hàng ngày” khiến chúng tôi thật cảm động. Có một số độc giả hứa nghe chương trình trên mạng, hứa quảng bá giới thiệu cho người thân quen biết (www.daignuonsong.com), một số góp phần dâng hiến...

Từ nay trở đi, trong khoảng vài năm tới, trách nhiệm yểm trợ các chi phí điều hành sẽ dần dần được chuyển qua cho cộng đồng tín hữu Việt Nam, như những mục vụ phát thanh của các nước khác. Mỗi nước tự lo cho dân tộc mình!

Là những người trực tiếp làm công tác truyền thanh tin lành này từ nhiều năm qua, chỉ chuyên lo viết bài, thu âm và phát thanh, không phải gánh vác trách nhiệm tìm nguồn tài chánh cho việc điều hành, chúng tôi biết đây là một thay đổi lớn, cũng là một thách thức lớn. Chúng tôi đã trình dâng thách thức này lên cho ba ngôi Đức Chúa Trời, tin rằng Chúa là Đấng đã ban phước và duy trì Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống suốt 34 năm qua, thì Ngài sẽ còn cho chương trình này tiếp tục trong nhiều năm tới.

Tuy nhiên, cũng chính trong giai đoạn mới này, chúng tôi thấy một cơ hội lớn được mở ra đó là các tín hữu người Việt ly hương

được góp phần đem tin lành đến cho đồng bào ở quê nhà và đồng hương đang sống ở nhiều nơi trên thế giới. Lời cầu nguyện của chúng tôi là xin Chúa thôi thúc tôi con Chúa mở lòng ra quan tâm đến sự cứu rỗi của đồng bào, trong đó biết đâu có thể có cả những người thân yêu chưa biết Chúa. Xin yểm trợ Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống bằng lời cầu nguyện, quảng bá và dự phần dâng hiến.

Đúc kết những đáp ứng của tôi con Chúa, chúng tôi rút ra nhận định này, đó là hầu hết tôi con Chúa đều mong sao cho người khác biết Chúa và chính mình cũng được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa mỗi ngày. Từ đó họ sẵn lòng hỗ trợ, cầu nguyện, quảng bá và dâng hiến. Nhưng sở dĩ có quá ít người ủng hộ, chỉ vì thiếu thông tin, chỉ vì không được ai nói cho biết!

Chúng tôi tạ ơn Chúa đã mở đường để qua trang báo Thông Công này, Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống được cộng đồng con dân Chúa xa gần biết đến, và sẵn sàng tiếp tay, sẵn sàng mở lòng ra hỗ trợ. Một cách cụ thể, nếu mỗi tín hữu chỉ trung tín dâng \$3.00 đô-la một tháng, cũng có thể duy trì Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống lâu dài. Chúng tôi tin rằng, rất nhiều người không hỗ trợ, không phải vì không có khả năng, nhưng chỉ vì *không ngờ* số tiền nhỏ đó cũng có thể góp phần quan trọng vào việc rao giảng tin lành. Chúng ta còn nhớ lời Chúa dạy các sứ đồ, khi Ngài sai họ đi giảng đạo, *“Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy chẳng mất phần thưởng của mình đâu”* (Ma-thi-ơ 10: 42).

Nội dung của Ma-thi-ơ chương 10 khiến chúng ta tin rằng Chúa Giê-xu đã dạy 12 sứ đồ những lời trên trong một khung cảnh rất trang nghiêm như trong một lễ xuất phát cho nên chắc chắn Chúa sẽ giữ lời cam kết ban thưởng những ai tiếp tay, hỗ trợ những người rao giảng tin lành, dù chỉ với một ly nước lạnh.

Trong hai tháng qua, chúng tôi cũng đã gửi biếu CD truyền giảng *“Tìm Được Chính Mình”* cho các độc giả yêu cầu, để tiếp tay cho tôi con Chúa muốn dự phần rao giảng tin lành cho thân hữu. Chúng tôi mong rằng những nối kết này sẽ được tiếp tục lâu dài.

Mấy năm trước, chúng tôi nhận được điện thư của một tu sĩ đang công tác ở Phi Châu. Sau khi hồi âm, vị tu sĩ này tiếp tục liên lạc với chúng tôi trong một thời gian nữa. Chúng tôi xin trích đoạn một số những lá thư đó như sau.

Ngày 27 tháng Mười

Kính chào Đài Nguồn Sống,

Tôi tên là ... đang làm việc truyền giáo trong Giáo Hội Công Giáo ở Phi Châu nhiều năm.

Tối hôm qua do sự ngẫu nhiên tôi nghe được Đài Nguồn Sống, tôi rất mừng vì được nghe tiếng mẹ đẻ, và hơn nữa là những bài về Kinh Thánh mà quý vị đã phát thanh về quê hương ta.

Tôi nghĩ chúng ta là những người sinh hoạt ở các giáo hội khác nhau, nhưng chúng ta cùng là con cái của Chúa và nghĩa vụ của chúng ta là rao giảng tin mừng cứu độ của Chúa Giêsu Kitô.

...

Lá thư đầu tiên tôi viết về chúc mừng và cảm ơn quý vị.

Tôi xin quý vị thêm lời cầu nguyện cho tôi và đừng phát tên tuổi của tôi trên Đài, để tôi có thể là một người truyền giáo âm thầm.

Xin Chúa luôn chúc lành cho quý vị và gia quyến. Mến chào trong hi vọng trong Chúa Giê-su Kitô.

Ngày 4 tháng Mười Một

Thưa quý Đài,

Hai tối nay tôi bị đói rồi! Không biết tại sao không thu được làn sóng. Ở đây đâu có phương tiện nhiều như quý vị tưởng ở thế giới Tây phương đâu, mà có internet ở nhà!

Hôm nay tôi phải ra phố đây để gửi và nhận thư, mừng quá là nhận được thư của quý vị nên hồi âm ngay, nếu không, chắc quý vị còn phải đợi một thời gian nữa. Vì từ chỗ tôi đang ở và phục vụ ra phố tương đối xa, nên không tiện đi hằng ngày.

...

Ngày 18 tháng Năm

Tôi rất cảm ơn quý vị đã hồi âm cho tôi. Vì chương trình của Đài Nguồn Sống là món ăn tinh thần cho tôi, ở một nơi xa xôi như Tanzania. Hôm nay mà phải đi làm việc vào buổi chiều ở đây, có nghĩa là mất một buổi phát thanh buổi tối của Đài, tôi cảm thấy như mất đi một bữa ăn vậy.

Đài đã giúp tôi bao nhiêu năm ở Phi Châu đây. Trước đây tôi đã ở bên Zambia, rồi Uganda và bây giờ là mấy năm rồi ở Tanzania. Ở đây tôi không có mạng ở nhà nên phải ra Internet Café gửi hoặc nhận thư. Do vậy không thể truy cập qua mạng được, nên những chương trình buổi sáng hay chiều thì không bắt được.

Tôi cũng có về Việt Nam vài lần, vì gia đình tôi, bố, hai anh lớn và cô em vẫn còn ở VN. Còn bên Đức chỉ có ba em trai cũng cảnh tỵ nạn thôi.

Người em út cũng đang tu học ở Dòng Tên, hy vọng một ngày nào đó cũng được Chúa gọi lên bàn thánh. Xin quý ngài cầu nguyện cho chúng tôi.

Nguyện xin Thánh Thần luôn hướng dẫn và ban cho quý vị được nhiều ơn lành và sáng suốt để quý vị tiếp tục làm sáng Danh Chúa qua kỹ thuật truyền thanh đại chúng. Mến chào.

Nhận Định

Qua những dòng thư trên, tôi chắc rằng chúng ta không thể nào phủ nhận được tác dụng của các chương trình phát Thanh Nguồn Sống đối với vị tu sĩ Công Giáo này ở Phi-châu. Dù chưa bao giờ gặp mặt, thậm chí cũng không biết tên chúng tôi, nhưng vẫn thấy gần gũi thân thương – tất cả chỉ qua một môi trường là *Lời Chúa trên sóng phát thanh*. Người có lòng khao khát Chúa luôn luôn được đáp ứng, trong khi không thiếu gì nhiều người khác đứng dưng. Điều này nhắc chúng ta đến câu Kinh Thánh “*Các người tìm kiếm ta và gặp được khi các người tìm kiếm ta hết lòng.*”

Giới Thiệu Sách & CD mới của Chương Trình PTNS

1. “*Bình An Với Chúa*” (Peace With God) là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Mục Sư Billy Graham, đã được dịch và đăng trên Thông Công trước đây nay đã được ấn hành. Cuốn sách cũng đã được dùng trong chương trình của Đài Nguồn Sống, trình bày cặn kẽ từng khía cạnh của giải pháp cứu rỗi, là một tài liệu vô cùng hữu ích giúp tín hữu biết rõ tiến trình đức tin của chính mình. Ngoài ra, đây cũng là cuốn sách hướng dẫn dễ hiểu, đầy thuyết phục, giúp những thân hữu thật lòng muốn được giải hòa với Đức Chúa Trời để nhận ơn cứu rỗi. Sách có thể dùng cho những lớp giáo lý căn bản.

Xin quý độc giả mua cho mình và mua tặng các thân hữu để họ có cơ hội tin nhận Chúa. Giá \$ 15.00 luôn cước phí. Đặt mua xin ghi trong Phiếu Liên Lạc. Chi phiếu xin ghi trả cho “FEBC” và gửi về địa chỉ của Đài.

2. **CD Tin Yêu Hi Vọng 1** “*Tìm Được Chính Mình*”

Để giúp con dân Chúa có phương tiện đem sứ điệp tin lành đến với những người thân chưa



biết Chúa một cách thuận tiện, nhẹ nhàng, hữu hiệu, Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống đang trong tiến trình thực hiện loạt đĩa CD *Tin Yêu Hi Vọng* với đĩa đầu tiên có tựa đề “*Tìm Được Chính Mình*” cung ứng cho nhu cầu trên.

Trong CD *Tìm Được Chính Mình*, ngoài những ca khúc diễn tả tình thương bao dung của Chúa, còn có bài giải luận Phúc âm Lu-ca 15, trả lời cho nan đề căn bản của con người liên quan đến tình trạng hư vong, lạc mất hay hư mất, và đưa ra phương án cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Một trong những ưu điểm của sứ điệp tin lành qua CD cũng như qua các chương trình phát thanh là người nghe không thấy bị “áp lực” bên ngoài phải chấp nhận hay phải “tin Chúa.” Thính giả tự nguyện nghe, thường khi nghe một mình, nên có đáp ứng chân thành, và đó là cơ hội để Đức Thánh Linh hành động trong tâm trí người có lòng khao khát thật. Chính vì vậy, người tin Chúa qua các sứ điệp truyền thanh hay qua các băng ghi âm, đĩa CD... thường đứng vững lâu dài.



Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống

Tiếng Nói của Tình Yêu, Chân Lý và Hy Vọng

*Chi phiếu dâng cho Đài Nguồn Sống xin ghi cụ thể:

FEBC - VN Ministries #65700

3. CD “Nước Cha Mau Đến” Đây là 90 bài giải luận sách Khải Huyền trong tiết mục Lời Hằng Sống của Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống, do Mục Sư Đặng Minh Trí giảng giải, khởi sự phát thanh từ tháng 5-2007 đến nay vẫn tiếp tục phát thanh hàng tuần. Đây là đĩa CD đầu tiên với tựa đề “*Hy Vọng Nhiệm Mầu*”. Chúng tôi sẽ cho phát hành những đĩa CD kế tiếp trong những ngày tới, và sẽ có thông tin để quý vị đặt mua. Giá \$5.00 một đĩa.



* Xin điền phiếu liên lạc trang bên, cắt và gửi về:
 Far East Broadcasting Company
 P.O. Box 1
 La Mirada, CA 90637-0001 USA

*Chi phiếu dâng cho Đài Nguồn Sống xin ghi cụ thể:
FEBC - VN Ministries #65700
Mọi số dâng đều được giảm thuế

Phiếu Liên Lạc

HọTên (Mr./Mrs./Ms.) _____

Địa Chỉ: _____

Điện Thoại: _____ E-mail: _____

Xin dự phần với Đài Nguồn Sống (Xin đánh dấu X vào những ô thích hợp)

- Cầu nguyện cho Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống hàng tuần
- Giới thiệu Nguồn Sống cho người thân, bạn hữu
- Góp phần dâng hiến: \$ _____
- Xin gửi cho tôi CD “*Tim Được Chính Mình*”
- Tôi xin mua CD “*Nước Cha Mau Đến*”
- Xin mua _____ quyển “*Bình An Với Chúa*”
- Xin quý tôi tở Chúa trong Đài cầu nguyện cho tôi các nhu cầu sau:



Tâm Vấn Cơ Đốc

Hữu Hiệu

Effective Christian Counseling

LTS, *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

Chương Sáu

Căng Thẳng Trong Tâm Vấn Cơ-đốc

Kinh Thánh rất hiện thực khi đề cập đến niềm vui của cuộc đời theo Chúa với những lời hứa ban bình an và hy vọng. Nhưng Kinh Thánh cũng thực tế và thẳng thắn cho biết nếp sống Cơ-đốc không dễ. Thí dụ như thư Hy-bá chương 11 đề cập đến nhiều thánh nhân và liệt kê nhiều phước hạnh trong đời sống họ, nhưng cũng cho biết nhiều tín nhân chân thành đã chịu bách hại, có khi còn bị thảm sát nữa.

Chúa Giê-xu cũng từng công bố sứ điệp tương tự về khía cạnh hiện thực này, bảo rằng Ngài đến ban cuộc sống sung mãn (Giăng 10: 10), nhưng Chúa cũng báo trước rằng để theo Chúa, Cơ-đốc

nhân phải chấp nhận từ bỏ chính mình, chấp nhận hy sinh một số điều kiện an nhàn và an toàn trong cuộc sống, nghĩa là chấp nhận vác thập tự giá.

Chúng ta cũng thấy khía cạnh hiện thực này đầy áp trong các thư tín của sứ đồ Phao-lô. Ông không bao giờ cố ý che giấu nan đề trong Hội Thánh và ông cũng rất thành thật về những căng thẳng trong chính đời sống ông. Là Cơ-đốc nhân, Phao-lô biết tính chất an toàn của cuộc sống tín thác nơi Chúa, nhưng ông cũng chân thành thú nhận những tranh chiến trong cuộc sống cá nhân (Rô-ma 7: 15-25). Trong II Cô-rinh-tô 13: 18-33, ông nói về những thử

thách, khó khăn gồm cả những lúc bị đánh đập, tù đầy, sống trong những hoàn cảnh hiểm nguy, sống dưới đủ mọi áp lực, bị khước từ, có lúc bị dấn tù. Rõ ràng Kinh Thánh rất thực tế khi ghi lại mọi căng thẳng trong đời sống.

Những căng thẳng như trên đã được tiến sĩ Hans Selye một nhà sinh vật học Áo Quốc sang làm việc ở Ca-na-đa, nghiên cứu nhiều năm. Ông nổi tiếng nhờ công trình nghiên cứu về tình trạng căng thẳng trong cuộc sống. Ông bảo rằng hàng ngày mỗi chúng ta phải điều chỉnh với những đổi thay, tình trạng bấp bênh, những biến cố và những khó khăn trong đời sống, vì thường có những đổi thay tạo áp lực trên cả thể xác lẫn tâm trí. Như vậy, căng thẳng có thể định nghĩa là bất cứ tình huống nào buộc chúng ta phải điều chỉnh và vì vậy tạo ra áp lực thể xác hay tinh thần.

Áp lực này không phải lúc nào cũng xấu. Đôi khi áp lực tốt vì nó đẩy chúng ta đến chỗ hành động để giải quyết nan đề. Thí dụ như khi thầy thông báo ngày thi, các sinh viên thấy căng thẳng, nhưng chính tình trạng căng thẳng này thúc đẩy họ học có hiệu quả hơn. Khi sợ thi hỏng, tình trạng căng thẳng khiến chúng ta học nhiều hơn để không bị rớt. Thánh Phao-lô biết những căng thẳng này có lúc dạy ông

một bài học, cho thấy sức mạnh trong đời sống ông là một Cơ-đốc nhân như thế nào (II Cô.12: 10).

Nhưng tình trạng căng thẳng, nhất là căng thẳng thái quá, có thể gây tổn hại. Loại căng thẳng này tạo ảnh hưởng bằng ba cách. Trước hết căng thẳng ảnh hưởng đến sức khỏe thể xác. Tình trạng căng thẳng làm sức khỏe suy sụp và gây ra nhiều chứng bệnh. Đau tim, loét bao tử, nhức đầu và nhiều bệnh khác phát sinh hoặc nặng thêm do chúng ta thường xuyên ở trong tình trạng bị căng thẳng. Người bị căng thẳng vì lo lắng, cô đơn, buồn thảm, tuyệt vọng, hay có mặc cảm phạm tội... thường lâu hồi phục hơn nếu bị bệnh, vì căng thẳng tạo áp lực trên thân thể khiến cho cơ thể khó chống lại bệnh tật. Vì vậy, căng thẳng có thể cản trở tiến trình hồi phục sức khỏe tốt.

Căng thẳng cũng ảnh hưởng đến con người về phương diện tâm lý. Khi bị căng thẳng, chúng ta dễ quên, thiếu kiên nhẫn, thiếu hiệu năng, dễ bực dọc và khó vui vẻ hòa hợp với người khác. Đôi khi những nan đề hôn nhân phát sinh do một thành viên trong gia đình có quá nhiều căng thẳng ở sở làm khiến cho không còn quan tâm đến việc duy trì tình trạng êm ấm trong gia đình. Ngay cả các Hội Thánh cũng có thể bị rạn nứt do buồn giận, khi tín hữu ở dưới ảnh hưởng của tình trạng

căng thẳng.

Phao-lô được kéo đến gần Chúa hơn giữa những căng thẳng trong đời sống. Nhưng đối với nhiều người, kết quả lại trái ngược, căng thẳng đã ảnh hưởng tai hại đến đời sống tâm linh. Đáng lẽ phải đến với Chúa, đọc Kinh Thánh và cầu nguyện, thì chúng ta lại quá lo lắng vì những áp lực đó, đến nỗi không còn nghĩ gì tới Chúa. Rồi vì không lưu tâm gì đến Chúa là Đấng ban bình an, chúng ta tiếp tục sa lầy trong tình trạng căng thẳng lâu dài.

Căng thẳng là tình trạng khá phổ quát ảnh hưởng đến con người mọi lứa tuổi, trong mọi cộng đồng, ở mọi quốc gia. Nỗi căng thẳng của bạn hay những căng thẳng trong đối tượng có thể khác những căng thẳng của tín hữu trong hội thánh, trong làng xóm hay trong gia đình, nhưng dù khác biệt, vẫn có những hướng dẫn trị liệu căng thẳng căn bản có thể áp dụng cho cá nhân bạn và cho những người bạn cố vấn.

Hiểu Rõ Tình Trạng Căng Thẳng

Bước đầu tiên làm tâm vấn cho những người muốn thoát tình trạng căng thẳng là hiểu rõ nguyên nhân gây căng thẳng. Phân tích đến cùng thì tất cả mọi căng thẳng đến từ Sa-tan. Nó đi rảo khắp thế gian gây điêu tàn, lừa dối con người, và tìm kiếm người nó có thể ăn tươi nuốt sống

(1 Phi-e-rơ 5:8). Chính vì ảnh hưởng của nó trên toàn thế giới mà tình trạng căng thẳng phát sinh từ nhiều nguồn.

Căng thẳng đến từ xã hội. Một số loại căng thẳng đến do địa phương hay quốc gia sinh sống. Nếu sống ở một nơi có nhiều tội ác xảy ra, nơi tình hình chính trị bất ổn, nơi có cảnh đói nghèo, thất nghiệp, thời tiết khắc nghiệt, điều kiện sinh sống chật hẹp, ồn ào, bạn sẽ dễ cảm thấy bị thúc thủ, nhất là khi những tình huống kia là những gì bạn không thể kiểm soát được. Trong một thế giới rung động vì nạn khủng bố, nhiều người sống trong nỗi quan ngại và lo lắng triền miên về sự an toàn của mình và của gia đình. Có người bị căng thẳng vì sống trong khu xóm không an ninh, làm việc trong môi trường bất ổn hay sống trong những gia đình bất toàn.

Căng thẳng đến từ những biến cố trong đời sống. Chúng ta nhớ chuyện La-xa-rơ ký thuật trong Giăng 11. Tại đây chúng ta chứng kiến một hoàn cảnh rất đau buồn, La-xa-rơ qua đời, bà con và những người thân quen đến an ủi Ma-ri và Ma-thê về mất mát lớn lao này. Khi đến nơi thấy quang cảnh đó, Chúa Giê-xu cũng bồi hồi thương cảm và chính Ngài đã khóc.

Cái chết của người thân là một kinh nghiệm đặt chúng ta dưới một căng thẳng rất lớn. Nhưng chúng ta cũng bị căng thẳng khi

mất việc, bị tai nạn, bị cướp, hay khi phải từ giã người thân đi xa, khi sinh con bị tật nguyền, khi đau ốm, khi có chuyện bất hòa với hàng xóm hay khi đối diện với bất cứ một tình huống gay go nào. Mỗi biến cố như thế đều có thể làm cuộc sống chúng ta khựng lại, buộc chúng ta có những quyết định điều chỉnh hay thay đổi.

Ngay cả những chuyện vui cũng có thể tạo ra căng thẳng. Chuyện hôn nhân, việc đưa con trông đợi từ lâu chào đời, thời điểm thành đạt một mục tiêu quan trọng, niềm vui trong kỳ nghỉ – tất cả đều là những điều chúng ta mong đợi, nhưng đó cũng có thể là những tình huống gây căng thẳng, vì cũng như những tình huống bất ứng, buộc chúng ta phải điều chỉnh hay thay đổi trong cuộc sống. Thay đổi hay điều chỉnh cuộc sống không dễ, nhất là khi người ta phải tự làm, không có sự hỗ trợ nào.

Căng thẳng đến từ chính mình.
Đôi khi căng thẳng đến từ chính chúng ta qua dạng xúc cảm, người khác không thấy nhưng chúng ta cảm nhận rất mạnh. Như cảm xúc sợ hãi chẳng hạn. Trẻ nhỏ có nhiều nỗi sợ hãi khác nhau, người lớn cũng vậy. Có người sợ thất bại, sợ nguy hiểm, sợ đau ốm, sợ chết, sợ bị khước từ. Có người sợ cho sự an toàn của mình hay sợ hãi tương lai. Nỗi sợ hãi của bạn hay của những anh

chị em trong Chúa là gì? Nếu thành thật, ta có thể liệt kê cả một danh sách dài những điều mình sợ.

Những xúc cảm tự phê phán, tự ti, thấy mình kém thiếu cũng có thể là những áp lực trên chúng ta. Thêm vào đó, đôi khi chúng ta cũng tự lên án vì cảm thấy mình thất bại. Cũng có người căng thẳng vì kiệt sức. Bạn bè hay ngay cả gia đình có thể không biết, nhưng tình trạng mệt mỏi có thể là nguyên nhân căng thẳng từ bên trong.

Một số nhà tâm vấn nhận thấy thái độ một người trong thời gian có những căng thẳng cá nhân rất quan trọng. Nhiều người có thái độ tích cực, chấp nhận sự kiện căng thẳng xảy ra và tin rằng Ngài Đức Chúa Trời cho phép những căng thẳng xảy ra và tin rằng Ngài giúp họ đương đầu. Những người này thường thích ứng tốt hơn là những người hay than van mọi chuyện, ưa chỉ trích mọi thứ. Từ chốn lao tù, thánh Phao-lô đưa ra những lời khuyên khôn ngoan về thái độ người đang gặp căng thẳng cần có. Ông bảo phải chấm dứt than phiền, thay vào đó là cần nghĩ đến những điều có giá trị (Phi-líp 4:8). Khi áp dụng lời khuyên đó trong chính đời sống mình, Phao-lô có thể sống thỏa lòng ngay cả khi ở giữa nhiều áp lực và căng thẳng lớn lao (Phi-líp 4: 11-12).

Paul Lâm



*Chuyện thật về cái chết và sự sống
của Don Piper viết chung với Cecil Murphey*

LTS. Don Piper được tấn phong Mục Sư năm 1985. Ông đã xuất hiện trong nhiều chương trình truyền hình và truyền thanh, viết báo, diễn giảng cho các hội đồng và các kỳ linh dưỡng tại Hoa Kỳ và các nước khác. Câu chuyện của ông trong cuốn "90 Minutes In Heaven" đã phát hành hơn nửa triệu bản, kể lại một kinh nghiệm kỳ diệu, đã thay đổi cuộc đời ông. Bản tiếng Việt do Nguyễn Đình chuyển ngữ, được đăng trên Thông Công từ số 193.

Dẫn Nhập

Tôi đã chết vào ngày 18 tháng Giêng, năm 1989.

Chỉ ít phút sau khi tai nạn xảy ra, nhân viên cứu thương đã đến nơi, thấy tôi không còn mạch, tuyên bố tôi đã chết. Họ lấy một tấm trải phủ kín người tôi để khỏi ai nhìn, rồi đi săn sóc những người bị thương khác. Tôi hoàn toàn không biết gì về những người hiện diện quanh tôi trong thời gian đó.

Ngay sau khi chết, tôi lên thẳng thiên đàng.

Trong lúc tôi ở thiên đàng, một mục sư Báp-tít đến nơi xảy ra tai nạn. Dù biết tôi đã chết, ông vẫn chạy đến bên cái xác không sinh khí và cầu nguyện cho tôi, và mặc dù bị toán Chuyên Viên Y Khoa Cấp Cứu (Emergency Medical Technicians – EMTs) kích bác, ông mục sư này vẫn không chịu ngừng cầu nguyện.

Ít nhất là chín mươi phút sau khi các chuyên viên y khoa tuyên bố tôi đã chết, Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của ông mục sư kia. Tôi trở lại địa cầu. Và đây là câu chuyện của tôi.

Chương 8

Đau Đớn Trong Quá Trình Điều Chỉnh

“Đừng sợ vì ta ở cùng người, chớ kinh khiếp vì ta là Đức Chúa Trời người! Ta sẽ bổ sức cho người; phải, ta sẽ giúp đỡ người, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ người” (Ê-sai 41: 10)

Dù người ta không để ý, nhưng tình trạng quá nhiều khách thăm đã gây trở ngại cho tiến trình phục hồi. Họ quan tâm và muốn bày tỏ lòng quan tâm đó, cho nên đơn giản và tự nhiên nhất là đến thăm tôi trong bệnh viện. Chính vì thế mà đâm ra rắc rối. Người thăm lũ lượt vào ra phòng bệnh làm tôi mệt nhoài. Tôi không thể cứ nằm đó để khách ngồi nói chuyện cho tôi nghe. Là mục sư tôi nghĩ mình có bổn phận phải tiếp chuyện, phải thăm hỏi mà tôi cũng không muốn làm ai buồn khi yêu cầu họ về hay đừng đến thăm.

Nhiều ngày tôi gắng cười nói khi thực sự chỉ muốn xỉu. Đôi lúc có những cơn đau dữ dội đến không tiếp khách được, nhưng tôi vẫn cố bình thần, và luôn luôn tự nhắc rằng những người khách này thật lòng quan tâm và đã cố công đến thăm tôi. Giữa các bạn bè, người thân, các tín hữu trong Hội Thánh, tôi thấy dường như có cả một dòng người suốt từ cổng bệnh viện vào đến tận trong phòng. Có một buổi chiều khi nhà tôi đến, thấy có quá nhiều khách thăm, bà đã trách sao tôi lại để tình trạng như vậy mà không nói gì. Cho rằng vì tôi không bảo khách thăm đừng trở lại cho nên nhà tôi đã nói với các y tá giới hạn số khách được thăm xuống thấp hơn. Tuy không ngăn được việc thăm viếng, nhưng đã giảm được đáng kể tình trạng có quá đông người tấp nập ra vào.

Ngoài cái đau và tình trạng có quá nhiều người vào ra, tôi còn ở trong tình trạng sa-sút tinh thần, mà phần lớn do thương tích hay cũng có thể do phản ứng của quá nhiều loại thuốc. Tuy nhiên, tôi tin rằng tôi xuống tinh thần có thể vì không thấy triển vọng khá hơn trong tương lai, và vì những đau đớn kéo dài không dứt, khiến cho hầu như suốt thời gian đó tôi rơi vào tâm trạng không muốn sống.

Tại sao tôi từ thiên đàng bị đưa trở lại trái đất để sống những ngày đầy đau đớn thế này? Dù cố gắng đến đâu, tôi không còn thiết sống nữa. Tôi muốn trở lại thiên đàng.

Đau đớn gắn liền với cuộc sống tôi từ ngày bị tai nạn, và tôi tin rằng đây cũng là tình trạng của rất nhiều người. Tôi thật tình không hiểu sao chúng tôi lại có thể học sống được trong những điều kiện

đó. Ngay đến bây giờ, chỉ trong những phút hiếm hoi nằm trên giường sau một giấc ngủ ngon, khi chợt thấy mình dứt hẳn, trên người không còn chỗ đau, tôi mới ý thức rằng hoá ra tôi đã đau rêm mỗi ngày suốt 23 giờ 55 phút.

Phải ít lâu sau tôi mới nhận ra tình trạng thể xác ảnh hưởng sâu đậm đến xúc cảm như thế nào. Dù tôi đã cầu nguyện và cũng có nhiều người khác cùng cầu nguyện với tôi, nhưng không hiểu sao một cảm nhận chán nản khởi sự len vào. Ngày nào câu hỏi này cũng xuất hiện nhiều lần, “Chịu đựng tất cả những đau đớn này để sống có đáng không?”

Bác sĩ, y tá cố ép tôi uống thuốc chống ưu, nhưng tôi từ chối. Tôi không hiểu tại sao. Có lẽ tôi đã có quá nhiều thuốc trong người rồi, không muốn nhận thêm nữa! Hơn nữa tôi nghĩ có thêm thuốc nữa cũng chẳng ích gì.

Tôi muốn được thoát khỏi cuộc sống khốn khổ này và chết cho rồi. Rõ ràng là tôi hoàn toàn không được chuẩn bị cho những biến chuyển sức khoẻ này. Bây giờ thì tôi biết mình là một trường hợp tâm bệnh điển hình. Không bao lâu rồi thì mọi người sẽ biết.

Có một lúc bác sĩ hỏi tôi, “Ông có muốn gặp bác sĩ phân tâm không?” Tôi trả lời không.

Vài ngày sau, một người y tá lại hỏi, “Ông có muốn tôi mời một chuyên viên tâm vấn để trò chuyện với ông không?” Tôi vẫn trả lời không. Vì tôi không muốn nói chuyện với ai cho nên người ta đã đưa những người tôi gọi là “bác sĩ tâm lý trá hình” vào phòng.

Sau khi xem đồ biểu sức khoẻ của tôi, một bác sĩ phân tâm giả dạng nói, “VẬY là ông đã bị một tai nạn khá nặng phải không?” Ông ta cố tìm cách gợi chuyện, nhưng tôi trả lời, “ĐỪNG nói gì đến chuyện tai nạn nữa!” Sự thật là tôi không thể nói được. Làm sao tôi có thể giải thích cho mọi người những gì đã xảy ra suốt 90 phút tôi ra khỏi trần gian? Làm thế nào tôi tìm được lời diễn tả những điều không thể diễn tả? Tôi không biết phải giải thích thế nào việc tôi thực sự được đưa vào thiên đàng. Tôi biết chắc chỉ cần khởi sự nói chuyện đó, ông ta sẽ đoán chắc là tôi điên. Ông ta sẽ nghĩ tôi loạn óc, tôi bị ảo giác, hay là cần một liều thuốc an thần mạnh hơn. Làm sao tôi có thể nói ra cái kinh nghiệm kỳ diệu, vui sướng nhất đời tôi? Làm sao có thể cho họ thấy tôi hoàn toàn hợp lý khi bảo rằng tôi muốn chết? Tôi thấy được chuyện đó, còn ông ta thì không.

Tôi không có ý nói cho bác sĩ phân tâm (hay bất cứ ai) về những gì đã xảy ra cho tôi. Tôi thấy kinh nghiệm đó quá riêng tư, quá sôi nổi không thể chia sẻ được. Ngay cả với người gần gũi như Eva vợ

tôi, tôi cũng chưa thể thổ lộ vào thời điểm đó.

Lên thiên đàng là kinh nghiệm quá thánh, quá đặc biệt, tôi có cảm tưởng như nói về 90 phút trên đó sẽ làm ứ tắc những khoảnh khắc quý giá đó. Tôi không bao giờ nghi ngờ hay thắc mắc việc tôi được đưa lên thiên đàng có phải là hiện thực hay không. Tôi không bao giờ phải bận tâm với thắc mắc đó, vì mọi sự đối với tôi quá sống động, quá thật đến nỗi có muốn tôi cũng không thể nào phủ nhận được. Vấn đề chính chỉ là tôi không muốn chia sẻ kinh nghiệm quá mạnh đó với bất cứ ai.

Thái độ này của tôi không ngăn được bước chân các bác sĩ phân tâm đến phòng để cố giúp tôi, nhưng những lần đầu không nói họ là bác sĩ phân tâm. Bây giờ thì tôi thấy việc này khôi hài, nhưng lúc đó thật sự là bệnh viện đã cố tìm cách giúp tôi. Khi tôi từ chối không nói chuyện, thì họ vẫn vào, âm thầm quan sát. Có lúc họ vào khi y tá sẵn sóc tôi. Lúc khác họ vào xem biểu đồ bệnh trạng mà không nói gì, nhưng tôi nghĩ là họ có ý chờ tôi mở lời.

Thường họ vào nói mấy câu như, “Tôi là bác sĩ Jones,” và chỉ thế thôi. Cũng có khi ông bác sĩ xem mạch rồi hỏi, “Bao tử ông thế nào?” Bác sĩ xem biểu đồ, hỏi mấy câu thông thường, nhưng rồi ông ta cũng đưa ra những câu hỏi dò đường như, “Ông thấy hôm nay thế nào?” Tôi trả lời, “Cũng vẫn vậy.”

- “Ông thực sự thấy thế nào về tình trạng sức khoẻ của ông?”

Dù các bác sĩ này thay đổi phương thức nào đi nữa, họ luôn luôn muốn hỏi xem tôi thực sự cảm thấy thế nào.

Tôi hỏi thẳng, “Ông là bác sĩ phân tâm phải không?” Ông bác sĩ hơi ngập ngừng nhưng cũng xác nhận là phải. Tôi nói tiếp, “Vậy thì bác sĩ muốn biết cái gì? Ông muốn biết có phải tôi đang xuống tinh thần phải không? Câu trả lời là tôi rất nản và không muốn nói gì về chuyện đó cả!

Những mẩu đối thoại như thế cứ tiếp tục, nhưng tôi đã cố quên hầu hết những chuyện đó. Dù biết bác sĩ Jones và những bác sĩ khác cố công giúp tôi, tôi không tin là có hy vọng gì. Tôi không muốn ở trong tình trạng bị trầm cảm nhưng không biết phải xoay sở thế nào.

Nằm bẹp trên giường càng lâu, tôi càng thấy mình không trông mong gì chuyện phục hồi. Thiên đàng thật toàn bích – vô cùng tươi đẹp và thỏa vui. Tôi muốn được giải thoát khỏi tất cả những đau đớn này và trở lại thiên đàng! Tôi đã hỏi Chúa, “Chúa ơi! Có ai đã từng ném biết thiên đàng mà còn muốn ở lại đây không? Xin Chúa đem con trở lại thiên đàng.”

Nhưng dầu vậy, tôi không “được” chết mà cũng không ra khỏi

tình trạng chán nản.

Không những tôi không muốn nói chuyện các bác sĩ tâm lý, mà cũng không muốn nói chuyện với bất cứ ai, về bất cứ điều gì. Tôi không muốn gặp bất cứ người nào. Tôi tự nhủ, không ai thăm thì cũng chẳng sao!

Trong thời gian bị trầm cảm tôi chỉ muốn ở một mình, và chết một mình, để không có ai ở đó mà cấp cứu, hồi sinh. Một lý do nữa là vì kiên ngạo của một nhà chuyên môn, một mục sư, tôi không muốn ai thấy cảnh tàn tạ của tôi, không chỉ là về phương diện thể lý mà cả về tâm lý nữa.

Khi có người vào phòng thăm, qua ngôn từ và ánh mắt, tôi hiểu như họ đang nói, “Anh là một vật thật đáng tội nghiệp!”

Tôi cũng nghĩ như vậy!

Cứ như thế, tình trạng trầm cảm tiếp tục. Phải một thời gian rất lâu nữa Đức Chúa Trời mới cho tôi thấy một phép lạ khác.

Tôi là cha của ba đứa con, là chồng một người vợ đảm đang, và cho đến khi bị tai nạn, tôi có một tương lai tươi sáng. Lúc bị tai nạn tôi ba mươi tám tuổi với thể lực, thể hình tráng kiện, thế mà chỉ vài ngày sau tai nạn, tôi biết mình sẽ không bao giờ còn được như thế nữa. Bây giờ tôi hoàn toàn bất năng, không thể tự làm bất cứ thứ gì, ngay cả giở tay lên cũng không nổi. Sâu kín trong lòng, tôi sợ là mình sẽ như thế này suốt đời.

Gia đình, bạn bè và nhân viên bệnh viện đã tìm đủ cách đáp ứng mọi nhu cầu thể xác cho tôi, còn tôi thì chỉ nghĩ đến tình trạng vô vọng của mình. Cánh tay phải không bị gãy thì lại gắn nhiều ống IV quá đến nỗi phải cột vào một miếng gỗ để tôi không co tay lại được.

Khấp người tôi chỗ nào cũng gắn ống IV. Ống đưa vào ngực, ống đưa xuống chân. Tất cả gom lại thành một ống lớn đưa vào tim qua lồng ngực. Nhiều mạch máu trong người tôi bị nghẽn. Tôi như hoàn toàn bất động đến nỗi mỗi khi muốn thay tấm trải giường, hay muốn xoay trở tôi, họ phải dùng hệ thống dây xích để nâng nhấc.

Tôi sụt cân nhanh chóng đến độ báo động, khiến bác sĩ rất quan ngại. Tôi không ăn được bất cứ thứ gì khiến tình trạng thân xác tiêu mòn khởi sự. Tôi mất đến sáu mươi cân Anh trong vòng bốn tháng, từ 210 cân, chỉ còn chưa đến 150 cân. Để biết trọng lượng của tôi, họ chỉ có một cách là đặt tôi vào trong một cái võng rồi treo lên cân. Họ cố khuyên tôi ăn, và dụ dỗ bằng cách làm những món tôi thích, nhưng tôi thấy chẳng thấy món nào ngon miệng. Chỉ cần có mùi thức ăn là tôi buồn nôn. Tôi mất hẳn cảm giác thèm ăn.

Tôi thật tình muốn ăn, nhưng cố gắng lắm thì cũng chỉ nuốt nổi vài miếng. Tôi nghi tình trạng trầm cảm làm tôi biếng ăn, dù không chắc có đúng như thế không, chỉ biết là khi ăn, tôi không thể nhai và cũng không muốn nuốt.

Họ gấn cho tôi một máy bơm morphine gọi là PC. Khi cơn đau lên cao, tôi bấm máy bơm để máy tự động chích cho một liều thuốc trấn thống. Tôi cần phải có thuốc giảm đau liên tục. Lúc đầu tôi không chịu, nhưng bác sĩ rầy la, bảo rằng những cơn đau sẽ làm thân thể căng thẳng, khiến cho quá trình chữa lành chậm lại.

Ban đêm họ tăng lượng thuốc để cố làm tôi ngủ được. Tôi bảo “cố” là vì lượng thuốc tăng lên không có tác dụng gì đối với tôi. Họ không làm sao cho tôi ngủ được – nào là thuốc viên, thuốc chích hay tăng lượng morphine. Không có cách nào làm cho tôi dễ chịu hay dù chỉ là bớt đau để tôi được một chút nghỉ ngơi.

Tôi đã cố giải thích tình trạng đó như thế này: “Cứ tưởng tượng một người phải nằm bất động trên giường, với những thanh sắt xuyên qua tay, xuyên qua chân, và trong tình trạng đó không thể nào nghiêng người, dù là chỉ nghiêng vai khoảng nửa xăng-ti-mét, trừ phi phải bám vào một thanh ngang treo trên giường. Những lúc đó, chỉ cần rạch một chút là đủ đau thấu xương.”

Vì nằm yên một vị trí quá lâu, tôi khởi sự bị lở lưng nên cuối cùng, nhà thương đã thay cho tôi chiếc giường nước, có tác dụng chuyển động liên tục nên giải quyết được tình trạng lở. Tôi chỉ ra khỏi phòng khi họ đẩy tôi đến phòng quang tuyến, mà lần nào cũng như là một hành trình rất xa! Vì người tôi gấn đây dụng cụ y khoa bằng kim loại nên họ không biết phải xoay trở như thế nào để chụp X-quang. Ba hay bốn chuyên viên mặc áo khoác trắng chì trong phòng quang tuyến, xoay trở với ống kính và các tấm phim, tìm cách chụp hình sao cho các bác sĩ điều trị có thể thấy được những chỗ xương gãy có kết dính hay chưa. Trước tôi họ chưa có một trường hợp nào tương tự.

Khi có nhân viên đến đưa tôi đi chụp X-quang anh ta chỉ cần nói, “Chúng ta xuống “phòng,” là tôi hiểu ngay anh muốn nói gì. Để khỏi nghĩ đến cực hình này, trên đường đi, tôi chơi trò nối chấm bằng các viên ngói trên trần. Tôi khởi sự chơi như thế vào ngày được đưa về sau lần giải phẫu đầu tiên. Có lẽ do ảo giác, nhưng tôi nhớ khu cấp cứu lúc đó còn mới tinh, và tôi là bệnh nhân duy nhất. Khi được đưa vào tôi rên la dữ lắm không sao ngừng được. Đúng lúc đó, thấy những viên ngói trên trần, tôi bất giác nhìn trần trần. Đường như chúng đang chạy dôn lại với nhau, tạo thành những hình dáng không nhận ra. Nhưng trong trí, tôi khởi sự tạo ra những hình ảnh và

mẫu mã riêng, đồng thời trầm nghĩ, “Chắc mình điên mất.” Nghĩ vậy, nhưng tôi cứ tiếp tục “sáng tác.” Dần dà, nốt chấm trở thành một hình thức phân trí, giúp tôi không phải chú ý đến những đau đớn thể xác, dù chỉ trong chốc lát.

Nỗi khổ nạn hàng ngày của tôi là lúc các nhân viên điều dưỡng làm vệ sinh chỗ dây thép xuyên qua thịt. Tất cả các ý tá làm việc ở khu chính hình tầng hai mươi mốt bệnh viện St. Luke đều đã được huấn luyện cách thức sát trùng những lỗ kim đó. Vì không muốn các tế bào da bám dính vào sợi thép, họ phải thường xuyên gỡ ra. Họ bơm nước ô-xy già để sát trùng các lỗ kim, ngừa nhiễm trùng. Tôi không thể tưởng tượng được có nỗi khổ nào kinh khủng hơn, nhưng đó lại là chuyện xảy ra hàng ngày.

Không những thế thôi, mỗi ngày bốn lần, cứ sáu giờ họ lại dùng mỏ lết Allen vặn ốc trên khung Ilizarov, mục đích là để kéo dãn hai đầu xương, làm cho những tế bào xương mọc ra trám vào khúc xương gãy bị mất. Thao tác này làm cho tôi đau đớn không thể tả được, dù mỗi lần căng rất ít, chưa đến nửa mi-li-mét. Bất kể ngày đêm, cứ sáu giờ là có người vào phòng vặn ốc. Là mục sư, tôi đã từng đi thăm trong bệnh viện, kể cả những bệnh nhân trong phòng chăm sóc đặc biệt. Tôi cũng đã chứng kiến những gương mặt đau đớn, thống khổ và thường nhăn nhó cảm thông với họ. Dầu với những trải nghiệm đó, tôi vẫn không thể nào tưởng tượng nổi có gì đau đớn hơn kinh nghiệm tôi đang phải trải qua mỗi ngày!

Có lẽ tình trạng tệ hại nhất cho tôi là không ngủ được. Trong suốt mười một tháng rưỡi tôi không ngủ – ngắt đi thì có. Dù với liều morphine tối đa, tôi không bao giờ hết đau. Mỗi khi đến giờ phải ngủ, y tá sẽ vào chích cho tôi ba hoặc bốn mũi morphine hay một loại thuốc ngủ nào khác. Tôi nằm trên giường và dù có cố tự trấn an mấy đi nữa, cũng vẫn không có kết quả gì. Tôi cố kháng cự đau đớn đến lúc kích ngất, và vừa khi tỉnh lại, cái đau kinh hoàng lại xuất hiện. Tôi hoàn toàn không biết gì giữa hai trạng thái này.

Lần hồi, những người thân trong gia đình và cả nhân viên bệnh viện dành để tôi yên, vì biết thân thể tôi không hoạt động bình thường. Tôi không có ý thức gì về thời gian, lúc nào cũng căng thẳng vì không lúc nào yên. Tôi chỉ cần xoay trở một chút, là đủ đau đớn buốt nhói, vì chỗ có những sợi thép xuyên qua thịt sẽ làm rách da. Tôi có thể chuyển động thân thể, nhưng hệ thống dây thép thì không, cho nên chỉ với một chút chuyển dịch, tức khắc cả cơn đau khủng khiếp sẽ chụp phủ toàn thân. Sau một thời gian, tôi đành phải chấp nhận tình trạng đó, nhưng biết không bao giờ có thể quen được.

Nguyễn Đình chuyển ngữ

Thư Độc Giả



Tạ ơn Chúa đã ban cho gia đình tôi được mọi sự bình an, vượt qua những thử thách khó khăn trong năm qua.

Nguyễn Thị Liễu, Sterling, VA

Cám ơn Chúa đã ban phước và đại dụng quý vị để phổ biến Lời Chúa. Chúng tôi luôn cầu thay. Cầu xin Chúa ban đầy ân tứ đặc biệt trên mỗi quý vị để phục vụ Chúa.

Mục Sư Dương Quang Đức, Florida
* TS đã đổi tên người nhận báo.

Tôi chưa nhận được số báo 199. Nếu có thể xin Tòa Soạn giúp gửi chung với số báo năm 2009 để tôi được đọc liên tục. Kính mến trong Chúa.

Mục Sư Nguyễn Đức Hòa, Germany
* Tòa Soạn đã nhận được số dâng của Mục Sư. Kính cảm ơn.

Cám ơn quý vị đã gửi báo cho chúng tôi, nhờ đó mà chúng tôi được dạy dỗ rất nhiều. Xin Chúa ban phước.
Một tín hữu, Los Angeles, California

Cảm tạ Chúa và cảm ơn Thông Công về bài “Dọn đất và Gieo Trồng” và “Những Lời Nghiêm Huấn” trong số 199, cùng các bài viết của các tác giả khác trong khắp tờ báo là những bài học quý giá, khuấy động tích cực lòng tôi rất nhiều; chắc phải nhiều lần xem lại. Một lần nữa xin tri ân Thiên Chúa và đa tạ toàn ban biên tập. Kính chúc quý vị luôn vui khỏe

và an lành trên công trường thuộc linh.

P.H. Thiên Hương, Vic, Australia
* Đã nhận được số dâng, xin cảm ơn.

Tôi rất vui mừng, lần đầu tiên được đọc báo Thông Công. Thật là hay và hữu ích cho đứa con mù lòa mới được Đức Chúa Trời chữa lành đem ánh sáng và niềm vui mới cho cuộc sống mới của tôi. Tôi vô cùng khao khát được học hỏi Lời Chúa và ước mong tha thiết có đàn anh, chị hướng dẫn Lời Chúa sâu nhiệm hơn. Mong có cơ hội học tập và hầu việc Chúa hữu hiệu hơn. Xin gửi báo cho tôi theo địa chỉ...Chân thành cảm tạ. Nguyên cầu Đức Chúa Trời ban phước lành cho đại gia đình Thông Công.

Mimi Nguyen, St. Louis, Missouri

Cám ơn Chúa đã ban cho tôi sức khỏe tốt, 2009 cũng là năm tôi bước vào tuổi 80. Tôi ước ao mỗi gia đình tín hữu tại Hoa Kỳ đều có một quyển Thông Công cũng như tôi đã có trong suốt 13 năm qua. Thông Công đã giúp tôi đối phó với cảm dỗ trong xã hội.

Khôì Huỳnh, Cullman, Alabama

Cám ơn Thông Công rất nhiều về tất cả những bài vở thật hữu ích và linh động. Cám ơn quý vị đã có công biên soạn. God bless you all.

Nguyễn N. Hiển, Toronto, Canada
* Đã để tên bạn ông vào danh sách. Xin rất cảm ơn về số dâng.

Cảm tạ Chúa đã ở cùng, an ủi, nhắc nhở và ban phước cho chúng tôi trong thời gian qua. Chúa cho thêm chúng tôi một bé trai mạnh khỏe. Cảm ơn HT Newark đã điện thoại, đến thăm và cầu nguyện. Cảm ơn Tòa Soạn đã

thường xuyên gửi báo cho gia đình chúng tôi. Nguyễn Chúa ở cùng và thêm sức trên quý vị.

Gia đình Nguyễn Lâm, Alameda, CA

Nhìn lại những năm qua, suy nghĩ những biến cố đã xảy ra trong cuộc đời, tôi tạ ơn Chúa đã có một chương trình cho đời sống tôi, đã thương tôi để tôi có được như ngày hôm nay.

Ngọc Trinh, New Orleans, LA

Cảm tạ Chúa đã chữa lành cho tôi sau hai lần mổ đường ruột. Tuy còn yếu nhưng cố viết thư cho Tòa Soạn. Xin TS nhớ gửi báo dài hạn cho tôi, và xin cầu nguyện cho gia đình con gái tôi thật sự tin Chúa, cho nhà tôi có việc làm trở lại.

Eiser Ngọc Thanh, Mulhouse, France
** Đã nhận được số dâng. Xin cảm ơn bà. Xin Chúa ban phước.*

Xin kính gửi đến Tòa Soạn địa chỉ 3 gia đình muốn được nhận báo Thông Công. Xin chân thành cảm ơn. Xin Chúa tiếp tục ban phước đặc biệt trên tất cả quý vị và công việc Chúa qua báo Thông Công này.

Nguyễn M. Tâm, Orlando, Florida

Xin làm ơn gửi Thông Công cho tôi tại địa chỉ sau. Chân thành cảm ơn.

N. Ph. Hải Yến, Moultrie, GA
** Chúng tôi đã gửi số mới nhất cho cô và để tên vào danh sách gửi báo. Xin cảm ơn về số dâng.*

Xin quý báo vui lòng gửi báo thường xuyên cho một gia đình tín hữu có tên sau đây.

Ban Văn Phòng HT Des Moines, IA

Cảm ơn Chúa đã gìn giữ gia đình tôi

trong năm qua. Mùa Phục Sinh sắp đến, kính chúc Ban Biên Tập được Chúa thêm sức.

Võ T. Kim Hương, New York

Xin Chúa chúc phước cho Báo Thông Công.

Hồng Lương, Gaithersburg, MD

Tôi luôn chia sẻ Thông Công với người khác bằng cách khi xem xong, đem ra cửa tiệm của một người bạn để nhiều người được xem, nhưng từ khi về địa chỉ mới tôi bị mất báo.

Nancy Nguyen, Minneapolis, MN

Tôi là độc giả của Thông Công từ năm 1992, tôi giữ cẩn thận từng tờ trong tủ sách gia đình cho đến số 197 thì không nhận được nữa, không hiểu vì sao?

Mục Sư Trần Văn Sang, Milpitas, CA

Chúa đã ban sức cho tôi khi đau ốm, ban ơn lành khi đau buồn, và khi tôi cầu xin Ngài đã nhậm lời.

Thanh Bui, MI

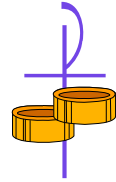
Xin cầu nguyện để Chúa cho HT tập trung vào mục tiêu cứu 20 linh hồn trong năm 2009 và chương trình tạo mãi đạt kết quả tốt đẹp. Cảm ơn TS.
Mục Sư Huỳnh Minh Đức, HT Báp-tít, Hillsboro, OR.

Chúng tôi rất vui nhận được Thông Công thường xuyên. Có nhiều đề tài quý, bồi dưỡng tâm linh vì vậy rất hữu ích cho đời sống Cơ-đốc nhân.

Mục Sư Huỳnh Văn Công
The Netherlands.

** Đã nhận được số dâng hiến. Xin cảm ơn Mục sư về lời cầu nguyện.*

Gia Đình Mới Trong Chúa



Anh Trần Nguyên Ý, trưởng nam Ông Bà Trần Ngọc Dư, HTTL Khánh Hội, Việt Nam, thành hôn cùng Cô Nguyễn Thanh Vân, thứ nữ Ông Bà Nguyễn Thanh Bửu, HTTL Bến Tre, Việt Nam, ngày 14/02/2009, tại Thánh Đường Tin Lành Khánh Hội, Việt Nam.

Mục Sư Nguyễn Hoài Trân, Phan Thiết, Việt Nam, thành hôn cùng Cô Christine Phương Lan Trần, thứ nữ Ông Trần Hữu Trí, Westminister, California, ngày 07/03/2009, tại Hội Thánh Midway City, California.

Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới

Thư Độc Giả (tiếp theo)

Nhấn Tin:

Nhân có một số độc giả- qua điện thoại, e-mail, thư, đã trình bày việc bị mất báo. Tòa Soạn xin được nhấn tin chung đến quý độc giả thân mến như sau:

* Tòa Soạn rất vui được gửi báo cho quý độc giả và không tự ý ngưng gửi báo cho bất cứ một độc giả nào. Cho nên, xin quý độc giả vui lòng thông báo ngay cho Tòa Soạn khi không nhận được báo để tìm hiểu nguyên nhân và Tòa Soạn sẽ gửi lại ngay cho quý độc giả số báo bị mất.

Tòa soạn chân thành cảm ơn các ý kiến về việc mất báo, điều này cho thấy lòng ưu ái quý độc giả dành cho Thông Công.

* Ông Trịnh Cẩm, Ontario, Canada: Thân nhân tại Việt Nam muốn liên

lạc với ông, sau khi đọc lời cảm tạ của ông đăng trên Thông Công số 173 trong mục “*Thư Độc Giả*”. Xin ông liên lạc với Tòa Soạn để biết thêm chi tiết. Cảm ơn.

* Mục Sư NC Võ V. Rong, Portland, OR. Đã nhận được danh sách các tín hữu xin nhận báo Thông Công. Cảm ơn Mục Sư.

* Phương Khanh, Thousand Oaks, CA. Doan Trang Bui & Yen Bui, Yorba Linda, CA. Đã nhận được số dâng. Xin cảm ơn.

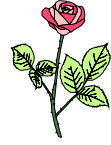
Bài Nhận Được

* “*Lửa Rừng Úc Châu*” - Huỳnh văn Lãm.

* “*Thơ*” - Cát Nguyễn, Oakland, CA

* *Các Bài Thơ* của Thái Trịnh, CA.

Chờ Ngày Sống Lại



Cụ Bà Quả Phụ Mục Sư Nguyễn Hữu Vinh, nữ danh Thái Thị Sáu, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 17/2/2009 tại Fairfield, California. Hưởng thọ 87 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 19/2/2009 tại Fairmont Memorial Park, Fairfield, California.

Bà Mục Sư Phạm Thị Xuân Hương, hiền thê của Mục Sư Lê Ngọc Cẩn, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 7/3/2009, tại Birmingham, Alabama. Hưởng thọ 63 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 14/3/2009 tại Currie-Jefferson Funeral Home, Hoover, Alabama.

Cụ Bà Nguyễn Thị Ràng, thân mẫu Truyền Đạo NC Nguyễn Thành Sơn, Hội Thánh Hartford, Connecticut, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 18/3/2009, tại Việt Nam. Hưởng thọ 82 tuổi. Tang lễ được cử hành tại tư gia ngày 23/3/2009, và an táng tại nghĩa trang Ân Từ Viên, Bình Dương, Việt Nam.

Cụ Bà Quả Phụ Phạm Văn Tôn, nữ danh Nguyễn Thị Phiếu (hiền tử của Cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu), đã nghỉ an trong Chúa ngày 23/3/2009 tại Houston, Texas. Hưởng thọ 97 tuổi. Được biết Ông Bà Cụ đã tin Chúa năm 1992, nhận thánh lễ Báp-têm năm 1993 và trung tín giữ đức tin cho đến ngày cuối cùng. Tang lễ được tổ chức ngày 30/3/2009, tại Forest Park East Funeral Home, Webster, Texas, do Mục Sư Dương Đình Nguyễn chủ lễ.

Bà Phan Chí Kiều, nữ danh Đinh Thị Minh, San Diego, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 28/4/2009. Hưởng thọ 78 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 4/4/2009 tại Singing Hills Memorial Park, San Diego, California.

Bà Nguyễn Thị Cúc, Hội Thánh Orange, California đã nghỉ yên trong Chúa ngày 30/3/2009 tại Queen of the Valley, West Covina, California. Hưởng thọ 67 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 4/4/2009 tại Rose Hills Memorial Park, Whittier, California.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

HỘI THÁNH TIN LÀNH
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

**Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân
ủng hộ báo Thông Công**

HT Akron, Leslie T. Brethorst, Bùi Tất Nhuận, Bùi ĐoànTrang, Bùi Hoàng Yến, Bùi Thị Thu Thảo, HT Calgary, HT Central Valley, Chung T. Dung, HT Baptist Arkansas, Đặng Phúc Peter, HT Des Moines(3), Đỗ Văn Minh, Đoàn Mary, ĐPN TL Giáo Hạt, Dương Johnny, Dương Đào Hạnh, Dương Phú Thành, Dương Vĩnh Trường, Eiser Ngọc Thanh, HT Next Generation Christian Fellowship(2), Hangoc Giao & Hương, HT Harrisburg(3), Haugstad T. Thảo, Henning Thu Oanh, Hồ Thị Mười, Hồ Thị Kim Thành, Hồ Thúy Nga(2), Hồ Quang Còn, Hoàng Hội, Hoàng D. Hiệp, Hồng Sang, HT Houston, Huỳnh Minh Đức, Huỳnh Kim Anh, Huỳnh Lam, Huỳnh Thiện Thành, Huỳnh Khôi(2), Huỳnh Ngọc Bá, Kuo David, HT New Orleans, Lại Tân Cầu, Lâm Quan Phúc, Lâm Thịnh, Lâm Quang Khương(2), Lê Mỹ Thanh, Lê Văn Hiền, Lê Hữu Công, Lê Phấn Phillip, Lê H. Phi-Long, HT Lilburn, Lưu Christina, Lý T. Lê Quyên, HT Midway City(2), HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(3), HT Ấn Điển LB(3), Ngô Triết, Ngô Đạt, Ngô H. Vân, Nguyễn Khanh, Nguyễn Thiện Chí, Nguyễn Đức Bảo, Nguyễn T. Nhan, Nguyễn Trọng Cát, Nguyễn A. Hồng, Nguyễn Minh, Nguyễn Uyên, Nguyễn Ngô Koby, Nguyễn Phương, Nguyễn K. Dzielm, Nguyễn Bảo, Nguyễn Văn Ngô, Nguyễn Timothy, Nguyễn Lâm, Nguyễn Quốc, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Văn Lạc, Nguyễn Mỹ Phương, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn T. Kimchi, Nguyễn Joshua, Nguyễn Đức Hoa, Nguyễn Nancy, Nguyễn Hậu Bình, Nguyễn T. Liễu, Nguyễn Đăng Minh(2), Nguyễn Hữu Peter, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Mai Kym, Nguyễn Năng Tửu, Nguyễn Công Văn, Nguyễn Huệ, Ông Văn Thiệu, HT Orange(2), HT Orlando(3), Phạm Thái Sơn, Phạm Phương, Phạm Deborah, Phạm Peter, Phạm Văn Cẩn, Phan Huỳnh Thiên Hương, Phan Yến, Phụng Diệp, HT Rockdale, HT San Fernando Valley(3), HT San Gabriel Valley, HT Santa Clara(3), HT Seattle(3), HT South Bay, Spencer T. Sutherland, Jonathan Sylvester, Tân Kim Thạch, Tô Văn Phụng, Tôn D. Jo, Trần Toàn, Trần Dorothy, Trần Julie, Trần Rosa, Trần Trọng Chơn, Trần Anh Kiệt, Trương P. Hải, Trương Anh, QPMS Trương Văn Tốt, Trương Hiền, Vanle Hựu, Võ Danh(3), Võ N. Ann, Võ Hùng Kim, Vũ Trung Hòa, Vương N. Trinh.

Số đăng hiển từ 1/1/2009 đến 31/3/2009:	\$8,937.07
Số chi từ 1/1/2009 đến 31/3/2009:	
In Thông Công 199	\$5,047.99
Bưu Phí	1,167.93
Tổng cộng chi	\$6,215.92
Dư quỹ kỳ này	\$2,721.15

Lưu Ý Quý Độc Giả

Khi sử dụng bao thư đăng hiển in sẵn của Thông Công. Xin quý độc giả đừng dán tem, để thuận tiện cho Bưu Điện. Xin cảm ơn.

** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.*
Mục Sư Hồ Thế Nhân/Thủ Quỹ Giáo Hạt